

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
CÔNG-BÌNH BÁC-ÁI TỪ-BI

THÁNH GIÁO
SUU TẬP
1970

CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** được trình bày trên Website của **THIÊN-LÝ BỬU-TÒA**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*.

Thành thật tri ơn **CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH TLBT** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, cùng lưu lại tài-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối sau này.

California, 14/10/2011
Tâm Nguyên

THÁNH GIÁO
SƯ TẬP
1970

MỤC LỤC

1. **BAN ƠN TRƯỚC THÊM NĂM MỚI**
*THIÊN-LÝ-ĐẢN, Tý thời 29 rạng mùng 1 tháng Giêng
Canh Tuất (5-2-1970) — ĐIỀU TRỊ KIM MẪU..... 9*
2. **HUẤN TỪ ĐỨC CHÍ-TÔN XUÂN CANH-TUẤT**
*NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Tuất thời Mùng 1
tháng Giêng Canh-Tuất (6-2-1970) — NGỌC HOÀNG
THƯỢNG ĐẾ..... 13*
3. **HỘI ĐỒNG TIỀN BỒI ĐẠI-ĐẠO CHÚC XUÂN**
*NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Tuất thời Mùng 1 tháng
Giêng Canh-Tuất (6-2-1970) — HỘI ĐỒNG TIỀN BỒI
ĐẠI-ĐẠO..... 17*
4. **LÝ SIÊU VIỆT VÀ CHÁNH PHÁP**
*TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời Mùng 2 tháng
Giêng Canh-Tuất (7-2-1970) — Di Lạc Thiên Tôn 21*
5. **LUẬT TIẾN HÓA**
*MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 3 tháng Giêng
Canh-Tuất (8-2-1970) — HÙNG-ĐẠO ĐẠI-VƯƠNG.... 27*
6. **BẾN MÊ BỜ GIÁC**
*MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 3 tháng Giêng
Canh-Tuất (8-2-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SU'..... 31*
7. **TẠO THỂ NHÂN HÒA**
*CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tý thời 14 rạng Rằm
tháng 2 Canh-Tuất (21-3-1970) — LÊ-VẤN-DUYỆT 35*
8. **TU THÂN LUYỆN TÁNH**
*THIÊN-LÝ ĐẢN, Tuất thời mùng 6 tháng 3 Canh-Tuất
(11-4-1970)— GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO THÁI-BẠCH
KIM-TINH 47*
9. **KHỞI THỈ ĐẾN HUỒN NGUYÊN**
*TÂY-THÀNH THÁNH-THẮT, Tý thời 13 rạng 14 Canh-
Tuất (10-4-1970) — LÝ-ĐẠI-TIÊN-TRƯỜNG THÁI-*

	<i>BẠCH KIM-TINH</i>	51
10.	Ý HƯỚNG CHUNG ĐOÀN NỮ PHÁI <i>TÂY-THÀNH THÁNH-THẤT</i> , Tý thời 13 rạng 14 tháng 3 <i>Canh-Tuất (10-4-1970) — DIỆU-HẠNH TIÊN-NGƯỠNG</i>	57
11.	THỂ PHÁP DI-LẠC HẠ NGƯỠN <i>TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN</i> , Tuất thời mừng 7 tháng 4 <i>Canh-Tuất (11-5-1970) — DI-LẶC THIÊN-TÔN</i>	63
12.	CHƠN LÝ ĐẠO ĐỨC <i>TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN</i> , Tuất thời mừng 7 tháng 4 <i>Canh-Tuất (11-5-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ</i>	65
13.	GIẢI THOÁT <i>THÁNH-THẤT BÌNH-HÒA</i> , Ngọ thời mừng 8 tháng 4 <i>Canh-Tuất (12-5-1970) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT</i>	75
14.	TÂM THANH TỊNH <i>MINH-LÝ THÁNH-HỘI</i> , Tuất thời mừng 8 tháng 4 <i>Canh-Tuất (12-5-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ</i>	83
15.	ĐỨC TIN <i>VẤN PHÒNG CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ</i> , Tuất thời 12 tháng 4 <i>Canh-Tuất (16-5-1970) — HUỖNH-</i> <i>TRUNG-NGUYỄN</i>	89
16.	THIÊN HẠ <i>MINH-LÝ THÁNH-HỘI</i> , Tuất thời mừng 2 tháng 6 <i>Canh-Tuất (4-7-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ</i>	93
17.	KIỂM ĐIỂM THÂN TÂM <i>MINH-LÝ THÁNH-HỘI</i> , Tuất thời 16 tháng 6 <i>Canh-Tuất</i> <i>(18-7-1970) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT</i>	99
18.	NỘI TÂM TU TIẾN <i>TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN</i> , Tý thời 17 rạng 18 tháng 7 <i>Canh-Tuất (18-8-1970) — DI-LẶC THIÊN-TÔN</i>	107
19.	HIỆP NHỨT TƯ TƯỞNG <i>TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN</i> , Tý thời 17 rạng 18 tháng 7 <i>Canh-Tuất (18-8-1970) — ĐÔNG PHƯƠNG CHUỖNG-</i> <i>QUẢN</i>	113

20.	TÂM SỰ NGƯỜI XƯA <i>THÁNH THẤT BÌNH-HÒA</i> , Tý thời 14 rạng Rằm tháng 8 <i>Canh-Tuất (14-9-1970) — TRƯNG-VƯƠNG THÁNH-</i> <i>NỮ</i>	121
21.	HỒI TÂM HƯỚNG THIÊN <i>THÁNH THẤT BÌNH-HÒA</i> , Tý thời 14 rạng Rằm tháng 8 <i>Canh-Tuất (14-9-1970) — DIỆU-TRÌ KIM-MẪU</i>	125
22.	TU THÂN LẬP ĐỨC <i>THÁNH THẤT TÂN-ĐỊNH</i> , Dậu thời Rằm tháng 8 <i>Canh-Tuất (15-9-1970) — THỂ-LIÊN TIÊN-NỮ</i>	131
23.	CẢNH TỈNH MÊ TÂM <i>THÁNH THẤT TÂN-ĐỊNH</i> , Dậu thời Rằm tháng 8 <i>Canh-Tuất (15-9-1970) — DIỆU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-</i> <i>CỰC TỬ-TÔN</i>	135
24.	ĐỨC HY SINH <i>THÁNH THẤT BÌNH-HÒA</i> , Tý thời Rằm rạng 16 tháng 8 <i>Canh-Tuất (15-9-1970) — DIỆU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-</i> <i>CỰC TỬ-TÔN</i>	141
25.	KINH NGHIỆM ĐẠO ĐỨC <i>THIÊN-LÝ-ĐÀN</i> , Tuất thời mừng 9 tháng 9 <i>Canh-Tuất</i> <i>(8-10-1970) — CAO-TRIỀU-TRỰC</i>	147
26.	TRÊN ĐƯỜNG TIẾN HÓA <i>MINH-LÝ THÁNH-HỘI</i> , Tuất thời 25 tháng 9 <i>Canh-Tuất</i> <i>(4-10-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ</i>	155
27.	TU HỌC NỘI TÂM <i>CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ</i> , Ngọ thời 30 tháng 9 <i>Canh-Tuất (29-10-1970) — HỘI-ĐỒNG TIÊN-BỒI</i>	159
28.	CHÁNH KỶ HÓA NHÂN <i>NAM-THÀNH THÁNH-THẤT</i> , Tuất thời 14 tháng 10 <i>Canh-Tuất (12-11-1970) — BẠCH-LIÊN TIÊN-TRƯỞNG</i>	165
29.	NHÃN NHỤC <i>NAM-THÀNH THÁNH-THẤT</i> , Tuất thời 14 tháng 10	

Canh-Tuất (12-11-1970) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT..... 171

30. TU TÁNH LUYỆN MẠNG

*NGỌC-MINH-ĐÀI, Tuất thời Rằm tháng 10 Canh-Tuất
(13-11-1970) — THÁI-BẠCH KIM-TINH GIÁO-TÔNG
ĐẠI-ĐẠO..... 175*

I. BAN ƠN TRƯỚC THÊM NĂM MỚI

*THIÊN-LÝ-ĐÀN, Tý thời 29 rạng mùng 1 tháng Giêng Canh Tuất
(5-2-1970) — DIÊU TRÌ KIM MẪU*

THI:

*MẸ đến trần gian để thưởng Xuân,
Cùng con lớn nhỏ được vui mừng,
Con mừng thưởng đặng mùa Xuân Đạo,
Xuân Đạo lập thành đức Thánh nhân.*

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU, Mẹ mừng các con. Mẹ đến trần gian giờ này để ban ơn lành cho các con trong ngày Xuân đến.

Hỡi các con! Thử kiểm điểm lại đời sống hiện tại, các con hưởng được bao nhiêu mùa Xuân và trải qua bao nhiêu lần Đông tàn giá rét? Các con hãy quay về dĩ vãng rồi nhìn lại hiện tại, bao nhiêu sự thế lẫn quần loanh quanh bên mình các con không còn một việc nào khác lạ hơn nữa. Tuy vậy, các con có một điểm đáng lưu ý là mùa Xuân của các con là mùa Xuân đạo đức. Vì vậy Mẹ đến với các con để các con vui tiến bước trên đường trần đầy gay go chướng ngại. Có vượt được hết những gì chướng ngại gay go, các con mới đạt đến công phu tối thượng để chứng quả Phật Tiên.

Mẹ biết các con rất khổ tâm vì đời vì hoàn cảnh, nhưng nếu không có các cuộc phản ảnh đó thì các con làm thế nào cho nên Đạo được?

Các con ôi! Cõi vô thường không hệ lụy là hàng Nguyên Nhân tá thế trong Tam Kỳ Phổ Độ; bằng say sưa mùi tục quên mất bản linh chơn tánh phải lụy trần ai!

Mẹ nhìn hiện tại thế sự, lòng Mẹ rất đổi lo âu. Các con có biết chằng luật Nhân Quả vẫn luôn luôn tiến hành trong thời kỳ hạ Nguơn mặt kiếp, vạn linh sanh chúng đắm chìm trong lửa dục, trong biển khổ, trong tham vọng đỉnh chung, để rồi tất cả đều chịu sàng sảy đào thải. Từ thượng cấp, hạ cấp, từ công hầu khanh tướng đến lê thứ đều tuần tự trong bánh xe luân chuyển không ngừng. Trừ những hàng Nguyên Nhân Thánh Thiện sẽ còn lại trị thế an bang, lập đời Thượng Nguơn Thánh Đức.

Các con ngày nay là những đứa giác ngộ trong Tam Kỳ Đại-Đạo. **Các con dầu lớn nhỏ, dầu chức sắc hay tín đồ, hãy nhận lấy trách nhiệm của mình trong thời kỳ này để làm tròn sứ mạng đối với Thiên Liêng và nhơn sanh, tức là các con đã lập vị cho các con rồi đó.**

Mẹ rất vui thấy các con hiện diện đông đủ hôm nay! Mẹ gọi lại mấy hàng cho tất cả những đứa nào muốn quay chơn về đường Đạo và cho tất cả con cái của Đức Chí-Tôn. Các con hãy chuyển lời đến cho chúng nó.

BÀI:

*Mẹ nhắn gọi các con trần thế,
Một mùa Xuân bốn bể âu ca,
Mùa Xuân cộng lạc thái hòa,
Mùa Xuân đạo đức gần xa vui vầy.

Con trời gót theo Thầy học Đạo,
Để cuộc đời hoài bão Linh Căn,*

*Lòng con soi sáng tâm đấng,
Lòng con Mẹ ngự, con năng tu hành.*

*Xuân Canh-Tuất ơn lành chan rười,
Xóa những hồi buồn tủi thiết tha,
Vì đời nhiều nỗi điều ngoa,
Vì đời còn lắm nạn xa tai gần.*

*Mẹ sẽ dành hồng ân cho trẻ,
Biết tu thân Mẹ sẽ dắt dìu,
Để khi bóng ác về chiều,
Cờ Tiên sứ điệp Linh-Tiêu chực châu.*

*Nếu con mãi lo âu thế sự,
Mang nghiệp trần lành dữ đeo đai,
Xuân sang Xuân vẫn còn hoài,
Chuỗi đời đếm hạt không tài vượt qua.*

*Mẹ nhắn gọi con Ta mấy đoạn,
Gọi quà Xuân xứng đáng đầu năm,
Cho con vui với Xuân tâm,
Để hòa Xuân cảnh mà tâm phước duyên.*

*Đời dầu có đảo điên hơn nữa,
Xuân vẫn về vẫn hứa non sông,
Sắc hương tỏa khắp đại đồng,
Cho con cái Mẹ trọn lòng thương Xuân.*

*Đêm Giao-Thừa ân cần dạy dỗ,
Đến tân niên sẽ lộ ánh hồng,
Để con hòa nhịp Thiên Công,
Hoằng dương Đạo Pháp độ trong hội này.*

*Thuyền từ sấn gân đày đưa rước,
Nặng nghiệp trần khó bước con nghe,
Cơ-Quan mở rộng mọi bề,
Phổ thông Giáo-Lý hiệp về bốn căn.*

*Mẹ ban ơn trung đàn hiện diện,
Các con vui tu tiến công thành,
Giao-Thừa Xuân mới giờ lành,
Hong ân phúc tải sấn dành cho con.*

Hỡi các con! Với tinh thần hành Đạo đúng mãnh của các con Mẹ rất vui! Còn một việc là các con rán công phu tịnh định để thân an, trí huệ được khai thông mới khỏi lạc lăm điều quyến rũ của ma vương rắp ranh bên ngõ Đạo. Mẹ vẫn biết các con đứ đờ nào cũng đã lỡ mang duyên trần nghiệp tục sớm liểu chiều lo, nhưng các con phải luôn luôn giữ vững tinh thần trong mọi hoàn cảnh đang chi phối, ngõ hầu đạt đến mục đích cứu cánh cho các con và hoàn thành sứ mạng mà ngày nào các con đã lãnh lịnh ra đi.

2. HUẤN TỪ ĐỨC CHÍ-TÔN XUÂN CANH-TUẤT

*NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Tuất thời Mùng 1 tháng Giêng
Canh-Tuất (6-2-1970) — NGỌC HOÀNG THUỜNG ĐẾ*

THẦY linh hồn các con.

THI:

*Tâm sấn NGỌC minh há kiếm ngoài,
Chuyển luân HOÀNG đạo hiện Cao-Đài,
Chơn truyền THƯỢNG hạ ban từ thủ,
Sự nghiệp ĐẾ Thiên đã định bày.*

THẦY mừng các con nam nữ hiện diện đàn tiên. Trong giờ Xuân Canh-Tuất, **Thầy** đến trần gian với các con, ban cho muôn loài, cho các con từ điển để tiếp nhận một tuổi đời đầy kinh nghiệm và giác ngộ hơn.

Các con ôi! Mùa Xuân, một mùa lập lại công cuộc sanh trưởng thân tàn. Các con hãy nghĩ lại cái gì nên bỏ và những gì nên đem theo cho cuộc hành trình sắp đến để bước đường trọn vẹn những tiến bộ và trong sạch.

Đời sống các con nơi cõi tạm này xét lại một kiếp người còn được những gì đó các con? Mỗi độ Xuân về là mỗi lần các con tăng trưởng và cú thể trong khoảng thời gian này các con làm thế nào để mang lại cho mình, cho mọi người một nghiệp dĩ khả quan tinh tiến để không uổng đi sự sống còn trước khi bước vào nẻo tử.

Phương pháp làm cho các con đủ năng lực và tính

chất bảo vệ quyền hạn của địa vị con người đều đặt trọn vào ý nghĩa mùa Xuân, vì nó là biểu tượng cho sự ấm áp, cho tình thương nơi **Thầy** và cho sự sống vĩnh cửu hằng hữu với vũ trụ không gian.

Vậy thì các con nên căn cứ vào nghĩa lý ấy mà gìn giữ tâm linh được điều hòa thanh tịnh luôn hầu nuôi nấng chơn tánh toàn thiện toàn giác của **Thầy** đã ban cho mỗi con ngày nào.

Không cứ phải một mùa Xuân cách Hạ Thu Đông, hai mùa Xuân hoặc trăm vạn mùa Xuân phát sinh vào thời gian ngắn ngủi, mà mùa nào chí những mùa nào, các con vẫn trau luyện tâm mình được tươi nhuận ấm áp dịu hiền, không sân hận, không si mê, không tham vọng, thì các con tự khắc đã gần gũi với **Thầy** rồi đó.

Nhưng **Thầy** là gì hỡi các con?

Thầy cũng dư hiểu mỗi con lớn nhỏ đều định nghĩa được **Thầy** và biết rõ đặc tính của **Thầy**. Tuy nhiên, lắm lúc sự hiểu biết bằng trí thức ấy đã phai mờ vì phạm tâm vọng ý của các con rồi hóa ra chẳng hiểu gì hết.

Nếu các con thật hiểu được **Thầy**, thật hiểu với **Thầy** như hơi thở của các con không bao giờ quên, thì chừng ấy mới mong bắt chước theo **Thầy** mà hành động.

Lâu nay nhiều con đã lầm lời tán tụng **Thầy** bằng bài thương yêu, **Thầy** là Cha của sự thương yêu. Bởi thương yêu mới dựng nên Càn Khôn Thế Giới, nhưng có mấy con đi đúng lời ấy đâu!

Những sự kiện về **Thầy** được nêu ra như thế để các con thâm nhập vào lòng, thiết hành rốt ráo chớ không phải để các con lấy nó làm tiêu ngữ che mắt thế nhân.

Thật sự, lẽ cùng cực của Đạo là mức tuyệt đối. Hễ tuyệt đối thì không nói đến điều thương sự ghét. Song vì các con sống nơi thế gian là trường đối đãi, thì sự từ bi bác ái được nêu lên là việc thường để răn lòng mỗi con mà thôi.

Như vậy, các con được sống trong mùa Xuân miên viễn, không hạn định, không hủy bỏ theo thời gian. Ấy là Xuân Đạo Đức.

Ngày Xuân năm nay, **Thầy** chỉ mong cho các con dọn sạch lòng mình để chào đón mùa Xuân và phải nhớ là mùa Xuân Đạo Đức vĩnh cửu nghe các con.

Đại khái Xuân đời, cảnh vật có chi các con! Cành hoa chớm nở tươi xinh, các con nâng niu cành lá, vun tưới gốc cây, ngửi mùi thơm trong nhụy. Sao các con không vun tưới cội lành Đạo cả, nâng niu sang sửa chơn tâm cho thật tươi nhuận sáng suốt để rồi ngửi lấy Đạo vị nhiệm mầu tự lòng con khai phát?

*Đêm Xuân **Thầy** đến với con
 Ít dòng tâm huyết ngời son điểm truyên
 Trải qua những tiết Đông thiên
 Ngày Xuân sắp đến chân liền bước sang
 Những thoi trắng đỏ xanh vàng
 Điểm tô thêm nét trùng hoan cõi trần
 Quên đi những nỗi nào nân
 Vai mang sứ mạng chuyên cần nghe con
 Sơn hà bóng đã mờ mồn
 Bước chân Đại Đạo sắt son mỗi thời
 Đem thân dâng hiến cho đời
 Cứu người mê muội độ người đau thương
 Là con biết rõ vai tuồng*

*Hiếu Thầy, trung Đạo làm gương sau này
Nắng mưa mỗi lúc vẫn xoay
Tâm con mỗi lúc đủ đầy đức công
Rồi con thấy Hội Hoa-Long
Tự con đi đến Đại Đồng thường rần
Quản chi thành bại nơi trần
Thăng trầm bi thời tao tân có hồi
Xuân lòng con đượm sắc tươi
Hoa lòng con nở tỏ ngời vị hương
Tủa bay chan khắp tình thương
Muôn loài vạn vật nơi trường thế gian
Nơi đây Thầy để ít hàng
Chuyển lời gọi đến trần gian con tường
Từ nơi thành thị thôn hương
Sơn khê hà hải bốn phương hưởng cùng
Tuổi đời chồng chất chập chùng
Con mau bước thẳng Đoài Cung xế rồi
Mùa Xuân Đạo Đức con ôi!*

Giờ lành đầu năm mới, **Thầy** đến với con chừng ấy thôi. **Thầy** ban ân chung mỗi con nam nữ lớn nhỏ đều thọ hưởng điển lành Thầy ban rải trên khắp trần gian.

THI:

*Giản dị đôi lời gọi các con,
Trần gian sứ mạng gắng lo tròn,
Lao lung nợ thế vui lòng trả,
Để rạng Đạo Thầy, rạng nước non.*

3. HỘI ĐỒNG TIỀN BỐI ĐẠI-ĐẠO CHÚC XUÂN

*NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Tuất thời Mùng 1 tháng Giêng
Canh-Tuất (6-2-1970) — HỘI ĐỒNG TIỀN BỐI ĐẠI-ĐẠO*

THI:

*Tỉnh giấc mùa Xuân đến với thân,
Bấm tay đếm lại đã bao lần,
Rừng cây thắm cỏ chừ thay đổi,
Cũng một chủng loài cũng sắc dân.*

Hội Đồng Tiền Bối Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, chúng Tiên Huynh chào mừng các em Thiên Ân hướng Đạo, các em đạo tâm nam nữ.

Xuân về, chúng Tiên Huynh đến cùng các em để thăm viếng và cầu chúc các em sang Xuân nhiều tiến bộ Đạo Đức trên đường nhiệm vụ.

Các em ôi! Mỗi độ Xuân về là chúng Tiên Huynh cảm thấy bàng khuâng tha thiết, những hạt chuỗi thời gian trôi qua theo ngón tay Tạo Hóa. Chúng Tiên Huynh lo ngại cho các em chưa tròn sứ mạng trong Tam-Kỳ Phổ-Độ là tự giác và giác tha.

Ôi! đời còn ly loạn, lòng người còn nhiều đổi thay, thế đạo chưa có người phát huy đúng mức để phổ độ nhơn sanh! Mùa Xuân về, mang dòng tâm sự ra đi, đi rồi lại trở về cùng các em thương Xuân trong mấy vần “Xuân Thiêng-Liêng bất diệt”.

BÀI:

*Một mùa “Xuân Thiêng-Liêng bất diệt”,
Xuống cõi trần diễm tuyết non sông,
Cỏ hoa chuốc lộc khoe hồng,
Người người góp mặt đẹp lòng cùng Xuân.*

*Giữa cuộc đời hương Xuân ngào ngạt,
Riêng tình chẳng mãnh đất Giao-Châu,
Non non nước nước một màu,
Ta trông Ái Bắc, người sâu Nam Quan.*

*Trước áng thư mơ màng khói quỳên,
Vẳng bên tai những tiếng Giao-Thừa,
Vòm Trời lấm tấm sao thừa,
Gió Xuân chợt thổi tình xưa lạnh lùng.*

*Đốt trầm hương hầu nung nấu lại,
Nhắc bút thần họa giải đồng tâm,
Ý Xuân bình dị thâm trầm,
Muôn loài đều hưởng Xuân tâm rạng ngời.*

*Xuân tâm ấy của Trời ban phát,
Không thời gian truyền đạt mỗi người,
Đời ôi mấy kẻ khóc cười,
Dang tay nắm lấy thuyền từ ái tha.*

*Phận bé nhỏ đạo nhà năm giữ,
Vai nặng quần hai chữ nghĩa nhân,
Có Trời có nước có dân,
Dân nguy nước loạn xả thân giúp đời.*

Thôi chúng Tiên Huynh chỉ mấy lời cùng các em

trong ngày Xuân. Còn thời giờ các em đọc lại những lời của Đức Mẹ trong Đoàn qua để cùng nhau tắm gội điển lành. Chúng Tiên Huynh một lần nữa chúc các em hưởng trọn mùa Xuân Đạo Đức dưới Hồng Ân Đức Chí-Tôn san sẻ. Chúng Tiên Huynh chào chung các em. Thăng.

4. LÝ SIÊU VIỆT VÀ CHÁNH PHÁP

*TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời Mùng 2 tháng Giêng
Canh-Tuất (7-2-1970) — Di Lạc Thiên Tôn*

THI:

*DI Đà nhứt cú bất ly tâm,
LẠC tại kỳ trung lý diệu thâm,
THIÊN Địa vô tư năng phúc tải,
TÔN thần hữu ý thể hà tâm,
HOÀNG đồ nhứt thống an thiên hạ,
CỰC trị tam phân định thức nhân,
CHỦ tế Cao-Đài qui vạn giáo,
NHON hòa Xuân nhứt lạc ca ngâm.*

Nhân dịp Xuân về, một mùa Xuân xây dựng tân tiến cõi đời trong tiểu chu kỳ nhân sinh thế thượng, Bản Tăng muốn toàn thể nhân sinh cũng như môn đồ hiện diện hôm nay hãy ý thức đến thời gian và đời người trong hiện tại để đem quá khứ làm một cuộc kinh nghiệm ngõ hầu xây dựng một tương lai đầy đủ khả quan hơn.

Hỡi chư môn đồ! Thế gian là trường huấn luyện, là biển khổ sông mê, là vô thường, là nhân quả. Mỗi mỗi đều do ở con người tạo nên duyên nghiệp dính liền với danh từ nầy hay danh từ khác. Thế nên các bậc Thánh Hiền Tiên Phật ngày xưa chứng quả đều là nhắm vào mục đích tối thượng, là vô vi nhi trị, mà thiên hạ thái bình, thành công đắc quả.

Ngày nay cuối đường Hạ-Nguơn mặt kiếp, nhân sinh đã theo thời gian luân chuyển vào luật đào thải và bảo tồn. Hiện tình nhân loại ngày nay tiến hóa rất nhiều trên phương diện lý trí, những khối óc tinh xảo hầu hết đặt ược vọng vào công cuộc tâm thiên quật địa khuynh đảo sơn hà. Vì vậy mà Đức Thượng Đế không giao Chánh Pháp cho tay phạm nắm giữ. Tam Kỳ Phổ Độ, Thượng-Đế chính mình giáng trần chọn lựa Nguyên Nhân thánh thiện trao gởi quyền pháp để phổ độ toàn linh, xiển dương Chánh Pháp cho Đại-Đạo lập thành, thế giới mới hòa bình, Càn Khôn mới an tịnh. Một hành vi rất giản dị mà lý huyền nhiệm khôn lường. Nếu chẳng phải chánh tâm tu kỷ thì khó tìm ra chánh lý để chứng quả Thiên-Tôn.

Tam-Giáo-Đạo ngày xưa thực hành mục đích cứu cánh bằng một lý tưởng cao thượng duy nhất ở con người, ngày nay như sinh còn tồn sùng kính bái. Nhưng hỡi ôi! Bản Tạng rất thương xót vô cùng, đời cực loạn, như tâm điên đảo, Chánh Pháp khó suy tầm nên thiết tướng đã trở thành giả tướng. Người đời chịu trầm luân bởi dục vọng đấu tranh, người tu hành lại quên lời Phật dạy trước khi nhập Niết-Bàn! Phật đã bảo với các đệ tử rằng: “Ta không nói một lời nào cả”. Như vậy, người tu phải hiểu như thế nào khi đọc qua những tạng Kinh nhà Phật. Chư môn đồ tu hành thành công đặc quả trong cái lý đó - **Nói mà không nói**. Người tu hành cần hiểu rõ lý siêu việt đó mới tìm ra Chánh Pháp.

THI:

*Trời Đất sanh người có những chi,
Người cùng Trời Đất định nên gì,*

*Chuyển luân luân chuyển hai đường đến,
Hỏi lại người đời mấy thức tri.*

HỢU:

*Tri thức nằm trong cái xác phàm,
Tri hay giác ngộ, thức mê ham,
Chơn như bốn tánh gìn trau sửa,
Thức diệt tri thông đúng sẽ làm.*

HỢU:

*Làm sao Chánh Đạo đặng xương minh,
Chớ để vô vi lộn hữu hình,
Vật chất xui người gây mối họa,
Đường tu dắt chúng thoát điều linh.*

HỢU:

*Linh tâm vốn thiết của Trời ban,
Nên Phật Thánh Tiên cũng một đàng,
Rẽ ngõ hồng trần đành hệ lụy,
Vô thường đến cửa khó nài van.*

HỢU:

*Nài van kẻ thế tỉnh nam kha,
Bước xuống thoàn linh vượt ái hà,
Trở lại quê xưa miền Cực-Lạc,
Không sinh không tử cũng không già.*

HỢU:

*Già dặn công phu bởi tánh linh,
Xem tuồng thế sự chẳng ra tình,*

*Riêng vui đạo đức trong tâm não,
Như một mùa Xuân đã phát sinh.*

HỮU:

*Phát sinh giống tốt trở hoa lành,
Bủa khắp mùi hương đến vạn sanh,
Biến đổi trần gian thành Cực-Lạc,
Ngàn năm muôn thuở có chăng thành.*

HỮU:

*Thành bại đều do một chữ tâm,
Tâm không tham vọng chẳng hôn trầm,
Trầm luân vì bởi tâm tham vọng,
Vọng đến Tây-Phương phải rón tâm.*

HỮU:

*Tâm ra nẻo chánh đến Tây-Phương,
Quanh quần trần gian ắt lộ đường,
Vật chất là môi cho lũ kiến,
Tinh thần mới tạo thế an khương.*

HỮU:

*An khương thế sự Đạo xương minh,
Chánh Pháp hoằng dương độ chúng sinh,
Chớ tưởng vô vi không nẻo đến,
Mà lãn chân mãi cuộc phù bình.*

HỮU:

*Phù bình sớm nổi lại chiều tan,
Thế sự đua chen chốn hí tràng,*

*Sớm về công hầu chiêu lỗ vận,
Đeo đai trọn kiếp hết thanh nhàn.*

HỮU:

*Thanh nhàn muốn đặng rón tu thân,
Tu phải gìn tâm chớ bợn trần,
Như một mùa Xuân hòa khí tiết,
Muôn loài cộng lạc hưởng Thiên Ân.*

Sau cùng Bản Tăng nhắc lại lời Phật đã nói: “**Ta cùng chúng-sinh có khác chi, cũng xương, cũng thịt, cũng con người sinh trên thế gian. Chỉ khác nhau Ta là Phật mà chúng-sinh là chúng-sinh ở hai bên GIÁC và MÊ đó thôi**”.

THI:

*Di-Lặc Thiên-Tôn hạ bút thân,
Chúc cho toàn thể một mùa Xuân,
Xuân tâm Xuân Đạo hòa Xuân cảnh,
Phổ-Độ Kỳ Tam vẹn Thánh Ân.*

*Ban ơn toàn thể môn đồ,
Giã từ hướng đạo, hư vô thượng trình.*

5. LUẬT TIẾN HÓA

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 3 tháng Giêng Canh-Tuất (8-2-1970) — HÙNG-ĐẠO ĐẠO-VƯƠNG

THI:

*Thiên Địa âm dương giáp một vòng,
Mới vừa Xuân Hạ đến Thu Đông,
Hỡi chừ hướng đạo trong dân Việt,
Đã góp công gì với núi sông?*

HÙNG-ĐẠO ĐẠO-VƯƠNG, Bản Thánh mừng chừ Thiên-Mạng, chừ hướng Đạo, chừ hiền đệ, hiền muội.

THI:

*Sông núi đang chờ kẻ sĩ phu,
Chung tay lấp phẳng hố oan cừu,
Tình thương đem rải cùng dân tộc,
Cho vẹn đạo đời chí trượng phu.*

Thu mãn, Đông tàn, Xuân lại đến. Cứ như thế nhựt nguyệt âm dương xoay vùn theo bánh xe luân, vạn vật đồng chuyển quanh theo vòng định luật. Cứ mỗi độ Xuân về, cỏ cây đã cỗi bỏ lớp lá vàng rơi rụng, mang lên một màu tươi nhuận thắm xanh. Cỏ cây hoa quả tuy rằng là vật vô tri vô giác, nhưng tiềm năng linh ứng Tạo Hóa đã ban cũng chuyển mình trong tiềm thức đón lấy tiết Xuân sang để hòa đồng cùng vạn vật.

Mỗi một mùa Xuân là mỗi vật đều chuyển mình theo luật tiến hóa từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ một trẻ hài nhi thơ ngây mọc mọc, trí hiểu biết đã trưởng thành dần theo cơ thể đang tiến, người già cao niên lần hồi sức khỏe giảm bớt để trở về trong quá khứ của lứa tuổi sơ sinh để nhường lại cho mùa Xuân đang lên của tuổi trẻ.

Luật sinh trưởng thân tàng không chờ đón một riêng ai, lẽ vô tư của Trời Đất không dành riêng cho một sinh vật nào. Mỗi độ Đông tàn Xuân đến là con người đã mang một thể xác vi nhơn, chứa đựng những tâm tư thắm kín, một khối óc tinh khôn, sự hiểu biết phải trái, dở hay, chánh tà cùng khôn đại. Dầu cho từ hạng cùng đinh dân thứ đến hàng trí sĩ đạo đức uyên thâm, dầu muốn dầu không, tâm tư cũng giao động với tiết Xuân về. Người vinh hoa phú túc vật chất thừa thừa đòi thụ hưởng đành rồi, nhưng đối với hạng cơ bản thiếu thốn, sớm có chiều không, đầu lòng có muốn quên đi hoặc phôi pha cho mau qua những ngày Xuân đến, cũng cảm thấy nơi tâm tư có những gì rộn rục.

Chư hiền-đệ hiền-muội! Bản Thánh vừa tạm sơ qua nơi những tâm tư của các giới trong lúc Xuân về. Điều mà Bản Thánh muốn nói lên đây là tâm tư của hàng hướng Đạo trong thế tình đất nước hiện tại

Đã là thành phần giác ngộ, không ai chối bỏ được nhiệm vụ của mình là một công dân trong thời non nước thăng trầm, muôn dân thống khổ. Người tu hành không phải chỉ những trầm lặng mình dưới bóng từ bi, trầm tư mặc tưởng để điều luyện tâm hồn nơi cõi hư vô tịch mịch, mà còn phải tìm ra nguồn gốc sự đau khổ của toàn dân, dốc lòng tìm ra phương pháp tận độ, đem Đạo Lý lồng

vào nếp sống để cải tạo tư tưởng con người trở lại với bản tánh thiên lương, hầu cùng nhau gây dựng cõi đời Minh Đức Tân-Dân mới mong đem lại thái hòa an lạc cho dân tộc. Đó mới thật là hưởng được một mùa Xuân vĩnh cửu bất tận.

THI:

*Xuân đến lòng trong khắp mọi người,
Sang hèn thanh trước cũng vui tươi,
Lẽ đâu Xuân chỉ Xuân chừng ấy,
Mà nợ tang bồng quên đấy thôi.*

Sau cùng Bản Thánh để lời chúc Xuân chư hiền đệ muội:

THI:

*Canh-Tuất Xuân lai Đạo-Đức bên,
Hòa đồng chung sức dựng xây nền,
Tân-Dân Minh-Đức đời an lạc,
Ngàn thuở muôn thu rạng tuổi tên.*

6. BẾN MÊ BỜ GIÁC

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời Mùng 3 tháng Giêng Canh-Tuất (8-2-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SU

THI:

*Thiên quang rực rỡ Chúa Xuân về,
Đem Đạo khuyển đời tỉnh giấc mê,
Hiệp sức chung tay xây Thánh Thiên,
Nguyên Nhân mới trọn vẹn câu thơ.*

VẠN-HẠNH THIÊN-SU, Bản Tăng chào mừng chư hướng Đạo, mừng chư đạo hữu đạo tràng.

Nhân tiết Xuân sang, Bản Tăng đến trước thăm viếng chư đạo hữu, sau có một đôi lời đạo đàm cùng chúc Xuân trên bước đường thế Thiên hành hóa.

Đã là đồng chung nhiệm vụ, đồng chung sứ mạng nên cảm thông nhau. Tuy xa cách nơi cõi dương gian và miền Phật cảnh, nhưng tâm hồn vẫn còn tưởng nhớ nhau, thì sự xa cách kia không còn là vấn đề. Bản Tăng mong ước chư đạo hữu kiên tâm trì chí để vượt qua những nỗi khó khăn mọi mặt trên cõi vô thường nầy mà tăng tiến trên bước đường hành Đạo, dày công lập đức để sớm trở về cùng đoàn viên nơi non Bồng nước Nhược.

Chư đạo hữu ơi! Nếu lấy theo nhận xét của thế nhân thì xem cõi đời nầy là nơi đủ mùi vị vui buồn cùng sướng khổ, nhưng nếu lấy theo nhận xét của bậc giác ngộ, hay nói xa hơn nữa là sự nhận xét của hàng Tiên Phật, thì cõi

đời này là chốn sông mê bể khổ. Con người sinh trưởng nơi đây để chịu sự trui rèn đúc giũa để trở nên hàng Tiên Phật sau thời kỳ trả quả nghiệp duyên. Những điều mà thế nhân gọi là vui, là hạnh hưởng, đó là những điều tạm bợ cho con người lấy đó an ủi để chịu đựng bớt căng thẳng thần kinh trong thời kỳ trui rèn đúc giũa.

Có hiểu được như vậy mới quan niệm được hướng đi của con người trong cõi vô thường này.

Lời thường nói: “**Tu nhưt kiếp, ngộ nhưt thời**”. Lời ấy không ngoa, nhưng có sai bởi nơi người nhận xét mỗi cách khác nhau.

Chư đạo hữu thử nhìn một cội cây hoặc hoa quả đang lên, mỗi mỗi đều trong luật tiệm tiến, từ bé đến lớn, từ thấp lên cao, theo thời gian trưởng thành. Sự tu tiến của người cũng thế, không phải suốt một đời gây ra bao điều tội ác, chỉ có một giờ hối ngộ là được thành Phật nên Tiên. Nếu quan niệm như vậy thì còn đâu là luật công bình của Tạo Hóa.

Có thể xem đạo nghiệp cùng tác phong đạo hạnh của một người trong kiếp hiện tại mà đoán được trong những kiếp quá khứ. Thế nên người tu hành luôn luôn thận trọng gìn giữ thân tâm từ ngày, từ giờ, từ phút, từ ý nghĩ, lời nói đến hành động.

Vì là kiếp người đang trong lò trui rèn, thì bao nhiêu ngoại cảnh xảy đến rất phức tạp chen lẫn trong sự giao tế của nếp sống hằng ngày. Phải cố gắng phân tách lọc lược những điều thuận thiện hạp Đạo Lý để mà suy, mà nói, mà hành.

Đường Đạo tuy rộng thênh thang, nhưng chung

qui chỉ có hai lối là: **Bến Mê và Bờ Giác**. Hễ giác là được Tịnh Độ siêu thăng, còn mê thì trầm luân trong lục đạo luân hồi. Trong chỗ giác mê cũng lắm điều phức tạp, tùy theo nhận xét của mỗi người. Có người tự biết mình mê, sớm tìm về nẻo giác. Còn người tuy chưa biết mình mê nhưng được sự chỉ dẫn liền phục thiện để xa lối mê quày về nẻo giác. Trong lúc đó, cũng có người đã giác mà lại giả đồ mê. Điều này mới là trở ngại rất lớn cho sự tiến hóa.

Thế nên hai chữ “**Sắc Không, Không Sắc**” người tu thường lẫn lộn, nói rằng “**Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc**”.

Đã nói rằng Đạo, cuối cùng của Đạo là “**Không**”, mà hữu thể vạn vật đang có kia mà? Còn nói rằng “**Sắc**” thì sao không vật gì trong vạn loại trường tồn miên viễn mà phải nay đổi mai dời?

Vậy thì người tu phải khổ công tìm học để hiểu và hành cho rõ những điều “**Không, Sắc**”.

Chư đạo hữu ơi! Bản Tăng quan sát qua một vòng thấy phần đông chư đạo hữu đã được thực hành phương pháp tham thiền tịnh định, hoặc một số đạo hữu đang muốn nhập định tham thiền. Bản Tăng cho việc đó là tốt lắm, vì con người trong cõi phàm, muốn thay hồn đổi xác, hoặc xuất thân đến một cõi Phật Tiên, điều sơ đẳng là phải qua được cửa tham thiền nhập định. Nhưng mỗi đạo hữu đã thực hành rồi có thấy được sự nhập định của mình có thật đại tịnh hay chưa? Có xem mà không thấy, có lắng mà không nghe, có ngửi mà không mùi, có ngửi mà không toạ, có suy nghĩ mà không trầm tư chẳng? Hay vẫn còn trong trạng thái: càng nhắm mắt lại thấy sự vật càng to tướng, càng tịnh nhĩ càng nghe rõ âm vang, càng

tịnh tỷ càng cảm thấy mùi thơm ngào ngạt, càng tịnh tọa càng nghe tay chân mỏi, lưng ngứa ngáy khắp cả châu thân, càng kèm lòng yên định càng nhớ đến trăm muôn ngàn việc còn dở dang bận rộn, càng tịnh tâm càng nhớ đến những ân oán vui buồn tự mấy mươi năm trong quá khứ! Có trả lời được những câu hỏi ấy mới làm chủ và thấy được mức tu tiến của mình.

Thông thường nơi chỗ tịnh là một nơi lặng lẽ xa cách mọi hoạt động thường nhật của thế nhân, nhưng đó chỉ là hình thức của phần tịnh nơi buổi ban sơ, cố gắng tập làm sao đến khi ngồi giữa chợ đông mà mắt không thấy người, tai không nghe tiếng, mũi không còn biết hơi, thân không còn biết giao động, trí không còn tưởng vu vơ, đó mới thật là Đại Tịnh. Có Đại Tịnh thì thần mới tụ, tụ rồi mới xuất phi thăng đến miền Thượng Giới. Khó quá phải không chư đạo hữu? Nhưng không phải khó mà chẳng ai làm được, vì từ chân núi vẫn có xe chạy đến chót núi kia mà.

Như vậy kể cũng nhiều rồi. Bản Tăng mỗi lần gặp chư đạo hữu là cảm thấy phải nói nhiều, nói thêm về phương pháp cùng đường đi nước bước trong phạm vi tu thân hành đạo.

Thông thường, Bản Tăng cũng không quên để lời chúc nhau trong những ngày Xuân đến.

THI:

*Xuân nầy đạo hữu rán lo tu,
Một kiếp tu hành hưởng vạn thu,
Công khó một hòn không nản chí,
Công trình, công quả rạng công phu.*

7. TẠO THỂ NHÂN HÒA

*CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tỷ thời 14 rạng Rằm tháng
2 Canh-Tuất (21-3-1970) — LÊ-VĂN-DUYỆT*

THI:

*Cát bụi mịt mù khắp thế gian,
Hỡi ai tri kỷ gởi đôi hàng,
Non sông một gánh còn dang dở,
Đạo nghiệp muôn dòng quyết đảm dang,
Lấp biển đời non nhiều kẻ muốn,
Quên mình độ thế mấy người toan,
Thiên thời địa lợi nay đã sẵn,
Chờ đợi nhân hòa mới định an.*

LÊ-VĂN-DUYỆT, Lão chào chư Thiên-Ân sứ mạng, chào chư hiền đạo tâm lương phái.

Lão cũng nhân danh một công thần tiên bối Việt Nam thay lời các Đấng Anh Linh Tổ Quốc để chúc mừng và cũng đem một món quà tinh thần làm lễ tặng trong giờ khánh thành. Món lễ tuy ít ỏi vô hình vô tướng, nhưng có thể sẽ giúp cho chư hiền và quan khách phấn khởi tâm trung khi ra về cũng như khi đến dự.

*** Mục đích của thể nhân hòa:** Nhân hòa không phải lẩn quẩn mong manh trong tư tưởng hay trong lý thuyết. Nhân hòa phải nhắm đạt đến mục đích thực tế và hữu dụng nhất. Có như vậy giá trị đích thực đối với nhơn sanh mới thể hiện được.

Tạo thế nhân hòa là làm thế nào lập một xã hội, cải thiện mọi xã hội với 3 tiêu chuẩn: **Nhân Bản, An Lạc, Tiến Bộ**.

Nhân bản, an lạc và tiến bộ, 3 mục tiêu này là thế chân vạc để tiến tới nhân hòa. Ba mục tiêu này phải bổ sung nhau và đồng hành vì cùng giá trị quan trọng.

Sự quân bình xã hội có được trong thế nhân hòa là phải đầy đủ ba yếu tố đó.

Trên mục tiêu Nhân Bản: Con người hiện giờ đã mất quá nhiều điểm tựa của tâm linh. Niềm tin của con người đang sụp đổ, các căn bản nhân tính của con người đã xa lìa. Chính vì vậy, thế nhân hòa phải tạo lập lại các giá trị nhân bản, đưa con người trở về với đời sống hợp nhân tính đơn thuần, hiểu biết hành động phục vụ, phụng sự mà không nằm trong nhân bản sẽ đưa đến những hậu quả khốc liệt nhất cho xã hội. Nhân bản có sáng chói, con người mới cảm thấy mình là con người. Dầu ở bất cứ lãnh vực hay hoàn cảnh quốc thổ nào, đời sống tâm linh phải tựa vào nhân bản. Có như vậy, Đạo Lý tôn giáo mới không rơi vào chỗ mông lung huyền ngã.

Đừng tưởng tượng mơ mộng thời gian và lập lại sẽ đưa con người vào một thế giới ảo giác mà chẳng đáp ứng thực tại. Xã hội hiện thời chiến tranh tương tàn là thể hiện phần nào sự phủ mờ nhân tính và tách rời nhân bản. Đối diện cùng nhau, con người không rung động trước sự đau khổ của con người đối nghịch. Con người bị quay cuồng vào giữa cơn gió lốc với bản chất thiếu nhân bản. Con người mù và biết trước mọi âm hưởng của lương tâm và nhân bản, con người say sưa trong cái cuồng bạo của bản năng, của tham vọng và đồng hóa con người chính

danh với con người tối tăm tội lỗi đó. Chính vì vậy mà con người không thấy và nhận thức được để mở lối thoát ra, ngoại trừ nếu có những người ung dung nhìn vào và suy tư thì sự thế mới sáng tỏ, mới nhận chân được sự sụp đổ đang lần hồi vùi lấp con người vào cát bụi trầm luân. Ngoài ra, các tổ chức giáo huấn đi ngoài tôn giáo cũng đã góp tay vào việc xô đẩy con người ra khỏi con người để tranh nhau đắm chìm tận hố sâu tội lỗi và tương diệt tương tàn.

Hãy tạo thế nhân hòa! Hãy đưa con người trở về đời sống nhân bản. Mọi sinh hoạt hãy nhắm vào nhân bản, vào tình cảm thiêng liêng mà Thượng Đế Chí-Tôn đã dành cho mỗi con người. Tiếng chuông cảnh giác đã đổ hồi, hồi các con thuyền hãy quay về bến đỗ để sống một cuộc sống thanh bình vĩnh cửu.

THI:

*Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần,
Không gây tham vọng không oan trái,
Nước mạnh dân an bởi hợp quân.*

Trên mục tiêu An Lạc: Thế nhân hòa không những tạo sự an định vững vàng cho nhân loại. Ngoài ra còn phải bắt buộc đưa sự an lạc vào cuộc sống sinh tồn cho nhân thế. Không thể bất cứ một ai cũng có thể đúc luyện thành vĩ nhơn hay lý tưởng hóa con người trong đại gia đình thế giới, cũng đừng tưởng rằng đạo giáo là phải biến đổi hẳn toàn thể nhơn sanh trở thành tu sĩ hay giáo sĩ. Cái giá trị tạm gọi rằng tuyệt đích ấy chỉ dành riêng cho một số người nào đó tùy duyên phận và sứ mạng tự nguyện. Phần

ít này không phải để tượng trưng cho mục đích tương lai của xã hội, mà trái lại sự hiện diện của thành phần ấy là để tạo điều kiện an hòa cho nhân thế. Nhận trách vụ cam go như vậy, con người đã hiến thân cho đạo giáo mới cảm thấy có cái giá trị thực tế của mình. Thực sự không phải giam mình trong bốn bức tường tôn giáo là để lãng quên, để trầm mặc, để gạt bỏ sự thể thực thể ngoài kia.

Đã nói rằng Đạo là phương châm để cứu đời, để tạo niềm tin, để gây dựng hạnh phúc toàn vẹn cho xã hội. Lẽ dĩ nhiên, tôn giáo đạo lý phải nhắm vào cái đại thể to tát, cái sinh hoạt rộng lớn đó là nhân sanh.

Đạo lý không chỉ trọn vẹn trong giáo điều kinh sách, mà phải tràn lan trong sự thể, trong nhứt dụng thường hành của nhơn loại. Chấp nhận điều ấy, con người học Đạo, hành Đạo, sẽ ý thức việc tạo lập trật tự an lạc để thực hiện hạnh phúc cho nhân sanh.

Đời sống con người là một phức tạp rộng lớn, xã hội và xã hội quay quần xoay động, các mâu thuẫn đối nghịch sẽ góp mặt hằng thường. Thế nhân hòa là phải tạo được đảm bảo thanh bình đời sống an lạc, nếu chưa được thì không thể gọi là nhân hòa thực sự.

THI:

*An lạc nào riêng kẻ thoát trần,
Khi thuyền lướt sóng vượt dòng ngân,
Vui lên sứ mạng vì nhân đó,
Mà cũng Phật Tiên cũng Thánh Thần.*

Trên mục tiêu Tiến Bộ: Đạo đức thương yêu hạnh phúc an hòa chưa đủ cho một xã hội thực thể. Điều mà

trong thế nhân hòa phải có là sự tiến bộ.

Sự tiến bộ là sự hoàn hảo hóa theo thời gian, nếu không bước đi là thoái bộ. Trên bất cứ một cương lĩnh sinh hoạt nào cũng thế, sự tiến bộ phải luôn luôn được nêu lên. Có như vậy, giá trị tập thể mới mong càng ngày càng cải thiện, càng un đúc trong hiện tại và hướng thượng ở tương lai.

Tiến bộ ở đây là đáp ứng vào công cuộc xây dựng nền tảng tri thức. Cái hiểu tri mà con người phải được đào luyện và biến hóa, chính sự giáo dục đã phải đảm nhiệm quan trọng trong thế nhân hòa là vậy. Con người dính liền theo bánh xe tiến hóa. Sự tiến bộ là động lực đưa con người lại gần với đời sống hoàn hảo. Sự tiến bộ ở đây nêu lên không chỉ ở thành phần khoa học hay văn hóa, mà phải hiểu rằng một sự tiến bộ mọi hướng của tâm linh và nhân sinh. Nếu còn phân biệt giữa khoa học và tôn giáo, giữa Đạo và đời là thế nhân hòa chưa tròn. Xã hội thực thể chưa tạo lập, còn phân biệt tức chưa hoàn hảo. Sự tiến bộ phải nhắm vào đó, nhắm vào một tập thể, nếu còn kẻ tốt người xấu thì không thể gọi là tập thể hoàn hảo. Tất cả những hành động đều tốt, tự nhiên những quan niệm về xấu sẽ không còn tồn tại. Sự tiến bộ là phải làm thế nào cho con người của xã hội hoàn hảo một cách tự nhiên - ăn để mà sống - một tự nhiên không cần phân định, một tự nhiên như định lệ. Nếu có một hành động xấu trái với tự nhiên, dù ai cũng không dám bắt tay vào đó, không phải vì sợ tội lỗi mà chính vì sự trái với tự nhiên của con người đã tạo lấy.

BAI:

*Đã là một nhân sanh tại thế,
Khó tránh điều dẫu bề đổi thay,
Dọc ngang giữa cõi trần ai,
Phải đem Đạo Lý dựng gậy thế nhân.*

*Có bản chất đơn thuần Tạo Hóa,
Sẵn thiên lương chơn ngã con người,
Trường sinh trong một cõi đời,
Non sông gấm vóc của Trời dành chung.*

*Người nếu biết hãy cùng nhau hưởng,
Thì có chi vay mượn trái oan,
Hồng trần vật chất ngổn ngang,
Xui phùng tục tử vương mang tội tình.*

*Nước của mình, dân mình đầy nhé,
Ổ chim hồng, sẻ đẻ sao đang,
Tiên nhân công nghiệp huy hoàng,
Dựng nên biển bạc non vàng ngày nay.*

*Giờ ta hãy chung tay góp sức,
Giờ ta toan nỗ lực hy sinh,
Hy sinh tư hữu chính mình,
Đắp xây nền tảng thái bình Trời Nam.*

*Trên Thượng Đế kỳ tam tận độ,
Dưới Nhơn hòa cứu khổ vạn dân,
Hỡi người sứ mạng ở trần,
Thế Thiên hành hóa trọn phần chánh chơn.*

Phương cách và đường lối thực hiện Nhân Hòa:

Nhắc lại nơi đây, nhân hòa dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải thực thi cho kỳ được. Chính nhân hòa là điều kiện để bảo đảm khả năng ổn định và trường cửu cho tất cả các tổ chức và xã hội. Một tổ chức, một xã hội lớn hay nhỏ đều là những tập hợp gồm nhiều cá nhân, mỗi cá nhân là đơn vị cơ bản cho tập thể. Sự hợp nhứt trong tác năng tu hành là vấn đề tiên quyết trước một hành sự qui mô. Trình độ nhân loại càng trưởng thành theo thời gian, mọi cơ cấu tạo lập xã hội đều đồng nhịp vươn lên. Chúng đưa con người gần với con người, quốc gia gần với quốc gia và xã hội gần với xã hội. Sự cấp thiết xây dựng thể nhân hòa không thể tránh khỏi nếu con người muốn an lạc và song hành trong tiến bộ.

Muốn chinh phục đối tượng hiện tại, muốn chế ngự hoàn cảnh, phải cần lấy nhân hòa làm nền tảng đầu tiên. Có như vậy mới mong tạo được kết quả vững chắc và lâu bền.

Giờ đây công việc được thảo luận trước hết là thể nhân hòa trong xã hội Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Lẽ dĩ nhiên, nói đến Đại-Đạo, tức thị nói đến cả Nhơn loại, và thế giới cần lưu ý để cập như thế để mượn đó làm tiêu chuẩn khơi nguồn trên bước đường tiến tới nhân hòa thế giới.

Có tạo lập được thể nhân hòa thì xã hội đại đồng mới có cơ hội thành hình. Có lập thể nhân hòa thì sứ mạng cứu rỗi toàn thể vạn linh sanh chúng mới trọn vẹn. Có lập thể nhân hòa thì ngọn đuốc Chơn Lý Đại-Đạo mới soi rọi cho tận cùng trái đất. Nếu bảo ánh sáng chơn lý bất diệt thì đường hướng nhân hòa phải là điều luôn luôn cần khêu tỏ. Nhân hòa đặt thành vấn đề rõ ràng như vậy, dĩ nhiên nó phải là động năng cải tạo một hiện trạng xấu

xa và xây dựng một thế giới hoàn bị hơn. Có vậy giá trị của vấn đề mới đáng được đề cập và phát huy.

Trái lại, nếu nó không vạch ra một thể hướng mới hay mô phát một phương cách hữu ích hơn cái gì hiện tại thì chẳng khác chi đốt đuốc ban ngày, mặc áo dạ đêm đen sao.

Điểm nhắm gân nhứt của vấn đề nhân hòa là cải thiện xã hội hiện tại, làm thế nào những cá nhân tự tạo thế nhân hòa. Thứ nhứt là tạo được niềm tin tưởng để sống không bị lo âu trước một áp lực, một tương lai sớm muộn ân oán thâm thù. Một phương cách có được là khi nào nó hợp thức với nhân bản, thỏa ứng với xã hội. Con người chỉ chấp nhận nó khi cảm thấy tâm linh và đời sống được bảo đảm một cách thiết thực trong xã hội ấy. Một lý thuyết mơ hồ chơi vui không thích hợp đa số quần chúng đều không thể đứng vững và lâu dài. Đặt nền móng cho công cuộc trường cửu, không gì tốt hơn là nhắm đúng vào những cần thiết, những thiếu thốn băng khuâng của đại đa số nhân sinh hiện tại.

Đừng bảo rằng chỉ giải quyết cho một xã hội bé nhỏ. Nếu chỉ làm như thế thì sứ mạng vĩ đại của Tam-Kỳ Phổ-Độ không thực hiện được.

Nào những ai thiết tha với việc xây dựng một cái gì hoàn hảo hơn! Nào những ai ưu tư trước một thực trạng xã hội nhân loại! Nào những ai thiết tha với chí hướng thế Thiên hành hóa! Hãy cố gắng ý thức rõ rệt mới mong đặt mình vào đường lối mà chính mình đã vạch ra và noi theo. Một giai tầng xã hội không đủ để cải tạo xã hội. Tất cả đại thể xã hội phải được huy động toàn bộ trong nhịp nhàng đồng điệu để tiến bước.

Ngân ấy kỳ vọng sẽ thành tựu trong thời gian rất

ngắn, nhưng mặt nước im lìm phẳng lặng nó vẫn im lìm phẳng lặng nếu không một luồng gió thổi qua hay không một di động trong lòng nước biển.

Những tác động khởi nguyên, những âm ba truyền cảm sẽ xoay chuyển ít nhiều cái xã hội đang đắm chìm trong tham dục tranh chấp.

Sự tương tranh bi thiết, sự tan nát đau buồn mà nhân sinh đang nặng gánh, đang bị bao trùm dày đặc vào tấm thân con người bé nhỏ. Những thứ ấy, những phủ phàng đổ vỡ ấy đều do dục vọng con người tạo thành nghiệp lực xô đẩy con người vào mọi hướng của trần la. Đừng đổ lỗi cho một hậu quả tai hại trong xã hội vào một hoàn cảnh nào, mà muôn việc đều tự lòng tham muốn vô cùng vô tận của con người đó thôi. Sự chết chóc, sự phân qua góm ghiết đều do chiến tranh gây nên! Đành thế, nhưng chiến tranh có phải do con người cảm thấy bất bình từ ý thức và ước vọng, phải chăng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng!

Hỡi ai đang ôm thân cây, đang ghì nó lại không rung chuyển nhưng gió mãi rạt rào. Dục vọng sẽ đưa con người tới chỗ vãn minh và tiến bộ, song nó cũng sẽ đầy đọa con người xuống vực thẳm tội tình.

Tham vọng, ước muốn là đặc tính riêng của con người, khác với muôn vật. Có nó con người mới cảm thấy cần phải bước lên, cần phải xây dựng và đạt cho kỳ được điểm nhắm mà mình đã đặt để.

Giờ đây kiến tạo thế nhân hòa mà không định hướng cho mọi điều ước muốn của con người thì không khác gì khải đàn giữa khoảng chân không hay đổ gáo nước vào vùng sa mạc. Tiếng đàn sẽ không vang ra âm điệu, gáo nước sẽ biến dạng vào lòng đất hoang vu. Dù là một phương cách

tuyệt đích vi diệu được đặt ra, được khơi nguồn, nhưng không có kẻ dám bạo dạn xem phương cách ấy là mình, mình là phương cách. Không có ai cương quyết thực thi cho bằng được bất chấp trở ngại gay go để đi đến cùng hoạn đồ thiên lý, thì vấn đề được nêu lên cũng sẽ chìm vào hư vô, vào quá khứ.

Hơn nữa, muốn thành hình một việc không phải một sớm một chiều. Biết bao việc mà hằng trăm năm sau mới có người nhận là đúng và đem ra hiển đời mình để phụng sự.

Tạo thế nhân hòa đòi hỏi ở người hướng Đạo, bậc thế Thiên hành hóa nhiều sự kiên nhẫn để chiến thắng mọi tham vọng ngăn cách làm tổn thương đến chủ thuyết nhân hòa. Cũng nói trước đây: một người ý thức chưa là tất cả ý thức để xác định thành quả của vấn đề. Điều quan trọng là gọi lên sự đồng ý thức chung cho mọi người và nhứt trí cùng nhau khơi nguồn dào rạch cho dòng nước cứu khổ luân lưu bất tận.

Không một điều kiện nào bắt buộc con người hiển dương cho đường lối nhân hòa là thế này hay thế khác. Nhưng tất cả điều kiện ở con người là biểu tượng cho chủ thuyết nhân hòa. Những thứ ấy là ánh sáng, là khí Trời bao trùm những con người tha thiết. Được như vậy, tập thể mới thấy đó là đối tượng cần yếu, không lung lay, không biến dịch, luôn luôn là hữu dụng, là hữu ích, là cần thiết vượt thời gian và không gian.

Sức tác động đầu tiên mạnh hay yếu sẽ đưa phóng vật đi xa hay gần. Chính vì thế, người biết yêu chuộng và nung nấu cái thế nhân hòa, đầu tiên phải cần chuẩn bị thật đầy đủ tinh thần và chí khí để làm động cơ thúc đẩy

công cuộc ấy. Những nét sơn hư hao không họa thành bức tranh tuyệt mỹ, những chiếc cột gãy, những tấm tường mục nát xấu xa không thể dựng nên ngôi lâu đài vững chãi. Những bước chân đầu tiên có đầy cương quyết và chói lọi niềm tin thì chính đó mới tạo được sức mạnh luân lưu bất cưỡng.

THI:

*Một cuộc chuyển luân buổi cuối cùng,
Đẽ đâu thoát được lưới Trời chung,
Khôn ngoan hãy sớm hòa nhau lại,
Ổn định Càn Khôn mặc vậy vùng.*

Hãy sẵn sàng đi hỏi những con người giác ngộ. Hãy tự nguyện chuẩn bị hành trang tập trung vốn liếng. Con đường dài đã vạch ra trước mặt. Hãy lên đường, hãy thoát ra vùng cát bụi âm u phủ mờ những tham vọng tương tranh để nhìn lên bầu trời quang đảng. Mở rộng cửa lòng đón nhận ánh hiệu sinh soi rọi phá tan bức màn đen đặc đang ngấm ngấm gây nhiều vết thương tương tàn cốt nhục. Đạt thế nhân hòa sẽ thành Đạo.

THI:

*Niềm xưa chính khí vẫn cưu mang,
Tâm huyết này xin gọi mấy hàng,
Cho Đạo, cho đời, cho đất nước,
Cho người tu niệm đón vinh quang.*

THI:

*Khéo sớm đua chen giữa chợ đời,
Bán mua không hẳn được cao ngôi,*

*Quày chơn mau khéo Trời chinh xế,
Nước ngược rồi thuyền cũng chẳng xuôi.*

THI:

*Trải mấy mươi năm mấy đoạn trường,
Bao nhiêu duyên phúc lẫn đau thương,
May ra chồi quế còn lưu lại,
Gìn giữ cho nên giống Ngọc Đường.*

Chư hiền! Lão mong rằng món lễ vật tặng trên sẽ là
một món ăn tinh thần cho chư hiền đệ, hiền muội.

8. TU THÂN LUYỆN TÁNH

THIÊN-LÝ ĐÀN, Tuất thời mùng 6 tháng 3 Canh-Tuất (11-4-1970)—
GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO THÁI-BẠCH KIM-TINH

GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bản Đạo mừng chư hiền đệ, hiền muội.

THI:

*Đêm càng khuya sắp rạng ngày mai,
Hương Đạo bươn lo vẹn đức tài,
Mạt kiếp chuyển xoay đời lộn ngược,
Thần Tiên Thánh Phật cũng nơi đây.*

PHÚ:

*Cơ trời vận chuyển, thế cuộc đổi thay,
Lẽ thanh suy trong chốc lát,
Sự sanh tử một đôi giây,
Cuộc dinh hư tiêu trường mấy ai hay,
Đời loạn thịnh đã phô bày ra trước mắt,
Hễ bức hương Đạo phải ra tay dìu dắt,
Kêu gọi người đời đông bắc tây nam,
Tập Thánh tâm cõi bỏ lòng phàm,
Khử mê muội để học làm Tiên Phật,
Sanh ở thế đàn hình phải lo bề vật chất,
Để cung cầu cho thể chất phàm trần,
Nhưng phải lo tu rèn luyện tâm thân,
Cho trí tuệ tinh thần sáng suốt,*

*Giữa thời loạn có tâm đấng như sẵn đước,
 Bước thể đồ thấy trước để dò chân,
 Hễ ai là môn đệ Phật Tiên Thánh Thần,
 Sẽ có sư phụ hiện thân hộ trợ,
 Còn không duyên thế gian mãi gây nợ,
 Đắm tình trường cảnh khổ mãi vương mang,
 Gân quỹ ma lời cuốn lạc đàng,
 Gây tội lỗi vào hàng ma quái,
 Cũng sanh trường thế gian hiện tại,
 Mang xác người nhưng lại khác xa,
 Từ tâm tư lời nói mị tà,
 Đến hành động toàn là tội lỗi,
 Cũng coi thể chen chân lặn lội,
 Đủ hạng người trong Hội Long-Hoa,
 Hễ môn đồ của quỹ cùng ma,
 Ất sẽ có ma tà điều dắt,
 Sự vay trả rũi may tức khắc,
 Sự trả vay trước mắt không xa,
 Thế nên người tu phải tìm ra,
 Đâu là chánh, đâu là tà với mị,
 Học Đạo phải cố tìm Chân Lý,
 Để trau dồi tâm trí tinh khôn,
 Rèn luyện cho tuệ mãn tâm hôn,
 Để làm mối tấm chơn lánh giả.*

Vấn biết rằng hễ tu cho đúng mức sẽ thành, dấu giai tầng nào trong chúng sanh cũng đều ngang nhau trước luật công bình của Tạo-Hóa, khác nhau chỉ mau với chậm mà thôi. Nhưng không phải Thiêng Liêng chỉ khuyên chư hiền tu để thành Phật Tiên Thánh rồi quên trách vụ của

mình đang mang mệnh.

Tu luyện để có bửu bối giúp cho trí tuệ minh mẫn, tâm thần sáng suốt để giải quyết mọi vấn đề, hành Đạo cho đúng Thiên lý. Tu luyện để diện mạo được từ ái khôi ngô, tướng đi đứng nằm ngồi thể hiện ra người có hạnh, trang-nghiêm từ-ái khiêm tốn để gây thiện cảm lòng tin với mọi người, mà đó cũng là sức hút của nam châm do các điều kiện ấy tạo nên.

Xuyên qua cái lý do đó, chư hiền đệ muội thấy rằng các Đấng không chỉ khuyên tu để thành Phật Tiên Thánh mà phải tạo điều kiện để trợ duyên cho công cuộc thể Thiên hành Đạo, phổ truyền giáo lý cứu độ nhơn sanh. Đó là về mặt tu thân luyện tánh.

Chư hiền đệ muội hãy hãnh diện lên trong sứ mạng thể Thiên hành Đạo và nhiệm vụ tu công lập hạnh trong giữa thời buổi nhiễu nhương này. Hằng ngày nên nhớ kiểm điểm nội tâm để thắng mọi ngoại cảnh khó khăn mà nội tâm cũng không kém phần trở ngại.

Đã là mang thể xác phàm trần, trong đó có thập tam ma và lục căn, lục thức, lục trần. Có lúc thì tâm hôn mình là Thượng-Đế, là Phật, Tiên, Thánh. Cũng có lúc cũng tâm hôn mình có những ý nghĩ quá tầm thường, chưa nói đến tội lỗi. Thế nên cần có sự chay lạt, trước tiên là để khử trước lưu thanh, không ăn huyết nhục để khỏi chịu ảnh hưởng không tốt từ thú tánh còn lại. Thân thể có được trong sạch, huyết nhục có được khinh thanh, thì tâm hôn tánh nét mới được dịu dàng, trí tuệ mới được minh mẫn, thì lời nói mới được dịu dàng, khả ái, hành động mới được phúc đức, chớ không phải ăn chay để thành Phật Tiên Thánh, mà nó cũng là điều kiện tối thiểu cho khởi thi của

việc thành Phật Thánh Tiên, nếu có những điều kiện về nội tâm và ngoại thể kế tiếp như đã dạy trên.

9. KHỞI THỈ ĐẾN HUỒN NGUYÊN

TÂY-THÀNH THÁNH-THẤT, Tý thời 13 rạng 14 Canh-Tuất (10-4-1970) — LÝ-ĐẠI-TIÊN-TRƯỜNG THÁI-BẠCH KIM-TINH

THI:

*Sóng nước trùng dương phủ cõi bờ,
Nhận chìm lũ khách kẻ bàng quơ,
Thuyền nan không vững rồi e đắm,
Lèo bờ chẳng gìn ngại xác xơ.
Đời chẳng nên đời cho ích chúng,
Đạo không nên Đạo để dân nhờ,
Cái ta còn nặng trong tư kỷ,
E lại hoài công vạn ước mơ.*

LÝ-ĐẠI-TIÊN-TRƯỜNG THÁI-BẠCH KIM-TINH, Bản Đạo chào chư Thiên mạng, chư hướng Đạo, và mừng chư hiền đệ muội lưỡng ban.

Hôm nay Bản Đạo cũng muốn gợi lại những gì trong tâm tư của người hướng Đạo đối với tiền đồ của nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Bản Đạo là một vì Tiên đặc quả trước, chư hiền đệ muội là những vì Tiên sẽ đặc quả sau trong khi hoàn thành sứ mạng. Sự trước và sau chỉ căn cứ vào thời gian của quả địa cầu mà tính.

Thật ra, đối với vũ trụ hư không thì không thể luận ai là trước mà ai là sau. Thử nhìn xem một tỷ dụ, như cây đậu trở ra bông trái đậu. Từ bông trái ấy rụng xuống đất, mọc mầm lên tược trở thành cây nhánh lá, rồi trở

ra bông trái đậu. Cứ như thế trong bánh xe luân, nào ai dám quyết chắc rằng cái nào có trước, cái nào có sau giữa cây đậu và hạt đậu.

Đạo Lý thật là một cái gì thậm thâm, bất khả tư nghị, bất khả biện luận. Từ cổ chí kim, những nhà khảo sát nghiên cứu về Đạo học đã viết ra không biết bao nhiêu là Kinh Điển, nhưng chỉ là căn cứ vào óc suy luận và tầm hiểu biết của mình dựa trên vũ trụ và nhân sinh, nhưng chỉ là những khía cạnh nào đó của vấn đề mà thôi.

Chư hiền đệ muội! Xuyên qua một vài việc mà Bản Đạo vừa nêu lên, để chư hiền đệ muội suy nghĩ hầu lưu ý đến bốn nguyên của mình, tìm ra từ chỗ khởi thi đến ngày hoàn nguyên và những điều kiện cần phải có cho công cuộc hoàn nguyên.

Trước khi đi dự lễ, chư hiền đệ muội khởi đầu từ tư gia hoặc địa phương, sau khi dự lễ xong sẽ trở về cố quán, chớ không lẽ còn đi trong phương trời vô định? Trước khi đến làm người trong thế gian, chư hiền đệ muội cũng xuất phát từ chỗ khởi thi, mà chỗ khởi thi ấy không phải là nhục thể của con người, mà là từ một khối Đại Linh Quang trong đức háo sanh của Thượng Đế. Các tiểu linh quang từ khối Đại Linh Quang phân thân xuống trần, tùy theo nhiệm vụ và sứ mạng đã định của mỗi một đơn vị đến cõi dinh hoàn nầy để làm công cuộc tiến hóa trong đức háo sanh ấy.

Cũng như đã nhiều lần bày giải, những tiểu linh quang ấy đã ngấm ngấm ẩn tàng từ loài khoáng sản đến thảo mộc, côn trùng, nhân loại rồi tiến đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. Sự tiến hóa mau chậm tùy theo trạng thái của mỗi thể, từ loài chỉ có một sanh hồn, đến loài có

cả sanh hồn lẫn giác hồn, và chí đến loài có đủ cả tam hồn là sanh, giác và linh hồn.

Trong một chuỗi tiến hóa đó, mỗi hồn hay là tiểu linh quang có mang mỗi hình thể khác nhau, mỗi một giai đoạn, mỗi một tiến trình đều là tạm mượn để mà tiến, không nơi nào là trụ tướng bất di bất dịch.

Trải qua một giai đoạn dài trên đường tiến hóa, những hồn ấy ví như một hoặc những khách lữ hành, từ đông sang tây, từ nam chí bắc, đã thay đổi biết bao nhiêu lần phương tiện để di chuyển. Những phương tiện ấy từ đường thủy, bộ, đến đường hàng không. Linh hồn đối với những phương tiện ấy, đó là thể xác của mỗi giai đoạn nó đã mang. Vì vậy, Thiêng Liêng thường nói: Cõi đời là chốn phù du, là sông mê, là giả tạm. Đừng ai quá chấp ngã mà ôm chầm lấy nó để rồi hủy hoại bước đường tiến hóa.

Có người nghe thấy như vậy, đương làm ăn kinh doanh sự nghiệp, đương trong cảnh phú ấm thê vinh, phụ tử tương phù, rồi vội vàng dứt bỏ tất cả để tìm cái không. Trong lúc đó, cũng có những người không tin, mãi đắm đuối mê say ôm ghì lấy cái giả tướng ấy. Cũng ví như người lữ khách muốn đến vùng Mỹ-Châu mà lại ôm ghì lấy chiếc tàu hỏa tốc hành từ miền Nam đến Đông-Hà, v.v... Hai người ấy ở hai hoàn cảnh và hai tâm trạng đều trật hết, ấy là sai lý Đạo.

Đã có lần Thiêng Liêng dạy: Chỉ có những thực tại mới phục vụ cho cái thực tại. Nhưng phục vụ để cùng biến dưỡng, cùng tiến hóa hòa nhịp với Thiên Lý vũ trụ, chớ không phải phục vụ cho tư tâm, cho bản ngã, cho tư kỹ, cho tham vọng. Mượn cái giả đó để làm cái chân thật vĩnh cửu.

Ví như có lần đã dạy: Một quyển sách văn A, B, C... không làm cho một học sinh trở nên hàng Bác Học, nhưng muốn trở nên hàng Bác Học phải khởi thi và trải qua quyển sách văn ấy v.v...

Từ cái giả đến cái chân, phải chịu khó suy nghĩ biện luận để áp dụng và thực thi nó cho đúng lúc. Chư hiền đệ muội vào cửa Đạo tuy là khó, nhưng cũng còn dễ hơn là giai đoạn học Đạo, hành Đạo và đắc Đạo.

Như đã dạy: Trong nhục thể bản thân con người đã có những thể phụ, đó là mọi sinh hoạt linh động gan lọc cho cơ thể ấy, như thất tình lục dục, lục căn, lục thức, lục trần, tam thi và cửu cố. Những danh từ đó để chỉ định những cấu thể của con người, ví như trong cơ thể con người có biết bao nhiêu tế bào cấu tạo mà thành, cũng như có biết bao nhiêu vi trùng, nếu dùng trụ sinh diệt hết vi trùng ấy thì người cũng diệt theo. Nhưng những cấu tử trong bản thể con người, nếu biết xử dụng nó, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho người học Đạo, hành Đạo để đắc Đạo. Chủ Nhơn Ông phải điều khiển, nắm quy luật, hướng dẫn chúng, như người cầm lái con thuyền để đến mục tiêu đã định. Nếu người cầm lái không vững, gặp sóng to gió lớn, thuyền sẽ xiêu dạt vào nơi vô định, có lúc sẽ bị đắm thuyền. Còn Chủ Nhơn Ông điều khiển những thể phụ như thất tình, lục dục v.v... chúng sẽ giúp con người đắc Đạo; bằng ngược lại, chúng sẽ lôi kéo con người vào vòng đọa lạc.

Thử làm bảng đối chiếu sẽ thấy rõ như sau:

Khởi thi nghe người thuyết Đạo, không để ý, nghe nhiều lần, thấy hay hay, lưu ý tới, nhưng chưa biết. Nghe thêm một thời gian, biết được lý Đạo là hay, nhưng cũng

chưa tin, đến gặp một bất trắc hay cảnh ngộ ngẫu nhiên nào đó, mới tin lý Đạo là đúng là hay, nhưng chưa chịu học. Một thời gian nghe thấy hiểu biết và tin rồi, mới chịu học. Đó là ngày đầu nhập môn vào cửa Đạo, nhưng học để hiểu chớ chưa thực hành. Học để tìm hiểu, phải làm thế nào để cầu xin Thiêng Liêng cho có hiệu quả. Trên khoảng đường học hỏi đó, đã thấy được điều kiện cần phải có để được Thiêng Liêng phò trì hộ hựu ban ơn. Đó là giai đoạn hành Đạo lập công. Trong khoảng thời gian hành Đạo lập công, thường thường người đạo hữu bị vấp phải các điều sau đây: Hành để được Thiêng Liêng chăm công ban phước, hành để được tiếng khen mình là người thoát trần học làm Tiên Phật, hành để được cái danh trong hàng chức việc, hành để được cái quyền điều khiển ra lệnh nhưn sanh trong phạm vi hạ thuộc, hành để dựa vào đó có tư lợi tư quyền, hành để được công đầy quả đủ làm nền tảng cho sự tu học, cho sự kiến tạo lâu dài đạo đức. Trong lúc đó có người cũng còn vấp phải những khía cạnh khác, nghĩa là dựa vào một tổ chức Đạo, chung góp tài lực vật lực để được cái danh là hàng anh lớn, nhưng sự học Đạo và hành Đạo cộng lại chẳng có là bao. Cũng có những vị Đạo tâm muốn hành nhưng không có mục tiêu rõ rệt cho đời hành đạo. Có người đã định mục tiêu nhưng không có biết soạn thảo chương trình liên tục. Có người khi đã soạn thảo chương trình rồi lại không có kế hoạch và phương pháp thực hành. Do những thiếu sót đó mà chỉ có thi không chung, có tiền không hậu, làm tùy lúc cao hứng, làm tùy khi giao động, làm vì nể nang tình cảm, vui đâu chúc đó, khi thích thì làm, khi buồn hoặc không ưng ý thì bỏ dở.

Thế nên Thiêng Liêng thường nói: Gây dựng khởi

thì cho một tổ chức tuy rằng khó, nhưng sự nuôi dưỡng liên tục để phát triển điều hòa cho đến ngày thành công đặc quả lại càng rất khó trăm muôn.

Muốn kiện toàn và thành công trong một tổ chức hành đạo, những người trong cuộc phải tỏ ra có tinh thần thiết tha vì việc đó, phải chân thành, phải khiêm tốn, phải có tác phong đạo hạnh, phải có mục tiêu, chương trình, kế hoạch, phương pháp thực hành và trường kỳ nuôi dưỡng.

10. Ý HƯỚNG CHUNG ĐOÀN NỮ PHÁI

TÂY-THÀNH THÁNH-THẤT, Tỳ thời 13 rạng 14 tháng 3 Canh-Tuất (10-4-1970) — DIỆU-HẠNH TIÊN-NUƠNG

THI:

*Cũng lớp bình danh như những ai,
Mà sao dung rũi đến Tiên Đài,
Thời gian mỗi cánh con chim ác,
Mãi gọi không nghe tiếng đoái hoài.*

DIỆU-HẠNH TIÊN-NUƠNG, Tệ Tỳ chào chư Thiên Ân hướng Đạo, chào các hiền muội đàn tiên.

Đêm cũng hầu khuya, Tệ Tỳ giáng Cơ để cùng các hiền muội đàm đạo trong bầu không khí Thiêng Liêng, Tệ Tỳ dùng lối xưng hô bằng Chị em cho cuộc gặp gỡ này. Vậy Chị mời toàn thể an tọa tịnh thân.

Trước diện, Chị nhìn thấy các em đều uể oải xác thân bởi canh khuya mòn mỏi. Nhưng hỡi các em! Hãy tỉnh thức lòng mình đi để nghe sự sống, sự nghĩ của mình, của muôn vật đang đêm. Lòng các em đang thốn thức bởi đôi vai nặng gánh Đạo đời, mọi vật đang cuốn cuốn trong sự hoạt động thắm lặng hay say sưa trong giấc thụ yên.

THI:

*Thức thức đi em, hãy thức đi!
Ngoài kia thế cuộc giọng sầu bi,
Đêm thanh chẳng trọn đêm thanh nữa,*

Trăng vẫn lông trong đáy Ngọc-Trì.

Hôm nay Chị đến với các em để gọi lên ý hướng chung cho đoàn nữ phái trong giai đoạn nghiêm trọng hiện thời. Ôi! đời vẫn chinh nghiêng, Đạo còn phân tán thì trách nhiệm của các em vẫn mãi còn nặng nề đối với quảng đại tha nhân.

Muốn đạt được mục tiêu đó trên bước đường hành Đạo, các em cần phải đặt rõ hướng tiến cho mình hơn để không vấp vướng những nơi phủ đầy cát bụi gai chông, và điều trước hết các em nên lưu ý là điều kết đoàn nhau lại.

Các em ôi! Chị thường nghe người đời hằng lấy một ví dụ để răn chừng con cái trong gia đình mỗi khi có sự ngộ nghịch lẫn nhau. Đó là một bó dũa. Bó dũa kia nếu tách rời từng chiếc ra thì dĩ nhiên ai bẻ cũng gãy, bằng cứ bó chung nó lại thành một tập thể gồm những mảnh lực thì không ai có thể bẻ gãy bằng đôi bàn tay trắng được. Như thế không phải Chị bảo các em hiệp chung lại một nhà hẳn mà không có một tác vi, một ý nghĩa tinh thần nào khác. Vì nếu làm như vậy chẳng khác nào bó buộc các em thành một cơ cụ, mất sự tự do tinh thần sao? Chỉ có tinh thần đoàn kết hợp quần với nhau trong tình em nghĩa chị đại đồng mới gây được sức mạnh miên viễn trong mọi thời kỳ mà thôi. Ngoài ra, việc hiệp quần thân thể chỉ là một tiểu tiết trong phương diện hoạt động hàng ngũ nào đó thôi.

Cũng trong tinh thần liên kết để tạo sức mạnh ấy, các em cũng đừng xem những môn phái khác nhau mà sanh ra những sự thân hay không thân. Các em thử nghĩ: Một con người như Chị đây - khi sanh tiền ở vào cửa huyền môn chơn đạo, khác với các em nơi phần phổ độ

công truyền. Những sự khác biệt ấy chẳng qua là giai đoạn của mỗi người đó thôi. Chúng ta không thấy chi làm lạ về những tương tự ấy, để có cái nhìn bao quát hơn.

Các em hãy nhìn kia: Một cội cây đang lúc trưởng thành, tất cả nhánh nhóc bông hoa trái lá đều bắt nguồn từ gốc, cùng đứng chung một mảnh đất, cùng sống chung sự sống của thiên nhiên, cùng bên nhau khi nắng mưa đông bảo, thì hỏi có lý do nào bảo rằng cành kia nhánh nọ gốc này mỗi mỗi đều khác nhau, nếu vẫn còn hấp thụ sự sống nơi Đất Trời, trừ nhánh nào bị chặt gãy mới hẳn là cách biệt đó thôi.

ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI cũng ở trong nguyên lý ấy. Đó là một định luật không phải là ngẫu nhiên đâu các em. Thế thì Chị đây, em đó, mọi người kia, cùng sống chung trên mặt đất, cùng hưởng chung một lý tưởng, cùng nương chung một bóng mát, thì tại sao chúng ta không thông cảm cho nhau những hoàn cảnh, những điều kiện có mòi dị biệt ngoài hình thức.

Lưu ý các em như vậy để luôn luôn nhắc nhở cõi lòng, chớ Chị tin tưởng các em hiện hữu đã đều có tinh thần ấy hết rồi.

Vả lại, đã là người tu, đã là người hy sinh bản thân tâm hồn cho đại cuộc của Đạo, thì dĩ nhiên phải chấp nhận những khó khăn phiền lụy ở cõi đời hiện tại này rồi.

THI:

*Lại gặp tàn Xuân đến thế gian,
Thuyền xưa khách cũ lướt trên ngàn,
Pháp thân đâu quản đời mưa gió,
Chơn tánh chặt gìn Đạo trị an.*

*Trời đất mênh mông xuôi một lối,
Núi sông chón chở ngược đôi đàng,
Về đây với những dòng tha thiết,
Sao kiếp phù sinh quá ngổn ngang.*

HỮU:

*Ngang dọc ra vào cửa lợi danh,
Rằng ai ai được tiếng thơm lành,
Phấn son trót nợ thân cho trọn,
Dưa muối đà mang chí phải thành.
Thiên hạ chẳng ưa dơi đậu cận,
Nhân tình không chịu rắn bò quanh,
Thì ta chi tiếc dòng hư ảo,
Mà bỏ lá vàng nhặt lá xanh.*

HỮU:

*Xanh đỏ kìa mây nhuộm đủ màu,
Khi hoàng hôn nhập cõi chiêm bao,
Du nhơn đối cảnh lòng say đắm,
Tục khách giao tình dạ xuyên sao.
Lục tặc đoài phen gây loạn lạc,
Tam ma mấy bận dậy ba đào,
Mây kia dù có bày muôn sắc,
Rồi cũng tuyết sương, cũng nước ao.*

HỮU:

*Ao ước bàng nhơn thế giới bình,
Đây bàn tay nhiệm độ quần sinh,
Chí toan lấp biển e người thị,
Lòng muốn đời non ngại kẻ khinh.*

*Đào lạch luân lưu dòng tịnh lạc,
Đắp bờ ngăn cản sóng cuộn kinh,
Sớm hôm dè dặt phòng khe mối,
Kẻo lò làng đi sự hiển vinh.*

HỮU:

*Vinh dự thay cho giếng Lạc Hồng,
Bấy năm bươn bả bấy nhiều công,
Cùng ăn cùng sống cơm nhân bản,
Cùng trọng cùng thờ nghĩa tổ tông.
Hữu thích tương quan khi hạ thủ,
Lạc ưu dĩ cộng lúc băng đông,
Tương-Như dù khác Liêm-Pha mấy,
Chỉ cách bên nhau một tấc lòng.*

HỮU:

*Lòng tợ hồ thu hiện bóng trăng,
Vạn trần bất nhiễm ngọn nhiên đăng,
Rắn rắn như hỏa tua ngưng giáng,
Cuộn cuộn thủy triều khá tụ thăng.
Tám tiết tròn đầy ân Tạo Hóa,
Tứ mùa ven vẻ phúc Nguyên Căn,
Thong dong ở thế lo giùm thế,
Tùy cảnh tùy thời cậy sở năng.*

HỮU:

*Năng thuyết năng hành đối lưỡng viên,
Chánh tâm sở chỉ phục đào nguyên,
Đạo phi thiện ác phi không sắc,
Đức hữu thân sơ hữu hậu tiền.*

*Hà xứ truy tâm kỳ bốn dã,
Thùy nhân đắc ngộ lý Tiên Thiên,
Cao-Đài chi học tương cao hạ,
Dĩ tổng nhi phân nhứt thuyết duyên.*

HỢU:

*Duyên nghiệp từ xưa đã nặng rồi,
Gây thêm chi nữa các em ôi!
Tội kia nếu có mau đền trả,
Phước nợ chắc cao quyết đắp bồi.
Cơ tạo liên miên soi chẳng dứt,
Thiên thời tiếp tục chuyển không thôi,
Suy đi tính lại đường trăm ngõ,
Ánh sáng Đạo vàng bước bước đôi.*

HỢU:

*Đôi nẻo hành nhân biết đến đâu,
Huyền quang chiếu diệu tại sơn đầu,
Thấp cao quý tiện đừng chia áo,
Lớn nhỏ trọng khinh chớ rẽ bầu.
Chánh kỹ nhờ nơi lòng tự giác,
Độ tha cây ở bến giao cầu,
Nắng mưa động tịnh nuôi muôn vật,
Trời có riêng ai, vẫn nhiệm mầu.*

Những lời khái quát chỉ bấy nhiêu thôi. Các em từ đây chính trang thanh tâm, cùng nhau bắt tay trên đường sứ mạng mà muôn thuở vẫn nêu tên con người muôn thuở.

II. THỂ PHÁP DI-LẠC HẠ NGUỒN

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tuất thời mùng 7 tháng 4 Canh-Tuất (11-5-1970) — DI-LẶC THIÊN-TÔN

NGÂM:

*Thuyền từ lướt giữa biển mê,
Rước đưa khách tục trở về bốn nguyên.
Sóng trần bủa khắp triển miên,
Hỡi người giác ngộ lên thuyền thoát nguy.
Nhìn xem thế đạo suy vi,
Thảm thay cọng nghiệp ai bị đoạn trường.
Về mau hỡi khách muôn phương,
Mau về nhân bản, về nguồn vĩnh sanh.
Phật là vị Phật đã thành,
Người người là Phật sẽ thành hỡi ai!*

DI-LẶC THIÊN-TÔN đại hỷ chư Thiên Ân sứ mạng, đại hỷ chư môn đồ hướng Đạo, chư tín nữ.

Nhân dịp Lễ Phật-Đản, Bản Tăng vì lòng khẩn nguyện của chư môn đồ đến trần gian giờ này để ban phước lành cho tất cả tùy cơ duyên mà hạnh hưởng.

Hỡi chư môn đồ! Tâm chúng sanh là biến động, nghiệp chúng sanh là các vật bị cuộn trôi. Bản Tăng rất xót xa trước thảm trạng chúng sanh đua nhau vào đục hải. Chư môn đồ hãy cùng Bản Tăng đánh lên hồi chuông cứu khổ, rúc tiếng còi linh gọi người chần chiên, nhắc hàng

lãnh đạo hãy dẫn đám chiên non, hãy dắt đoàn tín đồ, hãy hàng ngũ hóa kẻ tùy tùng thuộc hạ mau quay về bến giác, đừng đổ xô vào nước lửa trong **Đại-Hội Long-Hoa**. Hãy định tâm nhắm vào mục tiêu chính «**CAO-ĐÀI**» có Đức Từ-Bi, có Đấng Thượng-Đế đang đưa tay dìu dắt.

Hôm nay Bản Tăng có cho dời Thiên-Sư Vạn Hạnh đến gặp gỡ chư môn đồ và thay Bản Tăng thuyết thời Pháp này. Vậy chư môn đồ thành tâm thỉnh giáo, Bản Tăng sẽ luôn luôn cho chư Thần hộ trì môn đồ có chánh tâm tu niệm, sẽ còn cơ hội gặp lại nhau. Ban ơn lành chư môn đồ hướng Đạo, chư thiện tín đấng đấng.

NGÂM:

*Chữ tu giữ vẹn hằng ngày,
Thoát vòng oan trái ra ngoài trần la.*

THĂNG.

12. CHƠN LÝ ĐẠO ĐỨC

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tuất thời mùng 7 tháng 4 Canh-Tuất (11-5-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ

THI:

*Đạo tại tâm hể Phật tại tâm,
Vọng cầu bên ngoại thị hôn tâm,
Nhơn nhơn tự hữu Như-Lai tánh,
Tánh đặc Như-Lai pháp diệu thâm.*

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ khánh hỉ, khánh hỉ chư Thiên Ân sứ mạng, chư đạo tâm đạo hữu.

Hôm nay Bản Tăng vâng lệnh Di-Lạc Thiên-Tôn đến để đáp lại lòng tín ngưỡng của bốn đạo sở tại Hội Thánh, và cũng để gặp gỡ chư Thiên Ân sứ mạng, chư đạo tâm đạo hữu, cùng đồng phát huy nguồn sống bất diệt của Chơn Lý Đạo Đức để phổ độ nhơn sanh trong hồi thiên ma vạn khổ này.

Hỡi chư hướng đạo lãnh đạo! Hỡi dân tộc Rồng Tiên! **Cảnh hỗn loạn khởi sanh từ tâm loạn, cuộc chinh nghiêng do bởi nguyên thủy chẳng trung dung. Đường sáng không đi lại trách tại sao nhiều tăm tối.** Có thay đổi cũng chỉ những bình phong để trình bày hòa dịu.

Này nhân sanh! Nhìn qua một lượt đời người và muôn loại chẳng đặng an bình, mãi xâu xé xâu, mãi trắng đen đen trắng. Sự thực đã là vậy, dù muốn trốn tránh, con người vẫn phải bị đeo đuổi, phải ngược xuôi

trôi nổi. **Tâm đã động thì tình đời phải động. Nếu tâm kia tịnh rồi thì thử hỏi có tình chi sanh nở?**

Cơ tiến bộ của đời rất quá ư là ảo diệu! Luồng sóng của tư tưởng thuần lý chủ tâm trên căn bản vật chất càng ngày càng lớn rộng. Cái giá trị của khoa học, của bàn tay, khối óc, phù pháp nhân tạo đã đến mức độ cao. Với bao nhiêu kết quả ấy, con người tự mang mặc cho mình một bộ long bào rực rỡ, tự đặt mình lên ngôi vị Thần Thánh. Con người mãi mê chạy đua nhau chói lòa ánh mắt trước yếm sáng đục vọng. Mỗi một đục vọng được thỏa mãn là một đục vọng khác khởi sanh, mỗi thỏa mãn là nhịp cầu cho đục vọng lớn hơn tiếp diễn. Những lượn sóng đua nhau trào sôi bọt biển, những chuyển động đang ngầm chứa sự tàn phá góm ghê. Nhân sanh là con thuyền, thế đời là biển động. Có vững lái vững lèo, có an thân định trí mới thoát khỏi hiểm nguy, mới xuôi vào bến giác.

Thế sự ngày nay không là ngày xưa, cuộc diện đã đổi thay lại càng thêm thay đổi. Không có cái gì đứng yên ngoại trừ chơn như bản tánh.

Đời mạt kiếp đã đến, Long-Hoa Đại-Hội đã gần kề, cuộc luân chuyển Hạ-Nguơn đang xoay vần biến cải. Bất cứ một công việc dù to lớn hay nhỏ nhoi cũng đều là một tiến trình nối đuôi nhân quả. Chiếc vòng sáng sây cuối cùng chung kết đang diễn biến giữa toàn thể cuộc diện nhưn sanh.

Trong các cuộc thi đua, ngày giờ sau rốt mới định được ai bại ai thành. Cũng vì vậy, biết bao sự sôi nổi đua chen, gạt bỏ tha nhân, nâng cao tự ngã được dịp bốc đồng. Con người và con người mặc sức tung hoành và chế ngự lẫn nhau bằng mọi thủ đoạn xảo trí mảnh khóc mưu mô.

Sức lực uy quyền đều được đem ra xử dụng và khai triển đúng mức tối đa để chiến thắng và thừa thắng. Để đạt đến kết quả, giai đoạn cuối cùng luôn luôn chứa đựng những biến đổi, những phản ứng mau lẹ, những bất ngờ. Con người đã bị quay cuồng và cảm thấy bất ngờ trước mọi việc xảy ra và lần lượt sắp đến. Ngoài ra còn những giai đoạn cuối cùng là thời gian khai trừ những tàn tích vô ích cho thành quả. Cánh hoa mai vừa hé nụ, từng loạt lá đã rụng rơi, rồi hoa lại úa tàn, nhụy hoa tan tác, để dành phần cho quả hạt tạo thành. Những tinh chất rượu phải rời khỏi bã nếp còn thừa sau một thời gian âm thầm sôi sục bốc hơi. Chính vì vậy mà ngày nay từng loạt cộng nghiệp đang diễn bày, từng lớp người gục ngã trước bão táp phủ phàng của bạo lực chiến tranh, của bạo lực bịnh hoạn sinh tồn, đó là những chiếc lá của cành hoàng mai cuối đông, đó là những bã nếp thừa, những cánh hoa, nhụy hoa tàn tạ.

Những thành phần vô ích cho sự tái lập dinh hoàn, xây dựng đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức sẽ lần lượt nổi chân nhau tự diệt. Những cái hữu ích cho Chánh Đạo cứu đời, những cái còn xử dụng cho giai đoạn kết quả cuối cùng, những cái dùng để lập lại Thượng-Nguơn mới hy vọng sống còn.

Cái tính chất bảo tồn, cái bản chất giữ lại, cái nguyên nhân xây dựng thế cuộc an bình là Đạo, là Hoàng-Cực, là ngôi Di-Lạc Thiên-Tôn.

Ai muốn được như thế, ai muốn hiển mình lập thế Thượng-Nguơn Thánh-Đức, hãy học cho rõ lý Di-Lạc Thiên-Tôn, hãy thi hành Vương-Đạo. Hoàng-Cực hay Vương-Đạo là ngôi Di-Lạc Thiên-Tôn. Danh từ này cũng là một đại đồng tiểu vị.

Hỡi thế nhân! Di-Lạc Thiên-Tôn Hoàng-Cực Chủ Nhơn là ngôi Thánh Thần, là ngôi Hội Đồng phán xét, là ngôi của Tòa Tam Giáo, cũng là ngôi của cuộc đời. Đã đến lúc đem cuộc đời để quản trị cuộc đời, đem dục vọng để hủy diệt dục vọng. Vì thế nên Di-Lạc Thiên-Tôn ở thời Hạ Nguơn mặt pháp này có khác hơn Di-Lạc ở thời Thượng-Nguơn Thánh-Đức. Có lẽ chư đạo hữu rất phân vân lời nói của Bản Tăng?

Chư đạo hữu! **Nếu có một Di-Lạc thực sự bằng xương bằng thịt đến thế gian trong kỳ Nguơn Hạ này, tất cũng sẽ bị đóng đinh trên Thập Giá.** Thời Thượng-Nguơn Thánh-Đức, các Giáo Chủ mượn thể xác giáng trần, trước đây mấy ngàn năm chúng sanh còn bản chất thuần chơn mà còn như thế, thì thử hỏi hiện giờ hơn tâm quá ư loạn lạc, sẽ còn nhiều trò độc ác gớm ghiết hơn nữa.

Di-Lạc Hạ-Nguơn là thể pháp sửa loạn thành trị, đổi cùng thành thông, chuyển bỉ thành thối. Như vậy, với nụ cười phúng thích mà chư đạo hữu đã tạc nên pho tượng Di-Lạc Thiên-Tôn (cười...!) đó có thể duy trì niềm tin của nhân sinh từ thế hệ này sang thế hệ khác, chớ không có quyền năng bửu pháp để đưa con người đến ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật được. Vì sao?

Hiện tình thế sự ngày nay, từ đời đến Đạo, đều đảo điên phân tán, đó không phải đạo hay đời, mà là lòng người chẳng đặng an định trước cơn phong ba bão tố phủ phàng. Người thiếu nhân bản, thiếu lương tri lương năng, chỉ biết xu hướng theo vật chất hữu hình, quên mất ngôi Chủ-Nhơn-Ông Hoàng-Cực. Cán cân công bình của nhơn sinh đã chênh lệch. Con người và con người đui đờn xô nhau vào hố thẳm vực sâu, quên mất bản linh chân tánh.

Bản Tăng bảo cho: **Muốn biết Long-Hoa Đại-Hội khai diễn như thế nào, muốn biết Di-Lạc Thiên-Tôn của thời Hạ-Nguơn mặt kiếp, hãy dừng chân lại tất cả trước bao nhiêu dục vọng ương hèn.** Hãy bình tĩnh để tìm thấy ánh sáng huy hoàng của Chủ-Nhơn Hoàng-Cực.

Hoàng-Cực tức là ngôi Trung-Hòa giữa Thiên Địa vạn vật vậy.

Đời có được an bình, có lập được Thượng-Nguơn Thánh-Đức, là chính mỗi con người phải nhận chân một Di-Lạc thực sự ở con người. Từ Bi, Bác Ái, Công Bình, Chánh Trực, Đại Đồng, năm căn bản này sẽ thị hiện Di-Lạc Thiên-Tôn. Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đó là ngôi Hoàng-Cực. Ngược lại giòng thời gian trên hai mươi năm qua, dân tộc này cũng như toàn cả nhân loại đã tiến bộ đến mức độ cao, vật chất thịnh hành, tinh thần suy yếu, không còn giữ được lòng nhân trước tha nhân, không còn gìn chính nghĩa đối với nghĩa vụ, không còn nề nếp thượng hạ tôn ti phải trái đối với tư cách nhân vị nghi lễ một con người, không còn chủ trương hành động lương tâm để tròn đức trí, không còn gieo một niềm tin vào tha nhơn, vào sự vật để đủ đức tính của con người. Như thế, từ bi, bác ái, công bình, chánh trực, đại đồng, đó cũng chỉ là lớp sơn phủ kín bên ngoài đó thôi.

Hỡi thế nhân! Hỡi chư hướng đạo lãnh đạo! Hỡi chư đạo hữu! Bản Tăng khuyên tất cả hiện diện hôm nay, là những nguyên nhân giác ngộ trong thể pháp Di-Lạc Hạ-Nguơn giữa thời Long-Hoa Đại-Hội. Cơ cuộc sây sàng kỳ chót, dù muốn dù không, đều phải nhận chịu trong sự sây sàng chọn lọc.

Bản Tăng xưa kia là một Thiên-Sư tu niệm, do chính

tâm chính đức thực hành chính nghĩa chính đạo mà vẫn hằng sống với thế nhân. Ngày nay chư đạo hữu được hạnh ngộ Tam Kỳ ân xá, trong thời Di-Lạc cứu thế Hạ Nguơn, đã giác ngộ phải hoàn toàn giác ngộ, đã tu hành phải thực sự tu hành, đừng tìm ở không gian một bóng mờ viển tượng. Phải nhìn vào chính bản thân của chư đạo hữu, **không thiên tả, không thiên hữu, diệt trừ tam độc, thực hành năm căn bản đã nói trên, được vậy sẽ đứng vững trong thế pháp Di-Lạc, cùng dự hội Long-Hoa.**

Bản Tăng nhìn chư đạo hữu tại đây, tất cả là những Thiên Ân sứ mạng, đạo tâm đạo hữu, nhưng tư tưởng chưa hòa đồng, thế đứng chưa chính trung.

Hỡi chư đạo hữu! “**Trí trung hòa vạn vật dục yên...**”. Người lãnh đạo, bậc hướng đạo lại còn có một vai trò quan trọng ở thế pháp Di-Lạc ngày nay.

Con rồng thiêng, người có thể vẽ được dưới một danh họa phát họa, chứ chưa bao giờ đã thấy thực sự con rồng thiêng đó. **Vì thế, Đại-Hội Long-Hoa khai diễn, chỉ có những bậc chân tu mới nhìn thấy được, cũng như chỉ có Thánh-Nhân mới nhìn thấy được rồng thiêng.**

THI BÀI:

*Dem chơn lý làm đường soi sáng,
Mượn Bút Thần gởi bạn trần ai,
Đạo mẫu diệu pháp không hai,
Người tu đạt Đạo sánh tày Phật Tiên.*

*Buổi Hạ Nguơn ân Thiên ban bố,
Lập Tam Kỳ tận độ quần linh,
Cái cơ tiến hóa hữu hình,*

Mãi thiên vật chất mà sinh nội loạn.

*Nhìn khắp cả vạn bang liệt quốc,
Cuộc tranh hùng tàn khốc thảm thương,
Nhơn cơ xảo trí khôn lường,
Tối tân cơ khí lập trường đấu tranh.*

*Mộng vương bá bại thành đắc thất,
Dây trái oan buộc trước trời sau,
Vẽ cho ra mặt anh hào,
Nỡ đem xương trắng máu đào điểm tô.*

*Ngoài sân khấu diễn trò đạo lý,
Trong hậu trường chúc quỷ mưu thần,
Giật giành áo mũ cân đai,
Gia phong bại hoại quốc dân nghèo nàn.*

*Kho vô tận bạc vàng không thiếu,
Mãnh đất linh mấy triệu dân lành,
Vì sao xẻ mún chia manh,
Đã chia thì khó, khó đành mượn vay.*

*Làm chí sĩ anh tài thẹn mặt,
Để nữ lưu cân quốc đau lòng,
Trót sinh giữa chốn trần hồng,
Cái cơ cộng nghiệp chung đồng thế nhân.*

*Ôi! một dãy giang sơn cẩm tú,
Một kho Trời muôn thú hưởng chung,
Nam phương góc đất vẫy vùng,
Nghìn năm lịch sử oai hùng còn ghi.*

Dù thế cuộc loạn ly diễn tiến,

Đó cơ Trời vận chuyển Long-Hoa,
 Hồng ân đại xá kỳ ba,
 Thiên-Tôn cứu thế cho hòa vạn dân.

 Hỡi hương đạo tinh thần sáng suốt,
 Hỡi thế nhân trau chuốt giới mài,
 Chữ tâm là chốn Cao-Đài,
 Không thiên tả hữu là ngại Thượng-Hoàng.

 Máy Tạo Hóa hành tàng khó tỏ,
 Màn vô minh khoát bỏ ngoài thân,
 Tánh linh không nhiễm bụi trần,
 Công phu tịnh tọa nguyên thần phục hưng.

 Muốn độ thân, thân đừng nhiễm tục,
 Muốn độ người tùy lúc tùy duyên,
 Muốn thành Thần Thánh Phật Tiên,
 Chớ ham danh lợi, chớ thiên mị tà.

 Đây là buổi Long-Hoa khai diễn,
 Kìa vạn linh biến chuyển khôn lường,
 Phật Tiên đến chốn trần dương,
 Mở cơ tận độ khai đường hồi sinh.

 Người tu niệm tận tình dẫn dắt,
 Kẻ tham tàn đọa lạc đành cam,
 Giữa cơ lọc Thánh phân phàm,
 Hỡi ai! ai biết rán làm cho nên.

 Lời tâm huyết để trên Thiên Điện,
 Gởi bạn trần tu luyện kỳ ba,
 Nhớ câu «Tự trí trung hòa»,

Dưỡng nuôi muôn vật, chính ta đã thành.

 Mồ đạo tràng duyên lành gieo rải,
 Lập quả công trọng đại Tam-Kỳ,
 Cùng chung sứ mạng gần ghi,
 Làm sao xứng đáng từ bi môn đồ.

 Ngày Phật Đản quy mô thiết lập,
 Để ghi dòng sử Phật Thế-Tôn,
 Hy sinh trong kiếp sống còn,
 Hư không hữu tận vô cùng nguyện tâm.

 Gương cứu thế nghìn năm soi sáng,
 Đức từ bi chói rạng muôn phương,
 Cũng do gieo một tình thương,
 Cho đời thiện lạc an khang thái bình.

 Tín ngưỡng ấy đúc hình tạc tượng,
 Để muôn đời ảnh hưởng vạn linh,
 Dưới chân Tạo-Hóa chí tình,
 Làm nên Tiên Phật do mình đẩy thôi.

Hôm nay Bần Tăng dạy bấy nhiêu lời để chư đạo hữu được thấm nhuần lý Di-Lạc Thiên-Tôn thiết Tam Long-Huê Hội.

THI:

Tìm Đạo trước cần phải chánh tâm,
 Mối tường đạo lý Phật cao thâm,
 Nhược bằng thí nghiệm lòng trần tục,
 Khó thoát yếu ma kéo đọa trầm.

NGÂM:

*Máy lành đỡ gót dờ chân,
Giã ơn tất cả, cao sơn phản hồi...*

13. GIẢI THOÁT

*THÁNH-THẤT BÌNH-HÒA, Ngọ thời mừng 8 tháng 4 Canh-Tuất
(12-5-1970) — QUAN ÂM BỒ TÁT*

THI:

*QUAN hải non Nam đạo cảnh nhân,
ÂM thanh hạ giới chợt kêu vang,
BỒ đoàn tọa thị nhìn nơi đấy,
TÁT cảm từ bi xuống thế gian.*

Bản Đạo mừng chư Thiên Mạng lương dài, mừng chư hiền đệ, hiền muội hiện diện.

Chư hiền đệ hiền muội! Đến lúc phải đem sức người ra mà dùng, thì hãy cố nhẫn nhục chế ngự hoàn cảnh đi. Tình thương bao la của Đấng Chí-Tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chẳng chịt ấy đâu. Chỉ thể theo luật công bình Tạo Hóa mà khuyến lệ con người hồi đầu hướng thiện tiếp nhận giọt nước Cam-Lồ, làm lành lánh dữ, thuận tòng Thiên-Lý thôi.

Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con người.

Lời nói «**Nhứt thiết chúng sinh giai hữu Phật tánh**» là lời nói muôn thuở của Đức Phật. Cứ theo đó

mà nhìn lại chúng sinh hiện tại trong buổi Hạ-Nguơn thì chúng sinh đã làm mờ ám Phật tánh hay Thiên tánh quá nhiều kiếp mới tạo nên thảm họa diệt vong cho hơn loại.

Cho hiển đệ hiển muội cần phân biệt kỹ Phật tánh hay Thiên tánh với phàm tánh hay vọng tánh. Chúng nó chỉ có một bản thể mà thôi.

Bây giờ đây, đối diện với đồng đạo, với khung cảnh trang nghiêm, thì chư hiền phát tâm lạc thiện rồi, đến khi rời chân ra khỏi chốn này, đối diện với hoàn cảnh phức tạp của thế gian, nào tranh danh đoạt lợi, nào gai mắt trái tai, nào va chạm nhân tình, thì những nghiệp thức phàm phu của chư hiền lại một cơn khởi niệm. Đó là chưa định được tâm, chưa kèm được tánh vậy.

Hãy nghe đây:

Kệ:

*Chơn, vọng, diệt đồng nguyên,
Niệm, vô niệm, vị thiên,
Nhược tâm từng tạp niệm,
Phàm tánh thời đảo điên.*

Trên kia, Bản Đạo đại cương về cái mê, cái vọng, cái chơn của con người. Khi giác ngộ gọi là Phật, gọi là ma lúc muội mê. Cho nên nói “**Phật tức tâm, tâm tức Phật**”, thì cũng nói được là “**Ma tức tâm, tâm tức ma**” theo thường tình.

Bởi thế, sự dứt khoát giữa cái vọng và chơn thật là một điều rất hy hữu trên đời này. Vậy muốn mau tiến hóa trên đường tu công bồi đức, ngoài những phương châm vạch sẵn trong giáo lý, chư hiền nên duy trì cơ tánh

thuần lương thiện mỹ và tránh các trường hợp khi thì cầu Kinh lạy Phật, khi thì bố thí cúng dường, khi thì đổ kỹ tha nhân, tham lam ích kỷ, để gây quân bình trọn vẹn cho địa vị tu hành của mình.

Nầy chư hiền đệ hiền muội! “**Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng**» thật không ngoa chút nào.

Nguyên thì con người không tự có tôn giáo và không ý niệm gì về tôn giáo, vì tự trong sâu thẳm của con người đã có cả một nguồn sinh tồn vĩ đại bất biến về Đạo. Tôn giáo chỉ xuất hiện ngay nét mặt sẫm tối màu địa ngục của thế gian. Do cuộc chuyển hướng quan trọng của loài người, ý niệm về tôn giáo con người kết thành từ đó, và cũng từ đó những tai họa nổi lên cùng lúc như bão táp làm mặt nước đại dương bị thu hẹp vì những lượng ba đào liên tiếp. Các bậc chơn tu đứng ra kêu gọi con người quay về nhận lấy nguồn sống tôn giáo để không sa đọa, thì thử hỏi quá trình phổ độ tôn giáo đã cứu vãn bao nhiêu phần nhân loại, tất nhiên là vô biên so với pháp môn vô lượng.

Tuy thế, con người vẫn còn quây quần trong núi sân si sát hại, thì sứ mạng tôn giáo vẫn phải tích cực độ đời. Người cầm đuốc dẫn đàng cần sáng suốt hơn ai hết để không lầm lẫn trên vụn nẻo đường trần, cần chánh kiến hơn ai hết để phân biệt được đâu là A-tu-la ác đạo, đâu là Bồ-Tát Thiên-Mạng trong cùng một lớp áo nhà tu.

Hãy nghe đây:

Kệ:

*Thế gian cơn hỗn độn,
Hư thiệt cùng chung lộn,
Hồi hướng biết về đâu,*

Kìa CAO-ĐÀI nhứt bốn.

THI BÀI:

Sóng trần khổ thảm vơi vơi,
Đầy thuyền Bát-Nhã độ người tỉnh mê.

Nghiep non loại ê chề ra đó,
Quả thế trần lớn nhỏ chín mùi,
Người buồn ta có chi vui,
Nguyện đem cơm ngọt canh bùi cho ăn.

Thương xót kẻ thế thàng tử phược,
Cám cảnh người kinh lược truân chuyên,
Thân tâm ràng buộc đảo điên,
Được linh chẳng nếm, vị thừa chẳng ưa.

Nếu đạt tới chơn thừa Đại-Đạo,
Bỉ ngạn kia hườn đảo nào xa,
Vàm danh bả lợi tháo ra,
Bước đi thong thả mị tà dấm xua.

Thân tử đại chác mua cảnh tạm,
Tướng lục trần mờ ám cựu ngôi,
Quang âm mấy chốc đưa thoi,
Sanh lòng hối tiếc khi coi lại mình.

Muốn không uống bình sinh tại thế,
Thì lo tu chớ để cách xa,
Tuy thân ở cõi Ta Bà,
Mà tâm linh đã thoát ra cửa phiên.

Từ vô thi nhân duyên cấu kết,
Ảo hóa tường diễn hết môi xong,

Đạo mầu giống thiện gieo trồng,
Hầu muôn loại hưởng cộng đồng hòa an.

Diệt vô minh, Niết-Bàn kiến đắc,
Tận vô minh, xả tắc thanh bình,
Người người không cụ không kinh,
Vì bao thảm trạng điêu linh giận hờn.

Giận hờn chi giữa cơn điên bãi,
Thù oán chi trong dãy sông non,
Nghĩa nhân truyền thống hãy còn,
Từ bi đức cả há mòn hay sao!

Chư hiền đệ muội! Trái mấy mươi năm trên đường tu học, mỗi người đều mong đến sự giải thoát, nhưng ngặt vì sự giải thoát của người này không giống sự giải thoát của người kia. Người thì muốn giải thoát hết nhân tình thế sự, cả cái uống, cái ăn, cái sống đối với đời, để tìm tới một Thiên Đàng, một Cực-Lạc nào đó sung sướng hơn, trường cửu hơn. Một người khác muốn giải thoát, nhưng không làm sao giải thoát được vì thấy rằng rất là gian nan, không đủ điều kiện để thực thi ý định ấy. Hai hạng người trên quan niệm giải thoát đều lệch lạc tất cả. Vì như vậy là trở thành hai thái cực: thái quá và bất cập. Hạng người trên quan niệm đạo lý giải thoát hết sức là tiêu cực nếu không muốn nói là lẫn tránh cuộc đời, xem những công việc thường thức không ra gì, thấy chữ Đạo là đầu đầu, không ở thực tế, vì thực tế không nhìn thấy Đạo nữa cho nên mới tìm kiếm xa hơn để mà hy vọng. Còn hạng người dưới thấy chữ Đạo giải thoát thì nản lòng ngán ngẫm và sợ thi hành không được. Cứ như thế mà năm chầy tháng lụn vẫn không chịu tu hành, thật là bất cập!

Vậy chư hiền nên biết, **Đạo giải thoát ở đâu cũng có thể làm được.** Giải thoát sự u trệ tâm hồn vị kỷ là tích cực phụng sự nhưn sanh độ dẫn người đời. Giải thoát sự u ám tâm linh là quyết chí trau luyện cõi lòng theo chơn pháp cho thanh bạch. Khi mọi việc đã chu đáo đối với Đạo với đời rồi, không còn phải lo ngại gì về sự khiếm khuyết ân hận nữa, thì ra đó đã là giải thoát trong những lối giải thoát.

THI:

*Giải là cởi mở nghiệp căn qua,
Giải ấy chùi lau sạch mị tà,
Giải nợ hồng trần bằng tích cực,
Giải vây tục lụy với xông pha,
Giải mê tư tưởng trong thính sắc,
Giải chấp tâm tình ở kỹ tha,
Giải khổ nhờ tu, tu Chánh Đạo,
Giải rồi thì sẽ thoát trần la.*

THI:

*Thoát là tránh khỏi có gì đâu,
Thoát được phiền ba thấy nhiệm mầu,
Thoát hóa rằng không nhân sự phế,
Thoát điều phi đạo mới tròn câu.*

Bản Đạo cốt yếu những ý tứ ấy, chư hiền đệ hiền muội bình tâm suy nghĩ soi rọi lòng hóm sớm để mạnh tiến trong giai đoạn hiện thời làm đà chắc chắn cho những ngày liên tiếp.

Chư hiền muội! Bản Đạo nhận thấy chư hiền chưa

được tâm đồng ý hiệp trên đường Đạo bằng những lần diễn, bằng những lời Kinh câu an, cầu nguyện. Chư hiền hãy hòa đồng từ tư tưởng đến lời nói, thanh tâm để được trọn vẹn trên chu trình tiến hóa.

Vậy Bản Đạo ban ơn chung chư hiền, Bản Đạo xin giá từ...

14. TÂM THANH TỊNH

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời mùng 8 tháng 4 Canh-Tuất
(12-5-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ

THI:

*Phật Tiên nào phải quá thanh nhàn,
Đến nổi ngao du chốn thế gian,
Khổ hải thương đời đang lặn hụp,
Dắt dìu trở lại cõi Tây Phang.*

VẠN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng chư Thiên Mạng, chư đạo hữu đạo tràng. Bản Tăng vâng lệnh Đức **Bổn-Sư Thích-Ca Như-Lai** giảng Cơ, trước thăm viếng chư đạo hữu sau thời gian xa cách, và cũng để luận đàm đôi điều Đạo Lý cùng chư đạo hữu. Bản Tăng mời chư Thiên Mạng, chư đạo hữu đồng an tọa.

Chư đạo hữu! Thế cuộc đang đổi thay từng giờ từng phút. Trong sự đổi thay ấy, đối với người đời thì luôn luôn xao tâm bận trí, buồn vui ghét sợ, nhưng đối với người tu hành trong cửa Đạo, tâm phải được thanh tịnh và xem những sự kiện đổi thay ấy như nước khi lớn lúc ròng, như mây khi tan lúc hiệp, và cũng như bộ máy tuần hoàn châu lưu trong nhỏ nhất là cơ thể con người và ở sự lớn nhất là nơi vũ trụ. Bởi vì nơi cõi vô thường này không có một vật gì gọi là bất di bất dịch, chỉ có một điều là sự di dịch ấy có thấy được cùng không, có nghe được cùng không?

Đừng nghĩ rằng khi thấy khi nghe được mà gọi rằng

có, còn lúc không nghe không thấy được mà lại gọi rằng không. Vì giác quan con người chỉ có giới hạn, còn sự tuần hoàn luân chuyển của vũ trụ thì lại vô hạn vô biên.

Linh hồn tạm mượn thể xác nơi cõi sắc giới này cũng ví như con ốc mượn hồn, đừng nên chấp cái vỏ ấy rồi làm trở ngại bước đường tiến hóa. Sự tu học của người tu hành, mục đích cuối cùng là toàn thiện toàn mỹ để thích hợp với trình độ tiến hóa của các Đấng trọn lành nơi cõi hư linh.

Tạm mượn chỗ giả để gây dựng cái chơn, đừng quan niệm rằng chỉ cực đoan theo cái chơn rồi phứt tất cả cái giả. Nếu vậy là thả môi bắt bóng.

Tạo Hóa đã an định con người nơi cõi này phải làm tất cả những điều thích hợp đạo lý để phục vụ cho cõi này mới mong có một nền tảng vững chắc làm bàn đạp tiến đến cõi chơn. Người tu hành nhiều khi vấp phải một điểm gọi là giải thoát mà vô tình gây tạo sợi dây trói buộc càng thêm.

Sự giải thoát tự nó sẽ đến. Người tu cứ quan niệm, cứ thực hành Đạo-lý trong vô tư vô vọng. Nếu trong lúc thực hành có tư có vọng là đã trói buộc cái giải thoát đó.

Một lữ hành trên đường thiên lý, thấy một bản nhân đói khổ ăn xin, vì động lòng trắc ẩn trước sự đói khát rét lạnh mà cho, chớ không vì sự làm phước mà cho. Sự cần thiết của thực tại là làm sao giải quyết hộ kẻ cơ hàn qua cơn dày vò, đó là xong. **Nếu vì sự cho là làm phước để có tài sản vô hình gửi với Trời Phật, đó là hậu ý, là vọng, là tạo dây tự trói buộc đó.**

Cũng như ai cũng biết rằng: Tu là để cải tạo tư tưởng trở nên chí thiện chí mỹ. Có chí thiện chí mỹ mới tương

đồng với các điển lành của thế giới trọn lành như Phật Tiên, đương nhiên sẽ được sống vào thế giới đó, nhưng khi tu thân hành đạo, phải tâm thanh tịnh, vô tư, kiến cơ nhi tác, mà đừng mong vọng sẽ trở thành Phật Tiên.

Sự giải thoát không phải đợi đến rũ bỏ nhục thể linh hồn mới được giải thoát. Ngay lúc sinh thời, ai ai cũng có thể thực hành phương pháp giải thoát. Câu “Cư trần bất nhiễm” đã hàm ý cho định nghĩa ấy rồi. Nếu đợi ngày rũ bỏ nhục thể, lấy gì chứng minh rằng được giải thoát cùng không? Nếu như thế thì Thiêng Liêng không khuyên bảo người đời đem đạo giáo đạo để cho tất cả mọi người trọn tốt trọn lành để an hưởng cõi Thiên-Đường Cực-Lạc tại thế gian. Ngay buổi sinh thời, nếu không cải tạo được tư tưởng theo các Đấng trọn lành thì dù có bỏ nhục thể trăm ngàn lần, tục lụy vẫn hoàn tục lụy, luân hồi chuyển kiếp vẫn chuyển kiếp luân hồi theo nhịp độ của nghiệp duyên.

Chư đạo hữu ôi! Bản Tàng chỉ một khía cạnh nhỏ của vấn đề ấy mà mỗi người đều có kinh nghiệm và có ảnh hưởng ít nhiều. Chư đạo hữu có thấy không: Chân hạnh phúc của đời người đâu phải căn cứ vào vật chất hữu thể sung mãn. Một khi đã làm một việc thiện, một công đức, một điều đạo lý, tâm hồn được khoan khoái yên vui mát mẻ. Đó nếu không là chân hạnh phúc thì còn gọi là gì?

Thánh xưa thường an bản lạc đạo, vui trong cái vui của tha nhơn, buồn khổ trong cái buồn khổ của tha nhơn, nhưng biết trước cái biết của tha nhơn. Đó là tri túc thường túc, tri lạc thường lạc. Thế nên Đạo Lý không dành riêng hoặc đặc ân cho bất cứ một giai tầng nào. Có tu có đắc, có hành có thành. Một kiếp biết tu muôn kiếp hưởng, một thời lầm lỗi vạn thời trẫm.

THI:

Ở thế mà tâm chẳng nhiễm trần,
 Tuy mang nhục thể thấy phi thân,
 An bản lạc đạo nơi trần tục,
 Giải thoát tự nhiên có sẵn phần.

THI BÀI:

Thân ở tục lòng trần chẳng nhiễm,
 Tập hằng ngày tu niệm gìn tâm,
 Lọc lừa để tránh sai lầm,
 Việc hành Chánh Đạo vui thắm luôn luôn.

Còn ở thế vai tuồng thế sự,
 Tùy cơ duyên cứ xử cho xong,
 Dùng phèn nước đục lóng trong,
 Tập rèn tư tưởng tâm hồn thanh cao.

Dù ở chỗ nơi nào cũng thế,
 Tiếng thị phi chó nệ chê khen,
 Ao bùn kìa ngấm bông sen,
 Ngàn năm muôn kiếp chẳng phen nhiễm bùn.

Còn sống tạm chung cùng thế tạm,
 Giữa hỏa lò hắc ám lợi danh,
 Ai chen đua để giứt giành,
 Người tu nhứt mực tu hành mới nên.

Đời ham muốn tuổi tên danh bảng,
 Người tu hành ẩn dạng rèn tâm,
 Dò chân khỏi sụp hố hầm,
 Dắt dìu bạn tác siêu tâm Đạo Cao.

Đừng chấp nê sắc màu bên ngoại,
 Mà gây nên trở ngại bước đường,
 Đạo thường dạy tạo tình thương,
 Từ bi, bác ái trên đường quả công.

Dù vạn giáo cũng đồng nhứt lý,
 Tập hằng ngày xả kỷ vị tha,
 Mong sao cõi thế nhà nhà,
 Tình thương đùm bọc ái tha chủng loài.

Tu trước nhứt đừng vay nợ mới,
 Do cái danh cái lợi mà ra,
 Tu lo trả nợ đời qua,
 Nghiệp duyên tiền kiếp do ta tạo gây.

Làm công quả đủ đầy phúc đức,
 Tuy vô hình chẳng mất đi đâu,
 Tu lo xây bắt nhịp cầu,
 Nhịp cầu thông cảm tự đầu bắc nam.

Người ở thế chia làm nhân ngã,
 Thật với tình Tạo-Hóa đương nhiên,
 Cùng chung bản thể hậu thiên,
 Cũng trong bộ máy diệu huyền mà ra.

Đừng e sợ tu qua một kiếp,
 Không vẹn tròn lỡ nhịp cầu Tiên,
 Lo là e chẳng vẹn tuyền,
 Thi cần chung dải liên miên đời đời.

Đừng lo chẳng có Trời tế độ,
 Phật Thánh Tiên chẳng hộ chẳng dìu,

*Lo là e được buổi chiều,
Trong đêm lại phải đổi chiều thay phương.*

*Đừng e sợ lạc đường cội vị,
Lo là không khắc kỷ vô minh,
Miệng thì tụng đọc câu Kinh,
Mà lòng lại có ẩn tình đầu đầu.*

Lời hay nói: “**Máy sâu họa kín**”,

*Việc uống ăn tiền định hưởng chi,
Việc đời việc Đạo khác gì,
Lành siêu dữ họa tiếng ghi muôn đời.*

*Dù tu Phật, tu Trời, tu Thánh,
Hoặc tu Tiên, Khổng Mạnh, Gia Tô,
Chung quy một nẻo thù đồ,
Thì chung vẹn giữ đạo cơ mà hành.*

*Hễ gieo được giống lành phải chổ,
Đừng ngại không kết quả đơm hoa,
Luận gần rồi lại luận xa,
Để chư đạo hữu nghiệm ra mà hành.*

THI:

*Hành Đạo hư nên tự bởi mình,
Lánh xa sắc tướng với âm thinh,
Thường hành nhứt dụng chung như thi,
Thanh tịnh tâm trung rán giữ gìn.*

15. ĐỨC TIN

*VẤN PHÒNG CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 12
tháng 4 Canh-Tuất (16-5-1970) — HUỲNH-TRUNG-NGUYỄN*

HUỲNH-TRUNG-NGUYỄN chào mừng chư Thiên Mạng, chư hướng Đạo. Thấm thoát thiếu quang nhật thúc tựa thoi đưa mà đã mấy Thu rồi sau ngày tạm bỏ cái thể xác trước trần, ngày nay có dịp được trở lại chốn bụi hồng này để tái ngộ chư huynh đệ, sau đó có một vài điều trong nhiệm vụ và kinh nghiệm trong Đạo học, Tệ Đệ muốn tường trình ra đây để chư huynh đệ cùng suy nghiệm.

Khi còn mang nhục thể, mỗi người ở thế gian ai ai cũng vì cái vị ngã mà ham làm mọi việc, dầu việc đời hay việc Đạo cũng đều đổ dồn vào việc cung phụng cho cái vị ngã đó. Trừ ra những hàng đạo đức cao thâm, siêu nhân quán thế mới giác ngộ trước để nương cái giả ngã đó hầu tạo dựng cái chơn không, kỳ dư phần đông đều lâm vấp vào cái giả ngã đó, cho nên trước bước đường đạo cũng như đường đời hằng bị lâm vấp những điều buồn vui giận ghét sầu não.

Đặc biệt là giới tu hành, cái vị ngã đã làm trở ngại không ít cho bước đường tiến hóa. Hễ vị ngã thì chấp ngã, hễ chấp ngã thì vô minh. Hễ vô minh thì giảm hoặc mất đức tin trong nhiệm vụ và sứ mạng thể Thiên hành hóa.

Theo cội Luật Đạo thì đặt vấn đề phở đời hành Đạo. Việc ấy có hai tác dụng:

- 1) là có lợi
- 2) là có hại.

Lợi là ở chỗ một khi phước đời để hành Đạo thì người hành giả không còn bận tâm vì danh lợi thê nhi và mọi ngoại cảnh vật chất quyến rũ để được trọn vẹn thì giờ cũng như tâm trí vào việc Đạo. Phần này nếu mỗi hành giả được xử sự sắp xếp an bài việc gia thế tử tôn mà phước đời hành Đạo thì rất quý lắm.

Còn cái hại là tuy trên danh từ phước đời hành Đạo, nhưng trong thực tế hoàn cảnh xã hội gia đình chi phối không ít cho hành giả. Do sự miễn cưỡng hoặc thiếu thận trọng, thiếu cân nhắc trước khi quyết định lãnh vai trò phước đời hành Đạo, vì vậy mà khi bắt tay vào việc trên đường hành Đạo, mọi sự túng bần chật chội chi phối, hoặc mọi tình cảm gia đạo chi phối, hành giả phải mang tai tiếng và lỗi đạo ở cương vị điển hình cho một Hội Thánh, một Thánh Thất hay một Cơ Quan Đạo.

Trong thời Tam-Kỳ Phổ-Độ, **CHÍ-TÔN** đại ân xá cho tất cả con cái của Ngài, dầu mọi từng lớp nào cũng có thể hành Đạo được, tùy hoàn cảnh, tùy khả năng sở trường đảm trách mỗi phần vụ trên đường lập công bồi đức để kịp kỳ thi Đại Hội Long-Hoa Đại Đồng Phán Đoán. Ai có hoàn cảnh khá hơn thì đảm trách vai trò phước đời hành Đạo, ai có hoàn cảnh eo hẹp về mọi phương diện hơn thì đảm nhận phần việc dễ dãi cũng không kém phần công quả trong sự tu tiến. Nếu tuyệt đối khép mỗi người phải phước đời hành Đạo thì thế gian đầy danh lợi dục vọng này có được mấy người tu? Nhưng có một điều quan trọng hơn hết, đó là **ĐỨC TIN**. **ĐỨC TIN** đã giúp cho các nhà Bác Học thám hiểm tận đáy biển sâu, vào vùng băng

tuyết và vượt bầu khí quyển để đến được một hành tinh khác. **ĐỨC TIN** đã giúp người Mẹ nghèo nàn xơ xác nuôi sống đàn con đông đúc. **ĐỨC TIN** đã giúp cho một người quê mùa bần cùng đốt nát được thành công đắc quả trên đường tu học. **ĐỨC TIN** đã giúp những thường nhân sa đọa được trở nên phẩm vị Thần Thánh Phật Tiên.

Vì quan trọng như vậy cho nên **ĐỨC TIN** là điều tối cần cho người tu học dầu ở trình độ nào. Đừng vì những ngoại cảnh nào mà mình phải mất đức tin. Hễ mất đức tin thì tinh thần bạc nhược, cơ thể uể oải, mọi sự hy vọng sống ở đời đều không có chủ đích.

Do sự mất đức tin đã xô đẩy con người vào đường tội lỗi và thoái hóa.

Phật-Tổ Như-Lai xưa có nói: “Đừng tin một lời nói, một ý kiến hoặc một đoạn văn nào của một người mà người ấy dầu trên Trời mới rớt xuống tự xưng là Phật, Thánh, Tiên, nếu lời nói hoặc ý kiến hoặc đoạn văn ấy là sai chơn lý và lẽ Đạo”.

Còn ngày nay, giữa thời buổi mạt kiếp, trong cảnh hỗn độn, giữa chánh tà Phật ma và những hàng Nguyên Nhân xuống pha vào đời để lập công bồi đức, người tu hãy thận trọng chấp nhận và phán xét những lời nói hoặc ý kiến hay cách hành văn của người ấy để làm kinh nghiệm. **Không ai quên câu truyện một cậu bé Hạng-Thác được một cụ già Khổng-Tử tôn làm Thầy vì lời hay ý đẹp**. Cũng chính giữa thời kỳ này, người tu hành phải coi chừng bị quỷ ma phá hoại, vì một lời nói, một ý kiến hay một đoạn văn, vì chủ quan, vì vị ngã hoặc vì tự ti mặc cảm làm tha hơn bại hoại đức tin trên đường sứ mạng. Giữa thời kỳ này tu đã dễ thành nhờ Đại Ân Xá,

mà cũng dễ bị đọa vì vị ngã vô minh và tự ti mặc cảm.

Tệ Đệ khi còn sanh thời đã lâm vấp khá nhiều về những điều đã trần tình vừa qua, nhưng nhờ mỗi khi lâm vấp, lúc trở lại Thiên Định được thấy nguyên nhân sự lâm vấp ấy rồi sám hối ăn năn, hoan hỷ để vươn lên con đường tu tiến.

Tệ Đệ xin chào tạm biệt trong tình thương của Thầy Mẹ. Rán tu học để khỏi phải luân hồi chuyển kiếp nhiều lần mà khổ sở, xa ngày trùng hoan tái ngộ.

Xin cảm ơn chung tất cả, hẹn ngày gặp lại.

16. THIÊN HẠ

*MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời mùng 2 tháng 6 Canh-Tuất
(4-7-1970) — VAN-HẠNH THIÊN-SƯ*

THI:

*Thượng Đế chiết thân đến cõi trần,
Lồng trong Thiên Mạng các Nguyên Nhân,
Dạy đời hiểu Đạo phải tìm gốc,
Trở lại non Tiên với đỉnh Thần.*

VAN-HẠNH THIÊN-SƯ, Bản Tăng chào mừng chư Thiên Mạng, chư hướng đạo cùng chư đạo hữu đạo tràng.

Chư đạo hữu! Đề tài đạo lý mà Bản Tăng sắp nói ra đây là hai chữ “**Thiên Hạ**”.

Chư đạo hữu vẫn biết rằng mỗi một sinh vật ở cõi thế gian này dầu ít dầu nhiều, dầu lớn dầu bé đều thọ bẩm một phần Thiên tánh ban bố từ Đấng Thượng-Đế trọn tốt trọn lành. Trong hàng sinh vật ấy có con người là hàng tối linh hơn hết, vì con người đủ điều kiện để tiến đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. Thế nên hai tiếng “**Thiên Hạ**” để chỉ loài người.

Thiên Thượng là Đấng trọn tốt trọn lành, từ khối Đại-Linh-Quang đức hạo sanh bao trùm vạn loại.

Thiên Hạ là một Tiểu-Linh-Quang thọ bẩm từ khối Đại-Linh-Quang đến hồng trần để tiến hóa xuyên qua

khoảng đường dài hy sinh lập công bởi đức.

Con người khi hiểu thông Đạo Lý, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa liên hệ giữa người và Trời, thì con người sẽ tự tu, tự tạo, tự lập, tự tiến cho mình trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật dễ dàng.

Nhưng than ôi! Khi điểm linh quang đã mang vào lớp áo tứ đại này, khác chi bức màn vô minh bao trùm ánh sáng bất diệt!

Người ở thế gian, dầu hàng đạo đức uyên thâm hoặc hàng thế nhân sa đọa, cũng đều có ánh sáng bất diệt ấy ngấm ngấm nơi nội thể. Có học Đạo, hiểu Đạo, tìm được mấu chốt là cái chìa khóa, mới có thể mở lần những lớp của bức màn vô minh ấy. Lúc bấy giờ sẽ thấy được mình với Trời vẫn là một.

Bức màn vô minh là gì hồi chư đạo hữu?

Bức màn vô minh ấy cấu tạo bởi nhiều chất như: nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ố, cụ, tham, sân, si. Ngoài ra còn có danh, lợi, tình, tiền, tài, là những phần đáng kể phủ lấp thêm dày lên bức màn vô minh ấy. Đó là chưa kể đến những phần khác như: tự ái, tự cao, tự tôn, tự đại, ích kỷ. Chư đạo hữu hình dung sẽ thấy những gì? Phải chăng là con đom đóm nhỏ đang bị bao trùm rất kín đáo bởi nhiều lớp màn đen dày đặc, ánh sáng yếu ớt kia làm sao soi rọi được bên ngoài?

Người tu học khi biết được mọi sự vật ở trên trần là giả tạm thì họ chỉ nương với cái tạm để tạo cái chân và cái vĩnh cửu. Thế nên không có một sự vật gì để quyến rũ họ xa chân tánh. Khi họ đã chăm chú trau dồi chân tánh, chân như, chân tâm hay bốn thể cũng thế, thì họ cố gắng

thắng tất cả mọi sự vật giả tạm để mài miệt gỡ tháo lần những lớp dày đặc của bức màn vô minh ấy để ánh sáng lưu ly bất diệt ấy soi lần ra bên ngoài. Lúc bấy giờ con người thấy lòng mình dễ thành, dễ trụ, dễ giao cảm cùng với Thiêng-Liêng. Từ đó là mối đầu dây vô hình nối liền giữa chơn như bốn thể cùng thế giới trọn lành. Nếu một khi sợi dây Thiêng Liêng đó được nối liền thì hệ thống vô hình giao thông giữa người và Trời không phải là điều mới lạ đối với bậc chân tu siêu thoát. Những trạng thái về nội tâm thường hoặc thỉnh thoảng phát hiện mà ai cũng có thể cảm thấy nhứt là đối với người đạo đức chân thành.

Cũng là mình, nhưng trong trường hợp ưu tư lo nghĩ mọi sự vật ở thế gian như danh, lợi, tình, thì tâm thần xao động, mệt nhọc, uể oải, có lúc thấy như lãng xẹt trên nét mặt bơ phờ. Nhưng trong trường hợp khác, lúc ngồi tịnh định tham thiền, cảm thấy lòng mình thơ thới, mát mẻ, vững vàng, đầy niềm tin, lòng từ ái phát hiện từ bên trong lần lần bộc lộ ra đến bên ngoài, lời nói ấm áp trầm ngâm, dịu hiền, nét mặt hiền hòa, dễ thương, dễ cảm. Con người ấy có lúc cảm nghe những tiếng nói từ nội tâm hoặc từ không gian vọng lại. Thế nên người tham thiền nhập định, khi đã bắt được cái mối dây Thiêng Liêng vô hình ấy, họ say mê thả hồn đến không trung, xem mọi sự vật tựa lòng hồng, tựa phù vân ảo ảnh. Họ đã giải thoát mọi ràng buộc trong khoảng thời gian đó rồi.

Hỡi ai là người tu, muốn tầm đến cõi chân, phải cố gắng tạo cho được những giây phút Thần Tiên ấy tại cõi trọng trước này. Có như vậy mới trọn niềm tin, mới say mê trên đường giải thoát.

Một trạng thái khác nữa: Cũng thời con người của

mình, có khi cầm viết viết ra muôn dòng đạo lý thao thao bất tuyệt trên những trang giấy trắng, nhưng có lúc cầm viết mãi nhưng không ra một dòng. Có khi xuất khẩu tràng giang đại hải muôn lời đạo lý cam ngôn mỹ từ, nhưng có lúc lại tìm không ra những lời ấy. Cũng chính ta, tại sao khi vẫy khi khác? Bởi vì khi nói và viết được lưu loát như thể là cái ta của chơn ngã, của chân như bốn thể. Còn ở trạng thái khác là cái ta của giả ngã, của vô minh. Thế nên người tu phải thận trọng dè dặt phân tách giữa những hành động của chơn ngã và giả ngã. Nếu lầm lẫn sẽ là những chướng ngại vật trong sự tu tiến.

Những câu: “**Tâm tức Phật, Phật tức tâm**”, “**Thầy là các con, các con là Thầy**”, “**Thiên thượng thiên hạ (địa hạ) duy ngã độc tôn**”, “**Phật ma bởi lòng**” là thế. Tuy trên danh từ ngôn ngữ có khác nhưng cái thể và cái dụng của nó chỉ ngần ấy thôi. Vì vậy, người tu chỉ nhắm vào cái chân thể và sự ích dụng đó mà tìm, mà suy nghĩ, mà nói, mà hành, chớ đừng chấp, đừng kỳ thị giữa những cái giả tướng bên ngoài, e phí thời giờ và làm bận tâm rộn trí.

THI:

*Trời Phật Thánh Tiên hoặc quý ma,
Giả chân siêu đọa ở nơi ta,
Minh tâm chọn lọc hành cho đúng,
Vàng trắng đỏ xanh rớt một nhà.*

Bản Tăng khi nầy đã dùng chữ “Nói” Đạo, sự thật tạm mượn chữ “Nói” ấy để diễn tả một ít khía cạnh đạo lý cũng như một vài phương pháp tu học, **chớ nếu Đạo mà nói được thì không phải là Đạo vậy.**

Bản Tăng chỉ tạm mượn bấy nhiêu lời gọi là đáp tình

tái ngộ cùng chư đạo hữu hôm nay. Bản Tăng xin cảm ơn chư đạo hữu đã thành lòng lắng nghe, theo dõi những gì Bản Tăng vừa diễn tả.

THI:

*Tái ngộ nhưng rồi lại cách xa,
Âm dương nhân thế có chia ra,
Mỗi người mỗi việc hành cho vẹn,
Chung cuộc gặp nhau cũng một nhà.*

Thôi Bản Tăng xin giã từ chư đạo hữu. Thăng...

17. KIỂM ĐIỂM THÂN TÂM

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 16 tháng 6 Canh-Tuất (18-7-1970) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT

THI:

*Đề bút khuyên trong khắp trẻ già,
Đang khi khổ hải vạn trùng ba,
Lòng trần lắng dịu cho thanh tịnh,
Tâm Thánh cảm thông cõi Phật Đà.*

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bản Đạo chào chư Thiên Mạng, chào chư hiền sĩ hiền muội.

Chư hiền sĩ hiền muội! Ngoài thế gian, những hàng sĩ tử muốn đỗ đạt được chiếm bảng ngao đầu thì phải dày công học tập nấu sủ sôi kinh, luyện rèn tâm trí, mài miệt sách đèn, phải khép mình trong khuôn viên mẫu mực hoặc tự đặt một quy luật riêng tư cho cá nhân để thắng mọi cám dỗ quyến rũ du hí thường tình.

Tóm lại, những sĩ tử ấy phải khổ công khép mình trong mọi hoàn cảnh và thời gian hữu hạn thì mới mong được toại nguyện. Tuy nhiên, không phải mỗi sĩ tử đều được hoàn toàn toại nguyện...!

Còn trong cửa Đạo cũng thế. Mỗi một đạo hữu khi đã tự giác tự nguyện đặt mình trong cửa Đạo, là cốt ý để trau dồi tâm tánh, rèn luyện trí óc, khắc kỷ bản thân, khép mình trong giới luật tôn giáo, cố gắng học hỏi Kinh sách Đạo như Thánh Ngôn, Thánh Giáo, v.v... để cải thiện con

người mình từ chỗ vô minh trở nên sáng suốt, từ chỗ tội ác trở nên Thánh Hiền, từ cái phàm tâm trở nên Thánh tâm, từ con người phàm nhân trở nên bậc siêu nhân. Nếu tiến xa hơn bậc nữa là hoàn thiện hóa bản thân, bản tâm để trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật.

Theo quan niệm thường tình của thế nhân khi đề cập đến danh từ Thần Thánh Tiên Phật là đã nghĩ ngay đến thế giới vô hình Thiêng Liêng từ nơi cõi xa xăm mù mịt. Đó là quan niệm chỉ mới đúng có một phần, còn một phần nữa mà cũng chính là đề tài mà Bản Đạo sẽ đạo đàm cùng chư hiền sĩ hiền muội hôm nay.

Chư hiền sĩ hiền muội! Cõi thế gian hữu hình hữu thể vật chất này, thiên hạ thường thường chạy theo và nghe theo, làm theo những điều tai nghe, mắt thấy và sờ mó được. Thế nên Đạo Lý là những danh từ trừu tượng mông lung. Muốn đem đạo lý thức tỉnh thế nhân là một điều rất khó, nếu không có những lập luận vững chắc để minh chứng sự kiện, là điều nan giải đối với hàng hướng đạo. Vì con người sinh tại thế gian và đến ngày hủy hoại thể xác cũng tại thế gian, nếu suốt trên khoảng đời từ sanh đến tử của phần nhục thể, con người ấy không thể hiện được những ngôn ngữ cùng hành động cụ thể nào để tỏ ra xứng đáng với những bậc tận thiện tận mỹ cho đời cảm ân kính nể noi gương làm theo, thì sự thành Thần Thánh Tiên Phật ở cõi vô hình sau khi người ấy tách rời nhục thể, là điều không thể bảo đảm được cái lý luận của người hướng đạo.

Chư hiền sĩ hiền muội! Những ai đã có thâm uyên trong tuổi đạo đều phải nhìn nhận rằng trong con người của cái ta có hai phần: một phần của Thượng Đế phát

ban mà danh từ đạo thường gọi là linh hồn hay chơn như bốn thể, hay tiểu linh quang hay Phật tánh cũng thế. Còn một phần nữa là mãnh nhục thể này do sự cấu tạo của tứ đại giả hiệp.

Cái chơn như bốn thể, Phật tánh, tiểu linh quang hay linh hồn muốn nhập vào nhục thể để làm con người sống tạo cõi vô thường này phải trải qua biết bao nhiêu cõi Trời, từ thượng giới, trung giới, hạ giới, đến hồng trần này để nhập vào phần nhục thể ấy để làm tròn sứ mạng, hoặc để tu tiến, hoặc để trả nợ.

Xuyên qua trên khoảng đường đó đã phải mượn bao nhiêu lần thể chất gọi là lớp áo cho thích hợp với cõi hồng trần này. Mỗi lớp áo ấy gọi là những phần phụ tạo điều kiện cho phần nhục thể này có thể sống, có thể hoạt động ở phần hạ trí của nhục thể.

Thế nên khi hình dung thấy rõ con người có hai phần: một phần từ Thượng Đế phát ban, phần khác do những thể vừa kể trên cấu tạo. Do đó, trong mỗi con người, cũng tạm gọi là: một là của Trời (chơn ngã), hai là của cái ta (giả ngã). Chính vì sự hoạt động của hai lãnh vực ấy có phần tương phản nhau nên con người nhiều khi cảm thấy mình (nội tâm) bị xáo trộn, vì phần của Trời (Thiên tánh) luôn luôn hoạt động trong lãnh vực thiện mỹ, từ ái, đạo đức, tình thương, nhân nghĩa, ích chúng, lợi nhơn. Còn phần của cái ta (giả ngã) thì hoạt động trong lãnh vực tình cảm, ích kỷ, tự đắc, tự cao, tự tôn, tự đại. Thế nên giữa hai lãnh vực hoạt động ấy thường mâu thuẫn nhau. Vì vậy cho nên không lấy làm lạ đối với người hiểu đạo khi thấy trong nội tâm mình có những trạng thái hoạt động khi vậy khi khác. Khi thì tâm hồn an định thơ thới bát ngát bao la

tận cõi hư vô, nhìn vạn vật trong tình thương bao la triu mến, mình và vạn vật có lúc xem như đồng hóa. Lúc ấy trên diện mạo con người ấy phát hiện lên những nét từ hòa khả ái, khả kính, dễ nể, dễ tôn, v.v... Nhưng trái lại, có những lúc cũng chính con người ấy nhưng trong nội tâm luôn luôn dẫn đò, rối loạn, dày vò, cấu kính, bực bội, v.v... Từ đó xuất phát ra những lời nặng nề thô lỗ ác độc, làm cho người khác khó chịu hoặc đau khổ xấu hổ hoặc khiếp đảm, v.v... Trên diện mạo con người ấy lúc bấy giờ phủ lên một màu hồng tía hoặc xám xanh, hoặc đen phớt. Khi nhìn vào khiến cho người bên cạnh nghi ngờ sợ hãi hoặc không đáng tin dụng hoặc bị khinh rẻ.

Chư hiền sĩ hiền muội đã theo dõi và hình dung một con người có hai trạng thái, từ trong nội tâm cũng như nơi ngoại thể hằng mâu thuẫn nhau. Vì vậy trong cửa tôn giáo, nói đúng hơn là phần Đạo học, thường dạy người tu thân học Đạo nên thận trọng, kỹ lưỡng, theo dõi để phân tách và kiểm soát phần nội tâm của mình, từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm, xem coi phần nào là Thiên phú (Thiên tánh chơn ngã), và phần nào là của cái ta (giả ngã). Có như vậy mới phân tích nhận định được việc nào nên nghĩ, nên nói, nên làm, và việc nào không nên nghĩ, không nên nói, không nên làm.

Trước nhứt, bản thân mỗi người suốt một ngày làm việc mưu sinh, chung đụng với những phức tạp hỗn loạn ngoại cảnh, tâm trí con người bị xáo trộn. Sau một ngày ấy cần để nhín chút thời giờ nếu nhiều càng tốt để kiểm điểm nội tâm. Khi lòng được an định rồi, sẽ kiểm điểm lại suốt ngày qua mình đã tiếp xúc với những ai, có ý nghĩ gì, nói những ngôn ngữ nào, và có những hành động gì. Khi

lòng trần lắng dịu, Phật tánh phát hiện lần lần, sẽ thấy nổi lên những nét thiện ác trong những hoạt động ngày qua.

Nhớ rằng phải công bình mà phán xét, phải vô tư mà nhận định, đừng tự ái, ích kỷ, vì một mình trong phòng tối còn ai nhìn thấy hoặc hiểu biết những hoạt động không đẹp ấy đâu mà tự ái, phải hoan hỷ để phục thiện và hoan hỷ để tinh tiến.

Trên hình thức cụ thể để theo dõi sự tu tiến của mình, Bản Đạo chỉ cho hai phương pháp:

* Một là sắm cuốn sổ tay nhỏ, hai cây bút có hai màu: đen và đỏ. Trên cuốn sổ đó hãy chia nhiều hàng theo chiều ngang, nhiều hàng theo chiều dọc. Khi vô tư tự kiểm, thấy rằng trong ngày nay có nhiều điểm thiện, từ tư tưởng, ngôn ngữ đến hành động, thì ghi bút màu đỏ bằng một chấm hoặc khoanh tròn nhỏ, nếu được hai, ba, bốn, năm, v.v... ở phần tư tưởng thì cũng khoanh tròn hai, ba, bốn, năm khoanh.

Ở cột ngôn ngữ cũng làm như vậy, hoặc ở cột hành động cũng làm như vậy. Ngày nay ghi ở mức độ đó, nếu ngày mai các phần thiện có tiến triển hơn thêm sẽ lập một bản đồ cho trang giấy kẻ bên về sự trôi hoặc tiến triển đó.

Ngược lại, khi vô tư tự kiểm, nếu thấy mình có những tư tưởng, ngôn ngữ, hành động nào có vẻ bất thiện, thì cũng ghi theo thứ tự mỗi cột bằng bút mực màu đen, và đồng thời ghi sang bản đồ bên trang kẻ theo sự trôi sụt của nó. Đó là phương pháp thứ nhứt dành cho người học đạo có trình độ văn hóa, kế toán v.v... và siêng năng.

* Sau đây là phương pháp thứ hai để dành cho người tu học trình độ văn hóa hơi kém hoặc lười biếng.

Sắm hai cái hộp có nắp, một hộp đựng đầy hạt đậu đỏ, một hộp khác đựng đầy hạt đậu đen, và sắm một cái hộp thứ ba để trống. Khi tham thiền tịnh định, vô tư tự kiểm, nếu thấy trong ngày qua từ ý nghĩ lời nói, việc làm không mấy tốt đẹp, được bao nhiêu ý nghĩ không tốt thì đếm đủ bấy nhiêu số hạt đậu đen bỏ vào hộp thứ ba, có bao nhiêu ngôn ngữ và hành động không mấy tốt đẹp thì cũng đếm bấy nhiêu hạt đậu đen bỏ vào hộp thứ ba. Trái lại, khi vô tư tự kiểm, thấy ngày qua có được những ý nghĩ (tư tưởng), ngôn ngữ, hành động được tốt đẹp, thì cũng đếm bấy nhiêu hạt đậu đỏ bỏ vào hộp thứ ba.

Phương pháp thứ hai này tuy giản dị, dễ làm nhưng không theo dõi được phần nào tiến hoặc thoái của tư tưởng, ngôn ngữ, hành động, chỉ biết chung là sự thiện, ác nhiều ít sau khi tổng kết trong tuần một lần mà thôi.

Có theo dõi như vậy mới biết bước đường tu học của mình tiến hay thoái. Nếu thấy thoái đừng buồn, đừng chán nản, cố gắng làm sao đẹp thêm hơn để số hạt đậu đen càng ngày càng ít. Nếu thấy được tiến thêm, đừng vội tự đắc, tự phụ, tự cao, rồi khoe khoang sẽ tổn đức. Hãy hoan hỷ mà tiến thêm cho đến khi nào số hạt đậu đỏ càng ngày càng tăng nhiều thêm hơn.

Khi nào thấy hộp thứ ba hạt đậu đỏ chiếm đại đa số, hãy hoan hỷ để bước qua lãnh vực chờ đón tiếp nhận ân Thiên trong hệ thống giao cảm giữa mình và các bậc trọn lành.

Lẽ cố nhiên trong khoảng đường hành động cho có nhiều hạt đậu đỏ, có nhiều lãnh vực hoạt động từ thiện, xã hội, giáo dục, hy sinh, bố thí, giúp đời, v.v... Tuy sống còn tại thế làm một công dân như các công dân khác,

nhưng tâm hồn, tư tưởng, ngôn ngữ hoàn toàn là người có mực thước, đức độ, mô phạm, gương mẫu, còn những hành động thì toàn là những hành động ích chúng lợi tha. Như vậy, tuy chưa giải thoát phần nhục thể, tâm hồn đã giải thoát rồi tại cõi thế gian vì những tư tưởng, hành động, ngôn ngữ hoàn toàn trong lãnh vực chí thiện, chí mỹ, chí nhân, sánh tày Thần Thánh Tiên Phật rồi còn gì nữa. Con người như thế không đáng kính nể mến yêu là bậc siêu nhân ư?

Chư hiền sĩ hiền muội phải quan niệm tu thân hành Đạo và giải thoát như vậy. Có phương pháp hành động như vậy ngay tại cõi đời này để xứng đáng là người tín hữu làm sáng danh Đạo. Có sáng danh Đạo, người đời nhìn vào kính nể để bắt chước tu trở nên hàng Thánh thiện. Mười người như vậy, trăm ngàn muôn triệu triệu người như vậy, thì thế gian này không phải là hoàn toàn bể khổ nữa, mà đó là cõi Thiên Đường tại thế. Do Đạo cứu đời là vậy! Hãy làm cho thế nhân tin tưởng cụ thể Đạo cứu đời, là con người giải thoát hiện tại để được giải thoát phần Thiêng Liêng, đó là nhiệm vụ người hướng đạo đã hoàn thành.

THI:

*Rèn luyện con người đến chí nhân,
Xuyên qua phương pháp để tu thân,
Tuy còn tại thế trong trần trước,
Tâm tánh hoát khai tợ Thánh Thần...*

18. NỘI TÂM TU TIẾN

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tỳ thời 17 rạng 18 tháng 7 Canh-Tuất (18-8-1970) — DI-LẠC THIÊN-TÔN

DI-LẠC THIÊN-TÔN đại hỷ chư môn sanh đẳng đẳng.

THI:

*Một thuyền một mái lướt dòng ngân,
Độ rỗi Nguyên Nhân thoát biển trần,
Bến giác muốn sang đừng cố chấp,
Bờ mê mong thoát mưa tham sân.
Nội tâm mới chỗ an thiên hạ,
Ngoại cảnh là nơi tạo thể thân,
Hỡi chúng toàn linh mau thức tỉnh,
Bình minh lối đạo kíp quày chân.*

Bản Tăng đến trần gian giờ này để chứng lẽ tâm thành của chư môn đồ đã hiển đẳng.

Hỡi chư môn đồ! Bản Tăng rất ngợi khen sự chí thành chí kính và hành động hợp nhứt của chư môn đồ trên các hình thức sai biệt. Phân hình thức đã xứng đáng là tiêu biểu cho công cuộc phổ độ ngày nay, nhưng đó là một phương diện đối ngoại, còn tư tưởng và tâm linh hòa đồng mới là điều trọng yếu trên phương diện thành công đắc quả tu tiến của chư môn đồ cũng như toàn thể chúng sanh.

Trước tiên, Bản Tăng nhắc nhở chư môn đồ về **nội tâm tu tiến**.

Nhìn lại cuộc biến chuyển trong kỳ Hạ Ngươn mặt kiếp, biết bao nhiêu sự điều linh thống khổ đưa đến cho toàn nhân loại, chúng sanh. Đó là do vật chất tăng trưởng, tinh thần đạo đức lu mờ sụp đổ, nên trần gian phải chịu lắm thiên tai chiến họa, tàn sát lẫn nhau. Đến những bậc tu hành, người học đạo, cũng phải một phen điên đảo vì nội tâm bất định, nên Đạo khó cứu vãn tình thế nguy cơ đã diễn tiến như hiện tại.

Tất cả nền Tôn Giáo đã có trên đất nước Việt Nam, Tôn Giáo là cửa vào tìm Đạo. Đạo là một khí hư vô bàng bạc khắp thời, không, vũ trụ, không thể lấy gì đo đạc được, không thể đem sự hiểu biết để lý luận được. Người học Đạo cũng như nước đã lóng phèn, thanh trong tinh khiết, ngổ hầu tiếp nhận ánh sáng chơn lý soi rọi vào các nẻo đen tối hồng trần ở nội tâm cho điểm linh quang xuất hiện, nhìn thấy nguyên nhân căn trí của mình, để xem vạn vật vũ trụ là một, để hòa cùng đại thể thiên nhiên. Nếu tất cả đều được vậy thì thế gian này là một cõi Thiên-Đàng Cực-Lạc. Những sự kiện nói trên đều là lời nói của Bản Tăng mà thôi, thực sự thì không bao giờ thấy được!

Hỡi chư môn đồ! Thời kỳ mạt pháp, **Đức Đại-Tử-Phụ** không giao Chánh Pháp cho tay phàm. Tất cả những bộ óc, lý trí khôn ngoan của loài người có thể làm cho rung chuyển hoàn cầu thế giới, có thể vượt cả không gian và theo dõi thời gian, nhưng chưa có kẻ nào xứng đáng để nắm được Chánh Pháp của Đức Chí-Tôn hầu cứu rỗi muôn loài. **Chính mình Thượng-Đế Chí-Tôn giá làm cõi hồng trần để giáo Đạo, thử hỏi còn đại phúc nào**

bằng trong kỳ Đại Ân Xá ở trần gian??? Chư môn đồ thành tâm thực hiện công cuộc phổ thông giáo lý để thức tỉnh người đời quay về đường thiện lạc, một việc rất hữu ích đáng khen!

Chư môn đồ! Đứng trước hoàn cảnh đau khổ của chúng sanh ngày nay, không thể đem tài lực thao tam lược, không thể đem trí xảo đa mưu để xóa tan đám mây đen tối còn trùm phủ trên mảnh đất nhỏ bé này, chỉ còn chờ đợi chư môn đồ cũng như tất cả chúng sanh tự mình tìm cách để thoát sự đau khổ của chính mình. Mỗi người trong xã hội đều biết như vậy thì xã hội con người sẽ không còn đau khổ nữa.

Đạo Đức là phương cứu rỗi con người trở nên Thánh Thiện. Đạo Đức không phải một tiêu ngữ để cho thế gian tạm mượn đóng vai trò trong một lớp tuồng trên sân khấu. Người muốn đạt đến chỗ vi diệu của Đạo Lý, không phải ở trên ngọn Cờ này, cũng không phải ở tận trời Tây đất Âu hay non cao rừng thẳm. Đạo Lý luôn luôn có ở mỗi con người. Như vậy, chư môn đồ hãy khai thác và tận dụng Đạo Lý ấy để tự cứu và cứu độ chúng sanh. Trên phương diện danh từ hình thức, người đã đạt đến chỗ vi diệu của Đạo Lý thì xem việc đó là thường.

Kìa nhìn qua tất cả vạn vật, hình thức vẫn khác nhau, danh tánh khác nhau, nhưng tựu chung vẫn có một điểm Đạo. Đó là **Thượng-Đế Chí-Tôn**, đó là nhân bản, đó là Thánh Hiền Tiên Phật!

Hỡi chư môn đồ! Bản Tăng mong rằng chư môn đồ vượt lên một bước nữa để nhận thấy cái sắc giới này không xa ranh giới là bao nhiêu. Chỉ một đường tơ kẻ tóc vô minh và quang minh mà thôi.

THI:

*Cơ Trời sắp đặt dễ ai hay,
Thế sự bao nhiêu đã vẽ bày,
Càng chác việc nhiều càng nặng nợ,
Người tu là chẳng vướng chi ai.*

Tâm hành Đạo là tâm của Thiêng Liêng, người hành Đạo là người của chúng sanh. Như vậy không phải nặng lòng trong một khuôn khổ cố định nào cả.

Hỡi chư môn đồ thiện nam tín nữ!

BÀI:

*Bần Tăng hoan hỷ ban ân,
Cho toàn thiện tín trọn phần đạo tâm.

Trước những cảnh luân trầm sa đọa,
Nhìn cơ đồ thiên hạ mà thương,
Bởi chúng sai nẻo lạc đường,
Quên nơi nguồn cội không tưởng căn cơ.

Mãi dẫn thân lên bờ trần tục,
Còn nhúm nhen lửa dục nơi lòng,
Biết bao trạng huống gai chông,
Cũng vì chấp ngã dị đồng mà ra.

Dân một nước không hòa dân tộc,
Người một nhà không dốc làm nên,
Chia nhau vì tuổi vì tên,
Xa nhau vì nặng cái nền tảng riêng.

Ôi! Nhìn công cuộc đảo huyền thiên hạ,
Nghĩ xót thương chí cả tài cao,*

*Lỡ giam vào bức tường rào,
Khó đem Đạo Lý nêu cao hòa đồng.

Hỡi môn đồ! Chơn Tông Vạn Giáo,
Đều ở trong cái Đạo hư vô,
Có câu “Nhứt bốn vạn thù”,
Một ra muôn trạng diễn phô pháp quyền.*

*Nhìn sắc thái thiên nhiên cảnh vật,
Trước bao la chông chát núi non,
Đều tay Tạo-Hóa sống còn,
Cỏ cây nhân vật vương tròn Càn-Khôn.*

*Người biết đặng Thế-Tôn nào khó,
Đạt Đạo rồi mới có Thiên-Tôn,
Tu hành luyện Đạo bảo tồn,
Ba đường hiệp một Thiên môn phản hồi.*

*Mở Đạo tràng cơ Trời vận chuyển,
Độ nhơn sanh toàn diện giác mê,
Xa nơi tục lụy mọi bề,
Cùng chung xây đắp đường về quê xưa.*

*Đó là mức Thượng-Thừa tu học,
Đó là phương lừa lọc Thánh phàm,
Trong thời Phổ-Độ kỳ tam,
Nên Tiên đắc Phật phải làm mới nên.*

Bần Tăng có bao nhiêu lời để chư môn đồ nam nữ đọc làm món quà ban trong kỳ lễ hôm nay.

19. HIỆP NHỨT TƯ TƯỞNG

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tỳ thời 17 rạng 18 tháng 7 Canh-Tuất (18-8-1970) — ĐÔNG PHƯƠNG CHUỖNG-QUÁN

THI:

*ĐÔNG Bắc Tây Nam cũng quả tròn,
PHƯƠNG trình có một bậc thì hơn,
CHUỖNG tâm quảng đại hành Thiên Đạo,
QUÁN chấp vai tuồng vẹn lý chơn.*

Bần Đạo mừng chư Thiên Ân hướng đạo, mừng chư hiền đệ hiền muội đảng đảng đàn tiên.

Chư hiền đệ hiền muội! Việc mà Bần Đạo muốn nói hôm nay là vấn đề nhứt thống tư tưởng, là lý tưởng trên đường thế Thiên hành Đạo.

Thật ra, nói đến sự hiệp nhứt tư tưởng hiện nay quả là một vấn đề nan giải vô cùng. Bởi vì thế thường có câu rằng: “**Bá hơn bá phúc**”, nghĩa là “**Trăm người trăm bụng**”, thì thử hỏi làm sao gom về một khối tư tưởng đồng nhứt được?

Ấy vậy mà đứng trên phương diện hành Đạo tu thân, mỗi người đạo cần phải thi hành kỳ được và đi ngược lại câu tục ngữ ấy.

Hiệp nhứt tư tưởng nơi đây không phải bảo mọi người đều xoay về một ý nghĩ giống nhau, không được phép nghĩ khác nhau từ ly từ tí. Tư tưởng gồm những ý

thức trưởng thành để linh động hóa tiềm năng vô cùng của con người sâu thẳm hầu làm nét kẻ cho lưới cửa theo đúng ni đúng mực. Vậy thì sự hiệp nhất tư tưởng có nghĩa rộng là cùng đi trên tiêu chuẩn giống nhau, là thuần túy đạo đức theo chủ trương của **Đấng Chí-Tôn**.

Thuần túy đạo đức được mô tả trong hình dáng trung hòa, không thiên vị, thể theo lòng Trời mà phát tiết ra hành động. Muốn nhất thống tư tưởng để tiến đến nhất thống lý tưởng phải hành thể nào?

Giản dị lắm chư hiền đệ muội!

Phương cách đã được hằng ngày tụng niệm mà mỗi người đạo không ai không thuộc lòng phương pháp ấy. Đó là bài “**Ngũ Nguyện**” vậy.

Lâu nay nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc “**Ngũ Nguyện**” ở những câu:

“**Nhứt nguyện Đại-Đạo hoằng khai**”, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình.

“**Nhì nguyện phổ-độ chúng-sanh**”, nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép mầu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.

“**Tam nguyện xá tội đệ tử**”, nhưng cứ cố chấp những lỗi lầm sơ xuất của kẻ dưới bề trên và chung quanh đồng đạo, hoặc cầu khẩn Đức Chí-Tôn tha thứ tội tình mà hằng ngày mình đã tạo.

“**Tứ nguyện thiên hạ thái bình**”, nhưng cứ để cõi lòng phúng tụng bằng quơ chống chứa nhiều thị dục làm bọn nhơ do lớp bụi vô minh, không lúc nào được bình thản và sáng suốt.

Và cuối cùng “**Ngũ nguyện Thánh-Thất an ninh**”, mà cứ xem thường tôn ti trật tự trong Đạo, chơn truyền luật pháp lãng lơ, không chặt chẽ nghiêm minh.

Như thế ấy dầu cho chư hiền đệ muội phải tụng suốt hằng bao nhiêu kiếp cũng chẳng khác nào nhai đi nhai lại cái bài khô khan vô bổ.

Để xây dựng lại vấn đề thực hiện thống hợp tâm linh tư tưởng, cần phải vạch rõ ý nghĩa cốt yếu của nó mới mong ý thức rõ ràng trên sự tụng niệm thường nhứt.

Câu thứ nhứt:

Đạo là lý hư vô bàng bạc trong không gian, thời gian và tất cả, thì tất cả đều hấp thụ sự sinh tồn bởi Đạo, cái Đạo vĩ đại vô cùng vô tận không kể xiết được.

Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên Mạng có trọng trách thế Thiên hành Đạo.

Thế Thiên hành Đạo không phải chỉ ở hàng chức-sắc chức-vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.

Đối với mình, không hủy hoại tinh thần hay thể xác bằng những vật dục sở tử, khí bầm sở cầu, cũng là đúng theo Đạo.

Đối với gia đình, xử cho ra vẻ vai trò của mình trong địa vị cũng là đúng theo Đạo.

Đối với xã hội như quần đều lấy lòng nhân trung nghĩa mà xử thế tiếp vật, không gây thù chác oán, chỉ đem tình thương của con người chính danh ban rải cho con người. Đó cũng tuân theo Đạo.

Và hơn nữa là đem chơn truyền pháp nhiệm của Đấng Cha Lành gieo rải cho toàn cả sanh linh tiếp nhận hầu trở về lẽ sống tự nhiên của nhân bản, của chơn như Phật thể. Ấy cũng là Đạo.

Hễ nói đến Đạo thì nói đến cái tiết điệu hoạt động của Đạo như thế nào?

Đấng Tạo-Hóa sanh thành vạn vật bởi cái Đạo bao trùm, nên Ngài dưỡng dục quần sinh rất đầy đủ mà rất tự nhiên, không ai hay biết để tán thưởng ca tụng Ngài. Như mặt Trời mặt Trăng giúp vạn vật sống còn theo định luật tự nhiên, mà mặt Trời mặt Trăng có bao giờ nói mình đã làm gì đâu? Có bảo thiên hạ vạn vật khen ngợi mình đâu?

Dòng nước từ biển cả cứ chảy luân lưu vào những sông ngòi suối lạch, chỗ nào trũng thấp không có nước, tức thì nước cứ êm đềm chảy đến đó cho đầy đủ mới thôi. **Có bao giờ nước lại ham chảy lên gò, lên chỗ cao tột đâu?**

Tất cả những tác vi điển hình trên đều là hành động của Đạo.

Là người tín đồ Đại-Đạo của Trời, phải noi theo hành động của Trời mà làm theo. Khi làm được, tức thị đã thể hiện, đã hoằng khai được Đạo vậy. Và khi đã thực hiện được lẽ Đạo ấy rồi, sự phổ độ chúng sanh ở câu thứ hai rất dễ dàng.

Chúng sinh nói chung, từ loài khoáng vật tế vi đến loài vĩ đại con người, về chúng sinh rất nhỏ, ngay ở nội thân mình đã có, muốn phổ độ chúng thì mình không nên lạm dụng lãng phí những tế vi tế bào trong thân người, vì nhờ nó mà thể xác được tồn tại, được sống còn để lo

chuyện cao xa.

Về chúng sinh vĩ đại, từ động vật, con người, muốn phổ độ thì phải tận dụng quyền năng nhân bản của mình đối với mọi vật mọi người, không đánh đập sát hại gây gổ với bất cứ vật gì, người nào, trái lại còn phải ban bố cho họ những tình thương Thượng Đế vốn sẵn bao giờ mà trên kia mình đã có.

Câu thứ ba là đối với tất cả mọi người chung quanh mình, từ trên tới dưới, từ lớn tới nhỏ, đều sẵn sàng khoan dung tha thứ, dầu ai gây lỗi với mình cũng vậy. Một khi biết cầu khẩn Đấng Chí-Tôn tha thứ lỗi lầm của mình, thì mình hãy thể theo lòng từ ái của Ngài để tha thứ anh em chị em của mình tại thế gian, vì thế gian không phải là một cõi hoàn toàn Thánh Thiện, nên lắm điều còn ô trược tránh sao khỏi những vấp phải lỗi lầm hoặc nhiều hay ít cũng vậy.

Sự tha thứ, lòng từ bi bác ái không giới hạn ở đâu, nghĩa là vô biên, chớ chẳng phải chỉ tha thứ, chỉ bao dung rộng lượng đối với hạng dưới tay chân thuộc hạ của mình, mà không tha thứ bao dung đối với kẻ thù nghịch, với người bất nhơn thất đức, vì là con chung của Đấng Cha-Lành. Có được hạnh như vậy thì mới tiến được giai đoạn nữa là câu thứ tư **“Thiên hạ thái bình”**.

Mỗi khi cõi lòng của con người - thiên hạ - không còn chút vương vấn những thiên vị, những cố chấp bởi hoàn cảnh, bởi nhơn tâm chung quanh, thì tự nhiên sự bình tĩnh được phục hồi, không bận không lo điều sai lẽ phải, điều thiệt lẽ hơn, cái thua cái được, niềm thương nỗi ghét. Thái bình lúc ấy được lập lại nơi nội tâm con người vậy. Rồi con người cộng với hằng hà sa số con người, thì

ra thiên hạ. Khi mỗi thiên hạ được thái bình trong lòng rồi, thì thế giới thiên hạ đang ở sẽ không còn hỗn loạn phân ly xung đột với nhau nữa.

Sở dĩ con người không được thái bình nội tại vì có tâm chấp trước. Một đảng thì muốn về Niết Bàn Cực-Lạc hay Bạch-Ngọc-Kinh hưởng phước đời đời, một đảng thì muốn công danh chức tước vinh thân phì da, và đảng khác lại sợ sa vào địa ngục chịu đày đọa đời đời. Hỏi vậy con người nhiều dục vọng tham lam như thế, nội tâm có được thái bình chăng? Dĩ nhiên là không vậy!

Thiên hạ được thái bình rồi, bây giờ nói thêm câu cuối cùng: “**Thánh-Thất an ninh**”.

Mới nghe qua, những ai tò mò đều lấy làm ngạc nhiên, tại sao **Đại-Đạo Cao-Đài** chủ trương “**Vạn Giáo nhất lý, đại đồng nhưn loại**” mà lại chỉ cầu nguyện cho một Thánh-Thất, Thánh-Tịnh, Hội Thánh mình an ninh yên lành thôi? Không phải vậy đâu chư hiền đệ muội!

Như chư hiền đệ muội đã hiểu: Thánh Thể của Đức Chí-Tôn gồm có ba phần: Bát-Quái-Đài, Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài. Ba đài hiệp lại thành một Thánh-Thể chung. Thánh-Thể hữu hình tượng trưng cho guồng máy **Đại-Đạo** xoay vần trong Càn-Khôn thế giới. Vì nếu hầu hết con người trên thế gian đều chấp nhận cái hình thức Thánh-Thể ấy để đạt được cái lý siêu nhiên của Trời, của Đạo, gìn giữ được những bửu vật cổ hữu của con người muôn thuở, thì Càn Khôn sẽ được an tịnh, thế giới sẽ được an ninh, phong hòa vô thuận, thế giới an khang.

Đó là ý nghĩa năm câu nguyện của Đạo Thầy thường tụng niệm.

Chư hiền đệ hiền muội ý niệm như vậy thì tư tưởng mỗi người đều đồng nhất theo đó. Nếu sai một ly sẽ đi ngàn dặm xa. Đường lối hướng về lý tưởng hay mục đích của **Đại-Đạo** là đem Đạo cứu đời, lập lại đời thuần lương Thánh Đức. Nền tảng cốt yếu là như vậy, chớ thật sự không ngoài câu “**Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ**”, hoặc “**Nhứt tri bách lộ**”, nghĩa là con người cùng về một điểm nhắm giống nhau mà bằng những đường lối khác nhau và cũng đạt tới sự hiểu biết duy nhất mà bằng những ý nghĩ suy gẫm khác nhau.

Bản Đạo nói khác nhau đây là những đường lối tạm mượn, chớ không phải khác nhau cả về tư tưởng tôn chỉ đã nêu trên.

THI:

*Đâu là quy hiệp vạn tông môn,
Về một ngôi nhà của Chí-Tôn,
Để Đạo Trời kia không nhạt sắc,
Cho người kia chẳng lạc linh hồn.*

Đạo là những gì sẵn có nơi mọi người, là những phép tắc khai triển nó ra để tự cứu rỗi. Bảo mọi người cùng làm như mình để tự cứu lấy họ, chớ Đạo không phải là đạo nầy đạo nọ, hay đời là cái gì không thuộc về Đạo đâu. Đời là một kiếp sống, một kiếp sống đầy ảo vọng thế thường hạn định trăm năm đó chư hiền đệ muội!

Ban ân toàn thể chư hiền đệ muội thọ hồng ân Thiêng Liêng, cố gắng thi hành **Đại-Đạo** xứng danh. Bản Đạo phản hồi động phủ, thăng.

20. TÂM SỰ NGƯỜI XƯA

*THÁNH THẤT BÌNH-HÒA, Tý thời 14 rạng Rằm tháng 8
Canh-Tuất (14-9-1970) — TRUNG-VƯƠNG THÁNH-NỮ*

THI:

*VIỆT quốc đang hồi khổ chiến chinh,
NAM phương một cõi phúc Trời dành,
THÁNH lâm trở mặt cho nên mặt,
NỮ giới để danh phải rạng danh,
TRUNG nghiệp thành Mê roi yếm đỏ,
VƯƠNG triều bến Hắc gột tâm thanh,
Đợi chờ sứ mạng từ năm ấy,
Thánh-Đức Long-Hoa trở Việt thành.*

TRUNG-VƯƠNG THÁNH-NỮ chào chư Thiên
Ân sứ mạng, chư đạo tâm nam nữ.

Cùng chung một **Quốc-Đạo**, dưới chân Đức
Thượng-Đế, Quả Đức xin dùng lễ tỷ muội đãi nhau cho
thêm phần thân mật nhé. Chị miễn lễ, các em đồng an tọa.

Mùa Thu này, Chị vâng lệnh **Từ-Mẫu** đến với các
em hôm nay để thăm viếng và sẽ cùng các em đòi phút
tâm tình Đạo sự.

Này các em! Cũng mùa Thu của mấy nghìn năm
trước, Chị còn nhớ Thu sang để rồi tiếp nối một mùa
Đông bằng giá lạnh lùng. Quá khứ đã trôi qua, hiện tại
cần nắm giữ. Một mùa Thu khai phóng âm u, un đúc cang

trường trong cơn rét mướt để lập lại một mùa Xuân sáng
lạng thanh bình.

Này các em!

*Hào Nam-Bang! Hào Nam-Bang!
Tiểu-Quốc tảo khai hội Niết-Bàn!*

Nhờ đây nên dấu cách biệt bao nghìn năm vẫn có
dịp hội ngộ với nhau trên huyền vi pháp nhiệm của Đức
Thượng-Đế. Dấu cách biệt bao nghìn năm, tâm sự Chị
và các em hẳn không khác nhau là mấy. Các em ơi!

THI:

*Tâm sự người xưa có những gì,
Những gì để lại lúc ra đi,
Dở trang thanh sử chưa người dạ,
Nhìn áng dư đồ lệ thấm mi.
Nước được mấy tay giữa trị loạn,
Nhà còn bao kẻ biết an nguy,
Ao ta ta tắm đừng chê đục,
Mới có ngày kia dựng nghĩa kỳ.*

Tâm sự của Chị đã trôi dạt theo quá khứ và chìm
lặng vào cõi tịch mịch hư vô. Nhưng mỗi lúc Chị trở lại
trần gian, nhìn quê hương dân tộc, nhất là trước cảnh
đất nước chia phân, lòng người ly tán, cốt nhục tương
tàn. Ôi! hoa cỏ còn úa xào thì lòng Chị sao khỏi băng
khuàng ray rút!

Cõi trần là thế đấy các em! **Đối cảnh sinh tình,
tình sinh phiền não, phiền não sinh oan nghiệt,
oan nghiệt buộc trói con người vào vòng vay trả trả**

vay. Nay các em đã dũng mãnh giải thoát những thường
tình nhi nữ, vào Đạo tu tâm để nghiêng vai gồng gánh
nổi khổ đau của thế nhân trong lòng từ-bi bác-ái. Đó là
một giải thoát tối cần cho các em, cho dân tộc ta, và cho
thế giới khỏi tổn thương bi đát. Chị sẽ hỗ trợ cho các em,
và khuyên các em hãy thương nhau, hòa nhau. Trời đất
không riêng, Chị cũng không riêng. Có đó là để tùy duyên
hóa độ rồi cũng hiệp một mà thôi.

Hôm nay, Chị và **Chư Phật-Nữ, Tiên-Nương,
Thánh-Nữ, Thần-Nữ** đồng hiện diện hộ giá **Đức Từ-
Mẫu**. Giá loan chưa đến, các Chị để một vài dòng gọi là
quà Thu Canh-Tuất:

THI BÀI:

*Đêm tĩnh mịch ánh trăng huyền ảo,
Gát mây hồng bước dạo trần gian,
Dừng chơn trước ngọn Cờ Loan,
Chào chung nữ phái, chào toàn Thiên Ân.*

*Trải mấy Thu tinh thần gấn bó,
Dâu “Sắc Không” đôi ngõ cách xa,
Niềm riêng ai cũng như ta,
Nặng mang tâm Đạo vào ra cõi đời.*

*Đời bao cuộc đời biển chuyển,
Đạo mấy lần xuất hiện giải nguy,
Trải lòng bác-ái từ-bi,
Độ người hiếu Đạo trong kỳ Thượng-Nguơn.*

*Sao đời vẫn lắm cơn thống khổ,
Sao đời còn nhiều chỗ bể dâu,*

*Muôn dân nuốt thảm ngâm sâu,
Thiên tai quốc nạn dãi dầu tháng năm.*

*Chừ còn một phương châm duy nhất,
Phải có tài, có đức, có nhân,
Chung tay gầy dựng tình thân,
San bằng bể hận, san bằng hố hoang.*

*Người lãnh đạo vẹn toàn hướng đạo,
Bạc tín đồ hoài bảo nhân hòa,
Một tấm tay với chẳng xa,
Nhiều tay kết lại giăng ra đại đồng.
Ai ơi! Con Lạc cháu Hồng!*

21. HỒI TÂM HƯỚNG THIỆN

*THÁNH THẤT BÌNH-HÒA, Tý thời 14 rạng Rằm tháng 8
Canh-Tuất (14-9-1970) — DIÊU-TRÌ KIM-MẪU*

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU, Mẹ linh hồn các con! Mẹ mừng các con.

Mỗi độ Thu sang là mỗi lần các con hội hiệp cùng nhau thiết lễ Trung-Thu hiến dâng cho Mẹ. Mẹ rất vui chứng lòng thành của các con, dầu hoa quả ở cõi phàm trần, nhưng các con đã hái từ cõi Đào Tiên đang kết quả đơm hoa trên mảnh tâm điền thiện mỹ của các con. Mẹ sẽ cho Chư Phật Nữ, Tiên Nương đem hiến dâng lên **Đức Chí-Tôn Từ-Phụ** để đái Chư Phật Tiên Thánh Thần cho các con được hưởng nhờ ân phước, đồng thời Mẹ tưởng thưởng lòng từ-bi bác ái chung-hòa đoàn-kết của các con trong niên trình hành Đạo. Mẹ ban ơn lành cho các hoa quả trong Yến Bàn-Đào giờ nầy sẽ trở thành những trái phép để ngày mai các con đem chia sót nhau lớn nhỏ đồng đều, và bảo với chúng hãy để tâm chí thành dùng đó làm sự cứu cánh cho thân tâm được nhẹ nhàng vui vẻ hướng thiện làm lành.

THI:

*Hội Yến Bàn-Đào quả tốt xinh,
Thương con Mẹ bố phép huyền linh,
Cho con thọ hưởng khuấy lòng tục,
Nhớ đến căn xưa chốn Ngọc-Đình.*

THI BÀI:

*Chốn Ngọc-Đình mùi hương phùng phất,
Cõi trần gian châu chực hiển dâng,
Xe Loan giá hạc tạm dừng,
Chứng lòng con trẻ Mẹ mừng đoàn viên.

Ánh trăng Thu diệu huyền tỏa khắp,
Gió Thu đưa khúc nhạc du dương,
Điện tiên nghi ngút mùi hương,
Nhìn con Mẹ thấy xót thương ngậm ngùi!*

Mẹ nhắc lại ở đây về trách nhiệm gắn liền với các con. Các con phải cố gắng làm sao đem niềm chung-hòa đến cho tất cả mọi người. Có được vậy, các con mới đạt đến thành công trong sứ mạng **Tam-Kỳ Phổ-Độ**.

Mẹ là Mẹ linh hồn tất cả vạn linh sanh chúng, không riêng của một thế giới quốc gia nào, không riêng tổ chức này hay tổ chức kia, cũng không riêng tôn giáo này hay tôn giáo khác, mà cũng chẳng phải riêng cho con. Vì thế nên Mẹ không đặt các con vào phạm vi hạn hẹp. Mẹ bảo tồn con trong khung trời bao la thanh thoát để các con khỏi bị vương vít phiền não chướng ngại hầu thực hiện lòng nhân để gieo rắc tình thương Vô-Cực cho thế gian này, cho con cái của Mẹ sớm được an lạc tu hành, trở về quê xưa vị cũ.

Con ôi! Tất cả các con của Mẹ đều có căn lành từ **Thượng-Đế** phát ban, đến thế gian để tiến hóa lên hàng Phật Tiên Thần Thánh, nên chi các con đều có một điểm thiên lương chơn tánh phát hiện trên cõi đời loạn lạc tế khổn phò nguy hồi tâm hướng thiện.

Tuy chia ra nhiều giáo phái, nhiều tổ chức, nhưng cũng cùng trong vòng đạo đức luân lưu, mặc dầu đó là việc làm của hàng Thánh thiện Thánh tâm, song chưa đạt đến chứng vị là vì bởi chấp ngã! **Chỉ có sự chấp ngã mới không chung hòa nhau được trên dị biệt dị đồng, hình thức này hình thức nọ.**

Từ đây Mẹ khuyên các con cần cố gắng rèn tâm luyện tánh, làm sao cho được thanh cao hòa ái hơn nữa, kiên nhẫn hơn nữa để sớm hoàn thành sứ mạng chung hòa của Mẹ đã phó giao.

Kìa con! Đời đang loạn lạc, người người mong vọng hòa bình. Tôn giáo đang chia rẽ, tín đồ đạo hữu mong vọng điều hiệp nhất. Mà hòa bình do nơi đâu hở con? Hòa bình hay hiệp nhất, Đức Thượng Đế đã ban cho mỗi con từ khi mới đến trần gian. Con hãy tìm đem ra mà xử dụng. **Tâm con hòa bình, thế giới sẽ hòa bình. Tâm con hiệp nhất, tôn-giáo sẽ hiệp nhất. Các thứ ấy con không thể cầu ở tha-lực tha-nhân mà có đâu con!**

Trung-Thu này, Mẹ rất vui nhìn thấy các con nam nữ nhứt tâm hành Đạo. Mẹ sẽ dành hồng ân để hộ độ các con trên đường tu thân hành Đạo.

Qua mấy Thu rồi, các con đã lãnh trách nhiệm chung-hòa, một trách nhiệm, một sứ mạng mà các con có thể gồng gánh và hoàn thành được trong đời tu hành của các con đầu kiếp phù sinh có ngắn ngủi.

Mấy Thu rồi, các con đã dốc hết tâm lực tận tụy với trách nhiệm để phục vụ chơn lý, giúp đỡ người đời cơn đau khổ. **Các con đã thực hành lòng nhân là chỗ ĐỨC CHÍ-TÔN hăng ngự, lại thể hiện được tình thương Vô-Cực bao la của Mẹ dẫu ở trong tâm tay hạn hữu**

của các con.

Mẹ rất vui và mong sao các con cố gắng thêm nữa để xứng đáng ngôi vị Phật Nữ, Tiên Nương trước thêm Bạch-Ngọc. Con ơi!

THI BÀI:

Mấy mươi Thu gặp thời tao loạn,
 Phận liễu bỏ sứt mạng cam go,
 Mệnh mông khổ hải lái dò,
 Sóng xao mặc sóng, lòng lo rền lòng.
 Nhìn khắp hết trong vòng trần thế,
 Thương như loài giọt lệ khôn ngăn,
 Quả nhân kết cấu vô ngần,
 Đa mang nghiệp lực oai-oản thân sanh.
 Mẹ muốn chọn cây lành giống tốt,
 Nhờ tay con đùm bọc vun trồng,
 Từ-bi bác-ái đại-đồng,
 Tương lai thế hệ Tiên Rồng đảm đương.
 Người đi trước khai đường mở ngõ,
 Các con sau kêu tỏ đuốc thân,
 Soi qua khắp nẻo hồng trần,
 Độ người thoát cảnh gian truân khổ nạn.
 Trên điện ngọc bi bâng yến tiệc,
 Quả đào Tiên bắt diệt bất sanh,
 Hiến dâng với một lòng thành,
 Chứng minh Mẹ rưới điển lành ban cho.
 Biến trần tục trên dò Bát-Nhã,
 Tay lái lèo muôn ngã trần gian,

Tâm con chó để gió lòn,
 Trước cơn bão táp mà thoàn chinh nghiêng.
 Con nhớ quả đào Tiên thuở trước,
 Mấy nghìn năm mới được một kỳ,
 Bàn-Đào dãi giữa trường thi,
 Phật Tiên Thần Thánh đồng quy đồng hành.
 Trên Thượng-Đế háo sanh ban bố,
 Dưới bề rông võ lộ gọi nhuần,
 An vui trên chốn thượng từng,
 Không vào cõi tục trọn phân Thiên Tiên.
 Nay các trẻ đào Tiên quả tục,
 Mẹ ban vào hạnh phúc tương lai,
 Để con giữa chốn trần ai,
 Tu tâm luyện tánh Diêu-Đài trùng hoan...

Hỡi con! Tu là xóa bỏ việc hồng trần, tránh điều phiền lụy, giữ tánh thanh nhàn, vui câu đạo đức. Ngược lại, sự tu hành các con ngày nay phải liệu trước lo sau, từ gia đình đến xã hội, từ Đạo giáo đến tha nhân, nào bồi công lập đức, nào tế chúng độ nhân, mà chính thân con đã chịu nhiều gian lao khổ cực. Nếu là một kẻ khách quan nhìn vào, sẽ thấy sự cách biệt hai đường lối, hai hoàn cảnh, nhưng đối với bậc chơn tu thì xem đó là một, chỉ là nội tâm và ngoại cảnh mà thôi.

THI BÀI:

Người tu hành tâm không vọng động,
 Dầu cảnh đời gió lộng sóng xao,
 Tâm như gương sáng lau làu,
 Không vương phiền não, thoát rào quả nhân.

*Tâm đặt vào trong thân huyết nhục,
Ánh linh quang chẳng chút lu mờ,
Thanh nhàn như trẻ ngây thơ,
Mặc cho ngoại cảnh hững hờ buồn vui.*

*Giữa tục lụy không mùi ô nhiễm,
Trong thế phàm đốn tiệm thanh cao,
Thần sanh giữa cõi trần lao,
Riêng tâm, tâm vẫn ra vào Thiên Không.*

*Cảnh an lạc thân đồng với cảnh,
Thân gian lao vì cảnh đảo điên,
Sống đời nước loạn nhà nghiêng,
Có thân con giữ vẹn tuyền nghĩa nhân.*

*Cảnh khai thông là trường huấn luyện,
Là lò rèn xuất hiện Kim Thân,
Là tâm tu niệm đơn thuần,
Thu sang Đông đến thi Xuân mới về...*

NGÂM:

*Đêm Thu Mẹ rười hồng ân,
Các con nam nữ tinh thần thắm tươi,
Hy thân vì Đạo vì đời,
Thu sang Xuân đến một Trời vinh quang,
Các con nhớ lấy lời vàng,
Trần trung trẻ tạm, cung loan Mẹ về...*

22. TU THÂN LẬP ĐỨC

THÁNH THẤT TẤN-ĐỊNH, Dậu thời Rằm tháng 8 Canh-Tuất
(15-9-1970) — THỂ-LIÊN TIÊN-NỮ

THI:

*Từ chốn hư vô đến cõi trần,
Cùng con huỳnh hạc để nương chân,
Vượt bầu khí quyển vào vòng trực,
Độ dân sanh linh thoát nghiệp trần.*

THỂ-LIÊN TIÊN-NỮ chào chư Thiên Mạng, chào chư hướng đạo. Chị mừng các em nam nữ.

Vâng lệnh Đức **Từ-Tôn Kim-Mẫu**, Chị đến trước với các em trong đôi khắc để cùng các em có đôi dòng đạo lý để gợi rằng nhắc nhở các em nhớ kiếp của mình hầu bùng sáng tâm linh để được trọn vẹn niềm tin tu thân hành Đạo lập công bồi đức, sớm đoạn nghiệp tiền khiên hầu sớm trở về đoàn viên nơi cảnh cũ. Các em đồng an tọa để nghe lời Chị phân giải.

THI:

*Lo tu lập đức các em ơi!
Bao dễ được mang một kiếp người,
Sẵn có Thiên lương cùng Phật tánh,
Bền tu đắc quả dễ như chơi.*

HỢU:

*Chớ có mê say chốn cõi trần,
Là nơi giả tạm khổ cho thân,
Bao nhiêu cám dỗ và sa đọa,
Rồi lại quên nguồn với bốn nhân.*

HỢU:

*Các em xưa ở chốn Thiên-Đình,
Bởi vọng nên vào kiếp chúng sinh,
Rồi mãi luân hồi trong tròng trước,
Quên ngày trở lại chốn hư linh.*

HỢU:

*Linh tánh em ơi! tỉnh thức lòng,
Tìm về nguồn cội cảnh xa trông,
Bao nhiêu bạn cũ còn mong đợi,
Đợi kẻ ra đi trở ngược dòng.*

HỢU:

*Dòng đời cám dỗ rủ ren em,
Sanh tử tử sanh ấy cũ mềm,
Lên xuống xuống lên, lên xuống mãi,
Luân hồi chuyển kiếp, khổ thân em.*

HỢU:

*Thân em có biết khổ là bao,
Ước hẹn trăm năm sống được nào,
Môi thấy đầu xanh trong tuổi trẻ,
Pha màu tóc bạc thiệt là mau.*

HỢU:

*Mau đến các em chẳng kịp lo,
Lo ăn lo mặc dựng cơ đồ,
Lo danh, lo lợi, lo nghèo đói,
Lo bệnh lo già đủ thứ lo.*

HỢU:

*Lo ít người thương, lắm kẻ thù,
Lo Đông lo Hạ đến Xuân, Thu,
Lo con lo cháu nên cơ nghiệp,
Rồi lại quên đi một kiếp tu.*

HỢU:

*Kiếp tu rồi lại cũng còn lo,
Chức sắc Thiên phong muốn được trò,
Danh vị đàn anh cùng chị lớn,
Thánh danh Thánh vị để bày phô.*

HỢU:

*Phô trương thanh thế với người đời,
Hậu thuẫn tin đồ có khắp nơi,
Danh thế nương đây làm sức mạnh,
Vinh hoa phú quý để hơn người.*

HỢU:

*Hơn người rồi lại mất căn cơ,
Cơ bản vì nhân tự thuở giờ,
Quanh quần hụp bơi trong bể khổ,
Ma vương ác quỷ vẫn đang chờ.*

HỢU:

*Chờ kẻ quên căn thiếu đức tài,
Muôn vản nợ thế đã từng vay,
Một giờ suy sụp ra tro bụi,
Hồn phách lòi đi đến nghiệt đài.*

HỢU:

*Đài sen nên nhớ các em ơi!
Xa cách từ lâu đã trở rồi,
Bừng tỉnh lương tri tìm tới gốc,
Rán tu rán tỉnh xứng con Trời.*

HỢU:

*Trời Phật hằng khuyên để lắng lời,
Đừng quên để mất các em ơi!
Rán tu một kiếp cho tròn vẹn,
Để khỏi ướng oan cái kiếp người.*

HỢU:

*Hẹn còn tái ngộ dịp mai sau,
Vì mến tình xưa chốn động Đào,
Chẳng ngại lời chua cùng tiếng ngọt,
Mấy vần thơ gượng Chị vừa trao.*

23. CẢNH TỈNH MÊ TÂM

*THÁNH THẤT TẤN-ĐỊNH, Dậu thời Rằm tháng 8 Canh-Tuất
(15-9-1970) — DIÊU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-CỰC TỪ-TÔN*

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-CỰC TỪ-TÔN, Mẹ
linh hồn các con. Mẹ mừng các con.

THI:

*Tỉnh tỉnh con ơi! một giấc nồng,
Quên căn để Mẹ lường hằng trông,
Cho đàn con dại vào trần cấu,
Đem lại những gì Mẹ ước mong.*

Mùa Thu này, trong mưa Thu âm đạm, lòng các con đón Thu trong giữa thời đất nước còn chiến tranh khói lửa, dân tộc con còn điêu linh đồ thán, bạn bè đạo hữu con còn có đứa cơm chưa đủ no, áo chưa đủ ấm, rày đây mai đó trong cảnh giệt giành xô đẩy lẫn đất chiếm người! Trong đạo hữu của con có những đứa quên căn quên kiếp, quên nhiệm vụ cao cả trong sứ mạng thế Thiên hành hóa!

Mẹ đến với các con không phải chỉ để vui hưởng những lễ vật trang trọng mà các con ưu tư dành dụm để sắm sanh, cũng không phải để cùng các con hứng cảnh xem mây trong gió mát trăng thanh với linh đình lễ vật, cũng không phải đến với các con trong Bửu-Điện nguy nga sơn son phết vàng, đèn hương sáng lòa nghi ngút, trong lúc mà đồng bào các con có nhiều đứa còn điêu linh khổ sở, có nhiều đứa còn quên Đạo quên nguồn gốc, đang chạy

theo những thị dục sở tế, tranh giành với nhau vì miếng ăn đất ở, vì chỗ đứng nơi ngôi, vì tiếng hơn lời thiệt, vì cách đối xử chẳng ngó được ngay.

Mùa Thu nầy, Mẹ đến với các con trong tình thương triu mến, trong giáo dục đạo đức, trong cảnh tỉnh mê tâm, để nhắc nhở giác ngộ các con trong cảnh chia ly, để hợp đoàn cùng nhau tu học, dìu dắt trở lại dưới chơn Thầy **Chí-Tôn Thượng-Phụ**. Đó là điểm chánh mà Mẹ đã và đang đến với các con trong giờ nầy. Vậy Mẹ miễn lễ, các con đồng an tọa.

Các con ôi!

THI:

*Từ mấy năm qua đã dạy nhiều,
Hỏi con còn nhớ được bao nhiêu,
Những lời ngọt dịu cùng an ủi,
Rằng phải thương nhau để dắt dìu.*

THI BÀI:

*Dìu dắt nhau trên đường đạo đức,
Dạy bảo và giúp sức cho nhau,
Đứa khôn lớn tuổi bạc đầu,
Đã nhiều kinh nghiệm thâm sâu đạo đời.*

*Dắt đứa bé tuổi còn thơ dại,
Ăn chưa no lo lại tới đâu,
Khi vui thì nói đàng đâu,
Lúc buồn thì lại trở đầu làm đuôi!*

*Kinh nghiệm Đạo chưa xuôi chưa hiểu,
Kinh nghiệm đời còn thiếu còn sơ,*

*Thương cho mấy đứa dại khờ,
Ru chưa biết bến biết bờ là đâu!*

*Vui thì nói những câu non nỉ,
Rằng đó đây chị chị em em,
Những khi gió tạt uớt rèm,
Chờ che không quản ngày đêm chẳng sờn.*

*Nhưng đến lúc giận hờn thì chấp,
Rằng đó đây tu thấp tu cao,
Rằng là kẻ trước người sau,
Buông lời chua chát tao tao mây mây!*

*Trong cửa Đạo sớm rầy chiều trách,
Giữa Thánh Đường hạch sách nặng ngôn,
Quên rằng trước mặt Chí-Tôn,
Quên rằng Diêu-Điện Từ-Tôn trên đầu!*

*Hỏi có tốt gì đâu hỏi trẻ!
Đụng chạm nhau chia rẽ đó đây,
Tưởng là đi Bắc đi Tây,
Nhưng rồi cũng ở Đạo Thầy mà thôi.*

*Hỏi các con may duyên gặp Đạo,
Buổi Hạ-Nguồn rón tạo cho mình,
Cho cùng tất cả đệ huynh,
Ngôi Tiên vị Phật sẵn dành cho con.*

*Trước hết phải ngọt ngon lời nói,
Hành động đừng xoi bói một ai,
Tình thương ban rải đó đây,
Khoan dung phá chấp ngày ngày nghe con.*

*Tình đạo hữu giữ tròn chữ tín,
Cộng tình thương chí kính chí thành,
Thay vì hơn thiệt đua tranh,
Kết đoàn hội họp bạn lành diu nhau.*

*Mẹ không qui đứa nào phải quấy,
Phải quấy đều cả thấy như nhau,
Khéo khôn là đứa cầm đầu,
Dây dùn khó đứt ngõ hầu mới nên.*

*Con hỡi con! tiến lên hạnh đạo,
Con hỡi con! dạy bảo thương yêu,
Có thương mới có dặt diu,
Có thương mới có tìm điều dạy khuyên.*

*Con xem kia ngôi Tiên vị Phật,
Từ cổ kim Thánh Thất Chùa Chiền,
Phải đầu từ cõi thượng Thiên,
Trên Trời rớt xuống tọa yên trong đời.*

*Tiên Phật trước bởi người nhân thế,
Biết tu hành dành để nhiều đời,
Tuy rằng trong kiếp luân hồi,
Có tu có tiến nhiều đời mới nên.*

THI:

*Nên chằng bởi trẻ rần lo lường,
Hành Đạo tu thân kíp kíp bươn,
Chớ chấp những điều dẫu chương ngại,
Được vậy mới gọi trọn tình thương.*

THI:

*Thương con Mẹ dạy bấy nhiều lời,
Ghi dạ thừa hành các trẻ ôi!
Bố diễn ban ơn cho tất cả,
Mẫu-Nghi từ giã lại Cung Trời.*

THĂNG.

24. ĐỨC HY SINH

THÁNH THẤT BÌNH-HÒA, Tý thời Rằm rằm 16 tháng 8 Canh-Tuất (15-9-1970) — ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-CỰC TỬ-TÔN

MẸ linh hồn các con!

THI:

ĐIỀU vọng con thơ Mẹ cảm hoài,
TRÌ tâm nào ngại cõi trần ai,
KIM bằng nhơn loại chung phạm thất,
MẪU tử thiêng liêng hiệp bữu đài.
VÔ dục vô tư về cõi cả,
CỰC hành cực chí vượt sông dài,
TỬ ân muôn thuở lời muôn thuở,
TÔN trọng cùng nhau một chẳng hai.
Mẹ mừng chung các con nam nữ.

Một lần nữa, Mẹ xuống với các con giờ này để ban ơn và huấn tử cho các con sau những giờ mệt nhọc, sau những ngày tháng bận lo vì nhiệm vụ.

THI:

Con ôi! Mẹ lại đến đêm này,
Trong cả lòng con cả đó đây,
Từng nhịp thời gian đi chẳng đợi,
Bên bồi bên lở lụt với đây.

Mẹ miễn lễ, các con đồng an tọa tịnh tâm lắng nghe

lời Mẹ.

Này các con! Trải qua những năm rồi, công lao hành Đạo của các con đã đóng góp vào sứ mạng phụng sự Đạo đời. Tuy chưa gầy thành sức mạng hoàn toàn đủ để thay đổi cuộc diện đau thương, nhưng cũng cố gắng thể hiện tinh thần của người con hiếu thảo đối với Mẹ hiền. Vậy cứ tinh thần ấy mà tiến thêm nghe các con!

Hỡi các con nữ phái! Mẹ hằng mong mỗi các con đồng đi với nhau trên cùng một con đường và không quên nhau khi hoạn đồ chơn trợt, không bỏ nhau khi lỡ bước sai đường, đứa khôn ngoan dắt dìu đứa khờ dại để cùng tới nơi cố định. Nếu các con đã cởi ra mảnh áo vị ngã, để mặc vào manh áo vị tha, nói đúng hơn, chiếc áo của sáng suốt, của công bình, thì các con sẽ thấy rõ sự tương hệ giữa con và người, giữa con người và Đấng Chí-Tôn.

Những mảnh choàng trí thức, những lớp áo cao sang không đủ làm cho các con tự tôn tự mãn đối với người hạ tiện, vì nó không phải là cái che chở miên viễn cho con mà con may mắn được mang mặc vào mình.

Các con đừng mặc cảm, đừng thấy con nghèo con dốt mà không làm được việc Đạo, đắc được lý Đạo, rồi đâm ra hờ hững buông trôi. Cũng đừng nghĩ rằng con giàu sang, con thông thái mà làm nên việc Đạo, ngộ được lý Đạo, rồi hờ hênh tự mãn, rớt cuộc các con không hiểu, không làm được chi cả, trái lại rất thương hại vô cùng!

Kìa những **Huệ-Năng**, những **Jésus**, những **Thị-Kính**, nếu đã tự ti mặc cảm, thiếu đức tinh tấn giác ngộ thì hơn loại có cần biết chi tới những hạng tiểu phu, những hàng dân giả xa xưa ấy! Và những **Thích-Ca**, những **Lão-Tử**, những **Diệu-Thiện**, nếu đã tự tôn tự đắc, không cần

tâm tu học Đạo, hạ mình luôn luôn, thì nhân loại có cần biết chi tới những ông quan, những vị hoàng tử xa xưa ấy!

Hiểu được như vậy, các con mới giải thoát được những mặc cảm ngăn chặn đường tiến hóa về ngôi xưa vị cũ của mình ngõ hầu tận dụng đức hy sinh độ đời tế chúng.

Hỡi các con nữ phái! Nói đến **đức hy sinh**, Mẹ tưởng nó đã trở thành một định luật, một định luật mà tất cả vạn vật dưới Trời nầy đều phải chung chịu, từ loài cao nhất là con người, đến loài thấp nhất là thảo mộc cũng không tránh khỏi, nhưng sự hy sinh có đúng đường đúng lúc hay không, có giá trị cao cả hay không là do cách xử dụng của các con, vì hết thấy những chuyện thế gian đều có bề mặt, trái, như cái dao có hai sống, nếu khéo léo thì ích lợi, bằng vụng về thì tai hại.

Mẹ nhìn thấy trong các con, con nào cũng có đức hy sinh. Sự yên vui êm ấm cho gia đình là do bàn tay hiền hậu hy sinh một cách âm thầm, cay đắng mà được. Nay bước chân vào xã hội, vào Đại Đạo, các con cũng nên dùng đức hy sinh đó bằng tất cả tâm thành để xã hội thêm phần hạnh phúc, để Đại-Đạo thêm phần mở mang.

Vì muốn hoá cái một xã hội hơn loài đồng đảo, các con hãy bắt đầu ngay bản thân tự thể của chính các con. Còn việc phân tách thế nào là hy sinh đúng chỗ hay không đúng chỗ, Mẹ để mỗi con tự hiểu lấy hay hơn.

THI:

*Hy sinh con mới được tôn sinh,
Muôn một tâm tư kén dệt thành,
Nếu chẳng đem thân vì đại nghĩa,
Thì đừng chôn lấp dưới hư dinh.*

Cứ làm theo hoài bảo của Mẹ đi các con, kết quả ra sao con phân vân chi cho mệt. Cứ tận tụy xây dựng cho hiện tại một nền tảng vững chắc đi, các con sẽ thấy kết quả không ngờ đến.

BÀI:

*Thu qua trái mấy ngàn Thu,
Con vui trong khổ, con cười trong đau.*

*Một cơn gió xuyên xao lòng trẻ,
Những tàng cây xen kẻ lừng nhau,
Lá vàng dù phải tiêu hao,
Cội tươi rẽ chắc làm sao oại-oản.*

*Mùa gặt hái con ăn no dạ,
Để tới hồi tàn tạ lạnh lùng,
Hột nảy dành lại sang Xuân,
Cuốc giống gieo xuống Hạ nhuận móc mùa.*

*Giống nào lép con chừa nó lại,
Lựa rặt rông những trái tốt lành,
Đừng cho sâu đục chuột phanb,
Môi lên chồi đẹp tươi xanh Thiên thời.*

*Hôm sớm hấp khí Trời chất đất,
Phòng những khi gió Bắc mưa Nam,
Đồng đều vun tưới cho kham,
Đệt dào chó nhỏ e cam lồi lằm.*

*Nay tính lại bốn lăm năm có,
Vườn Đạo mầu bóng tỏ thường hoa,
Biết chẳng hương vị mặn mà,*

Nhốt trong khóm cỏ chòm hoa u huyền.

*Hỡi nữ phái con hiền của Mẹ!
Mãnh thân này san sẻ cho nhau,
Sóng trần bầy đập ba đào,
Nương thuyền Bát-Nhã cùng nhau tới bờ.*

*Sự tiểu tiết thờ ơ gạt bỏ,
Đại cuộc lo gần bó thêm hơn,
Nữ nhi bình thân tâm hồn,
Nghiep trần phó mặc đừng hờn dỗi chi.*

*Canh trâu Mẹ cũng vì con trẻ,
Hội thường tiên bước lẹ từ đây,
Trung-Thu trong những giờ này,
Săn sàng con nhận ân dày bố ban...*

25. KINH NGHIỆM ĐẠO ĐỨC

THIÊN-LÝ-ĐÀN, Tuất thời mừng 9 tháng 9 Canh-Tuất (8-10-1970) — CAO-TRIỀU-TRỰC

THI:

*Một kiếp làm người thiệt quá mau,
Xuân chưa hưởng kể tóc pha màu,
Đạo đời công nghiệp chưa thu gọn,
Lão, bệnh, tử hễ biết nói sao!*

CAO-TRIỀU-TRỰC, Tệ Huynh chào mừng chư hướng đạo, chư hiền hữu hiền muội.

THI:

*Tái ngộ nhau đây để nhắc nhau,
Buồn vui nỗi đạo tự ban đầu,
Xuyên qua đã mấy mươi Thu lễ,
Đạo nghiệp chinh chồng chưa tới đâu!*

Trong tình bạn đạo, gặp lại nhau, không thể không ôn lại những gì diễn tiến từ dĩ vãng đến hiện tại, những nỗi buồn vui bại thành trên bước đường hành Đạo, để giúp đỡ cho nhau những kinh nghiệm sống, âu đó cũng là bổn phận của người đi trước. Có chỉ bảo cho nhau để lớp người sau biết những gì cần phải làm, những gì cần phải tránh, để làm vốn liếng thực hiện đại chí của bậc hướng đạo, làm sao cho đúng với tôn chỉ khai Đạo mà

Đức Chí-Tôn đã định, để hoàn thành sứ mạng thế Thiên hành hóa và cũng để khỏi ân hận nuối tiếc như lớp người đã đi qua trong quá khứ.

Nhớ lại buổi ban sơ, thoát tiên chỉ là con số không. Nếu có thì cũng chỉ có 3 chữ nguyên âm A, Ẫ, Ầ. Từ con số không và A, Ẫ, Ầ, **Chí-Tôn** muốn thành trụ tướng **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**, phải nhờ cậy đến những lớp người có tấm lòng yêu nước thương nòi, có đức tin với Phật Trời, có những bản lĩnh can trường và đức hy sinh, có thể lực uy quyền để lập thành trụ tướng **Cao-Đài** trong buổi ban sơ.

Cũng từ buổi ấy, tuy Tân-Pháp Đại-Đạo được ban hành, nhưng quyền thưởng phạt của Đức Chí Tôn cũng hải hà chi lượng, mở cửa Đạo thật rộng để đón tiếp cứu độ các tầng lớp như sanh, và cũng do sự hải hà chi lượng đó nên các cấp lãnh đạo áp dụng luật pháp Đạo không được nghiêm minh chặt chẽ. Kể từ đó nảy sanh những dị đồng trong quan niệm phổ độ như sanh. Trong trạng huống đó có sự mâu thuẫn giữa hai tác dụng: một là lợi ích về phương diện truyền bá Đạo, phổ độ thu hút như sanh càng ngày càng đông đảo trong khoảng thời gian kỷ lục, như số dân đạo đông đáng kể. Bất lợi khác là về phương diện thống nhất ý chí, chấp hành luật pháp Đạo. Cũng do sự dị đồng ấy, lực lượng tinh thần Đạo bị chi phối ly tán, trở nên nhiều chi nhiều phái.

Nếu khách quan phân định tội phước, thì mỗi một tổ chức nào cũng có công đức với Đạo, vì mỗi cấp lãnh đạo chi phái đều đem hết nhiệt tâm truyền bá đạo lý, phổ độ như sanh.

Nếu trong sự phân tán đó có tổ chức, có lập trường,

có chánh sách, có sự phân công ngay từ buổi ban đầu thì sự nghiệp đạo đức ngày nay đâu đến nổi để cực lòng cho hàng hướng đạo có nhiệt tâm với tiền đồ **Đại-Đạo** trong sự qui nhứt, hiệp nhứt hay thống nhứt.

Năm xưa, vì căn trí như sanh tín hữu chỉ mới tiến triển được ngần ấy, nên Chí-Tôn và các Đấng Thiêng-Liêng tùy vào mức độ căn trí ấy để dạy Đạo trên hình thức phổ độ truyền bá, đặt nặng vào gương máy hành chánh đạo, tổ chức qui củ theo lễ lối như sanh thế đạo nhiều hơn.

Còn về mặt nội tâm tịnh dưỡng, phân tách giữa cái ta của Thiên tánh và cái ta của bản ngã, có mấy ai được tường lãm. Cũng do đó mà từ hàng Chức Sắc, Thiêng-Phong đến Chức Việc và như sanh tín hữu thường thường chỉ nhận diện tôn sùng cái ta của bản ngã!

Ngày nay, trải qua hơn bốn mươi lăm năm học Đạo, hành Đạo, những kinh nghiệm đắt giá do sự nhận thức của cái ta bản ngã đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh cho các bậc hướng Đạo chơn tu hãy trở lại với thực tại, hướng về nội tâm để tìm cái ta Thiên tánh mà khoan dung, hỷ xả, chấp nhận mọi dị đồng, để linh động biến thể, đồng hóa các dị đồng ấy trở nên quan niệm tận thiện tận mỹ.

Tạo-Hóa đã sanh vạn vật, mỗi loại đều có những sinh hoạt, những đặc tính riêng biệt của chúng, nhưng chỉ có sự sống và sự chết đều do một luật tối thượng vô hình duy nhứt chi phối mà thôi.

Trong vạn loại ấy, mỗi mỗi đều có bản năng sinh tồn, có những sinh hoạt đặc biệt và có những sở trường sở đoản đặc biệt trong giới hạn của chúng, và cũng chịu sự chi phối đồng nhứt của luật Tạo đoan.

Nhơn sanh cũng vậy. Tuy con người thuộc về hàng tối linh, nhưng khả năng thiên phú cũng có giới hạn nào đó mà thôi. Vì vậy, trong phạm vi hoạt động, bất cứ ngành nào, khoa nào cũng vậy, muốn cho ngành ấy, khoa ấy càng ngày tinh xảo thành công tuyệt mỹ, phải tập trung tất cả ý chí khả năng sở trường vào công cuộc nghiên cứu xây dựng, thì khoa ấy, ngành ấy mới mong đạt được như ý.

Thí dụ người lập vườn, muốn ngôi vườn mình được sum sê sung túc từng cây từng bụi một, phải đòi hỏi người thợ vườn ấy có một khả năng tương xứng và diện tích khu vườn có giới hạn thích hợp với khả năng người thợ vườn. Có như vậy mới mong khu vườn ấy được sum sê sung mãn như ý muốn. Bằng trái lại thì cây và bụi, số lượng tuy nhiều, nhưng thiếu sự chăm sóc bón phân tưới nước thường xuyên, không sao tránh khỏi sự còi cọc sâu bọ và tàn rụi.

Trong lãnh vực hành Đạo cũng vậy. Hỡi ai có những khả năng tài ba đức độ và tác phong đạo hạnh, hãy xem gương người thợ vườn vừa kể trên, để chọn một việc làm cho thích hợp khả năng và hoàn cảnh của mình hầu làm cho phần việc ấy hoặc tổ chức ấy được sum sê sung mãn trong khu vườn đạo đức.

Hiện nay chư hiền hữu hiền muội đang học tập tìm hiểu về nội tâm, phân tích giữa cái ta Thiên tánh và cái ta bản ngã. Hãy xem đó là đề tài cốt yếu để tiến đến hàng Thánh Tiên Phật thật sự. Nói cho chư hiền mừng và đừng quá tự kiêu e bị khảo. Mừng là vì đang giữa thời loạn ly, hoàn cảnh đất nước xã hội đang bị xáo trộn mọi mặt, người có phương tiện vật chất để dãi thì không nói chi, người thiếu phương tiện ấy, một mặt phải lăn vùi

trong cát bụi để tìm miếng sống, một mặt tiết kiệm, rút những ngày giờ trong sự sống để tìm về lẽ sống bất diệt. Nếu không phải là những hàng thiện căn thiện trí, làm gì đánh thức được Thánh tâm, thuận tòng Thánh ý để thực hành Thánh sự!

Tệ Huynh chỉ cho thấy mà giựt mình. Đừng tưởng đang sống trên vinh hoa phú túc, được phương tiện để dãi mà hành Đạo và đánh thức được Thánh tâm đâu nghe. Nếu thiếu căn trí, không khắc kỷ phục lễ, thì miếng đất phì nhiêu kia là những phân bón tốt cho loại ký sinh trùng, là những hố sâu để làm ổ chôn những nguyên căn xuống trần còn tham vọng, thích thụ hưởng vật chất đam mê. Còn những người thiếu mọi phương tiện cũng là những trở ngại rất lớn, nếu thiếu căn trí, lại nêu lên những từ ngữ: tại vì, bởi vì, lý do, v.v... Bao nhiêu thì giờ dành nhốt hết vào trong sự sống tạm bợ mà dành đánh mất sự sống vĩnh cửu!

Cái câu “**Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn**” cũng dựa vào đó mà phân định.

Thử hỏi: vũ trụ bao la, trong thời hỗn mang sơ khai, thử hỏi Trời đâu? Đất đâu? và Ta đâu?

Sau khi phân định âm dương mới có thể gọi Trời, gọi Đất và lần hồi có Ta. Trời, Đất, Ta là ai? Nếu không tìm tòi học hỏi phân tích được cái ta Thiên tánh và cái ta bản ngã, thì muôn đời sau câu “Thiên thượng thiên hạ v.v...” vẫn còn trong bí mật và vẫn để cho đời chúng kiến sự đối chọi định nghĩa của mỗi người. Tại sao không kèm theo hai câu sau đây để cho sáng nghĩa:

“Tu hành là học làm Trời”

Trời có phải là Thiên thượng chăng?

“Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian?”

Người đây có phải là thiên hạ chăng?

Còn cái ta là ai? Có phải cái ta là Thiên tánh trong cái bản ngã của thiên hạ đó chăng? Nếu ta bản ngã không tìm được cái ta Thiên tánh thì biết đời thuở nào mới kết quả được ý nghĩa của câu:

“Thầy là các con, các con là Thầy”.

Làm gì để cho hậu thế độc tôn?

Đó là Thích-Ca, đó là Gia-Tò Giáo-Chủ, đó là các hàng Giáo-Chủ siêu nhân, v.v...

Vì quan hệ của kiếp làm người như thế, chỉ nên các Đấng Thiêng-Liêng hằng kêu gọi nhắc nhở người tu đừng phí phạm thì giờ trong kiếp làm người.

Tục ngữ Việt-Nam có câu: **“Một tấc quang âm một tấc vàng”**, hoặc là **“Tấc bóng tấc vàng”** là quý ở chỗ đó.

So sánh mà đem vàng vào đạo lý cũng là gượng để mà so sánh vậy thôi. Nếu một tấc bóng hành được đạo lý thì muôn lượng vàng cũng không đánh giá để so sánh được. Thế nên người tu luôn luôn thận trọng, kiểm soát, giữ gìn ý tứ, lời nói, việc làm.

Có câu: **“Bán cú phi ngôn ngộ tổn bình sanh chi đức”**. Thế nên người chơn tu thuần Đạo rồi, ít nói **những lời vô ích**. Một lời nói ra phải có tác dụng như sau: an ủi, cảnh tỉnh, xoa dịu sự đau khổ, giáo dục đạo lý, đem lại nguồn an vui phấn khởi cho tha nhân. Chỉ một cái liếc nhìn cũng nói lên được sự cảm tình trìu mến ngợi khen, biết ơn, tán đồng. Và cũng chính một cái liếc nói lên sự miệt thị, khinh khi, khêu khích, kiêu căng, làm cho

tha nhân đau khổ. Và hành động cũng vậy. Mỗi việc, từ cái nhìn, lời nói, việc làm, đều có hai tác dụng: thiện và ác của nó. Nếu chịu khó phân tách được hai tác dụng đó sẽ lộ chơn tướng của cái nào chơn ngã, cái nào là giả ngã. Có phải vậy chăng chư hiền hữu hiền muội?

26. TRÊN ĐƯỜNG TIẾN HÓA

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 25 tháng 9 Canh-Tuất (4-10-1970) — VẠN-HẠNH THIÊN-SU

THI:

*Lớp người học Đạo độ nhân gian,
Vi tợ tha nhân lọc kiếm vàng,
Gạn đục lóng trong bao cát bụi,
Kiên tâm trì chí với thời gian.*

VẠN-HẠNH THIÊN-SU, Bản Tăng chào mừng chư hướng đạo, chư đạo hữu đạo tràng.

Chư đạo hữu! Đã là sinh được làm người ở cõi vô thường nầy, con người hằng chung đụng với mọi phức tạp trong nếp sống. Do đó, tâm tư con người phải chịu ảnh hưởng một phần lớn bởi sự phức tạp đó. Thế nên người tu hành cần phải học hỏi đạo lý để phân định được cái chân cái giả, lẽ thiệt lẽ hư, điều chánh điều tà, sự thiện sự ác. Có chịu khổ công học hỏi suy nghiệm phân tách rõ rệt để tìm lẽ chánh mà lánh điều tà, tìm lẽ chơn mà xa điều giả, tìm lẽ thiệt mà xa điều hư và để làm sự thiện mà xa sự ác, ví như người tìm vàng trong giữa lòng đất cát.

Chư đạo hữu! Bởi sự nhận xét thiên cận thông thường của con người qua sự thấu nhận từ mắt thấy tai nghe, nên dễ bị dối gạt của giác quan, thế nên con người dễ bị lầm lẫn giữa sự chánh tà, hư thiệt, giả chơn và thiện ác. Ví như người lọc vàng, nếu không phải là con người

có cặp mắt chuyên nghiệp cũng dễ bị nhầm lẫn giữa vàng thau bạc thiết hoặc ngọc và đá.

Vàng, thau, bạc, thiết, ngọc và đá được phân biệt tính chất của nó, người chuyên nghiệp còn dễ dàng phân biệt nhờ dụng cụ phân chất, nhưng sự chánh tà, chơn giả, thiết hư, thiện ác, không có dụng cụ hữu thể để phân chất chơn tướng của chúng. Đó là điều rất khó đối với người tu học, nhưng không phải vì sự khó đó mà các bậc chơn tu hướng đạo không tìm ra chân tướng của chúng.

Vậy dụng cụ để phân tách tìm ra chân tướng của chúng là chi hơi chư đạo hữu? Có phải căn cứ vào cơ khí hữu thể như máy đo quang tuyến, ra đa, máy đo xạ tuyến, kính hiển vi để tìm loại vi trùng trong một phần nghìn của ly, v.v...?

Nếu là dụng cụ hữu thể thì chỉ có tác dụng tìm ra những gì hữu thể, nhưng đối với sự chân giả, thiện ác, hư thực, thì những dụng cụ ấy là vô dụng. Như vậy, để phân biệt được chân tướng của dữ kiện ấy, cần phải dùng đến Đạo tâm, chánh tâm, chơn tâm và Thánh tâm để phân biệt được chúng mà thôi.

Nhưng than ôi! Đạo tâm, Chơn tâm, Thánh tâm không phải dễ gì mua sắm bằng phú quý công danh hoặc bằng tiền tài thế lực, mà phải cần sự kiên tâm trì chí chân thành thiết tha vô tư kỷ với đạo đức, với vong kỷ vị tha, với tinh thần phục vụ **Thượng-Đế** và nhân sanh. Nhưng mức độ để phát triển Đạo tâm, Chơn tâm và Thánh tâm ấy không phải mỗi ai cũng đều giống nhau, khó là khó ở chỗ đó. Nếu là dụng cụ hữu thể để phân chất những gì hữu thể thì máy móc thuộc loại nào cũng giống như đồng loại ấy, miễn là ai có khả năng tài chánh tương xứng với

dụng cụ ấy đều có thể mua về và dùng được. Còn phương tiện về tâm linh, về căn trí, thì khác hẳn. Vậy nên mỗi một người, giữa Đạo tâm, Chơn tâm và Thánh tâm đều có mức độ khác nhau, tùy theo căn trí, tùy theo sự tu học. Do đó, sự phát triển những dụng cụ ấy không đồng đều nhau.

Chư đạo hữu hãy tạm dùng một máy thu thanh hữu thể để thu nhận các làn sóng điện để ngầm hiểu mức độ về dụng cụ đo lường sự thiết hư chân giả và thiện ác. Không phải mỗi cái máy thu thanh nào cũng có thể bắt được đầy đủ các làn sóng điện xa gần, và cũng không phải mỗi cái máy thu thanh nào cũng đều thu nhận âm thanh rõ ràng từ bốn phương xa cách.

Về căn trí của con người cũng vậy. Thế nên Thiêng Liêng thường nhắc nhở các hàng tín hữu trong sự tu học. **Nếu không có gì trở ngại thì sự tu học luôn luôn phải được liên tục trong nhứt nhứt thường hành, thời thời tập luyện, ví như Pháp-luân thường chuyển tiếp nối.**

Một bộ máy trong chiếc xe hơi, máy có chuyển động liên tục, xe mới có thể tiếp tục vượt trên đường dài. Pháp luân có thường chuyển, Đạo Pháp có trường lưu, vạn vật mới có thể sinh tồn và tiến hóa. Sự tu học về nội tâm có liên tục thì sự phát triển tâm linh bén nhạy, dụng cụ đo lường chơn giả thiết hư thiện ác mới chính xác, thời sự thành công đặc quả trong kiếp người tu học mới được trọn vẹn, thâu ngắn khoảng đường luân hồi chuyển kiếp.

Trên đường tiến hóa giải thoát chẳng khác nào trên vụn nẻo đường nhân thế. Nẻo đường nhân thế tuy có đường quanh cũng còn có ngã tắt.

Trên đường tiến hóa cũng thế. Một võ sư huấn luyện hàng trăm võ sinh trên đường võ nghiệp. Suốt trong thời

gian huấn luyện, những môn tổng quát thao diễn thường thức thì môn sinh nào cũng có thể làm được đồng đều giống nhau, nhưng hay dở là ở chỗ phân thể, phân miếng.

Sự hành đạo trên trường đạo và trên quăng đường tiến hóa cũng thế. Từ cõi Thượng Thiên, chơn linh được xuống đến cõi hồng trần, trên quăng đường dài bao nhiêu lớp, nhưng cứ tuần tự phản bốn hoàn nguyên trên quăng đường ấy rồi một thời gian dài cũng sẽ đến. **Tuy nhiên, cũng có lối đi tắt trong Tam-Kỳ Phổ-Độ để cho các hàng hướng Đạo, các bậc chân tu sớm giác ngộ tri chí hy sinh can đảm để đi về ngõ tắt ấy, mà ngõ tắt ấy chính là dụng cụ bén nhạy để nhận chân phân tách tính chất của sự hư thiệt, chơn giả, thiện ác đó.**

Hỡi chư đạo hữu! Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sinh căn trí vô lượng. Hỡi những ai muốn rút ngắn quăng đường tiến hóa để đi về ngõ tắt, **phải thực thà, tri chí, kiên tâm, hy sinh, đại lượng, phá chấp, đừng dối lòng,** để sớm trùng hoan cùng các Đấng trong thú tiêu dao non Bồng nước Nhược.

27. TU HỌC NỘI TÂM

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Ngọ thời 30 tháng 9 Canh-Tuất (29-10-1970) —HỘI-ĐỒNG TIỀN-BỒI

THI:

*HỘI hiệp hoằng dương mới Đạo Trời,
ĐỒNG tâm phổ hóa khắp nơi nơi,
TIỀN huynh hậu đệ chung vai gánh,
BỒI cảnh ngày nay chớ tách rời.*

THI:

Ngô-Minh-Chiêu:

*Đất trời rộng lớn có bao tròn,
Hướng đạo làm chi cho nước non,
Trong lúc muôn dân còn thống khổ,
Giục hồi chuông đạo tiếng bon bon.*

THI:

Phạm-Công-Tác:

*Trong lúc nhơn sanh mãi lạc đường,
Đạo Trời cần phải được hoằng dương,
Giáo dân vi thiện tu chơn chánh,
Nợ nước tình dân mới trọn thương.*

THI:

Thượng-Trung-Nhật:

*Gánh Đạo vừa mang được nửa đường,
Éo le lại gặp phải vô thường,*

*Bao nhiêu chí cả chưa thành tựu,
Tiền cảnh hồng trần mãi vẫn vương.*

THI:

Nguyễn-Ngọc-Tương:

*Năm cội bầy nhành một gốc thối,
Hỡi ai thương Đạo rán vun bồi,
Kẻ phân người nước đem chan rưới,
Thì cảnh quy nguyên có mấy hồi.*

Nguyễn-Bửu-Tài:

Nhân ngày chư hướng đạo và các em cử hành lễ chuyển di Thiên-Tượng đến vị trí mới, chúng Tiên Huynh giáng đàn để chia xẻ sự mừng vui được thành tựu một quãng đường của các em. Sự thành tựu này do bao nhiêu tâm tư và lòng hy sinh cắt xén bớt sự thụ hưởng riêng mình để góp phần vào đại nghĩa. Vậy chúng Tiên Huynh mời chư hướng đạo cùng các em đồng an tọa.

Hỡi chư hướng đạo và các em! Mỗi một tổ chức, đầu việc đời hay việc Đạo cũng vậy, trên hình thức phải có những điều kiện cần thiết như trụ sở, nội quy, hình đồ tổ chức, các cơ cấu hành chánh. Trong Đạo lại có thêm chỗ thờ phượng tôn nghiêm để thể hiện lòng thành kính chiêm ngưỡng các Đấng Thiêng-Liêng. Nhưng việc tối cần thiết là tác dụng và cứu cánh của vấn đề trong tổ chức đó.

Chúng Tiên Huynh chỉ muốn nói riêng với chư hướng đạo và các em trong phạm vi **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**. Điều cần yếu là mỗi cá nhân trước hết phải tự lo tu học về nội tâm. Có tu học, lòng mới thành và thiết tha với tôn chỉ, mục đích của Đại Đạo. Hễ lòng có thành

có thiết tha với tôn chỉ mục đích đó thì không còn những gì là riêng tư trong khi cùng nhau bàn bạc thảo luận và nghị quyết một vấn đề gì trong lễ Đạo. Bởi vì Đạo là hoàn thiện bản thân để lo phổ độ người đời vào đường chánh giáo, không tư kỷ, không lợi lộc về danh vọng tiền tài, thì có chi đâu mà tranh giành ảnh hưởng, vì mỗi người đều lo lập công bồi đức giác ngộ khuyên nhủ người đời vào đường Thánh thiện. Dầu với hình thức nào chăng nữa, mục đích chánh đạt được là quý rồi. Duy chỉ có một điều chưa gặp nhau, đó là quan niệm dị đồng về phương pháp hoằng dương chánh giáo, phổ độ chúng sanh.

Chúng Tiên Huynh năm xưa đã vấp phải chỗ dị đồng về quan niệm. Hơn thế nữa, vì trong thời kỳ Đạo sơ khai, sự tu học về nội tâm chưa được bao nhiêu, thế nên lòng tự ái, tự cao, tự phụ mỗi người quá lớn, còn đức hy sinh cái bản ngã thì chưa có bao nhiêu. Đó là nguyên nhân nảy sinh ra nhiều hình thức hành Đạo mà ngày nay các em hằng nói là chia chi rẽ phái. Ước gì sự tu học về nội tâm, hy sinh được bản ngã chúng Tiên Huynh trước kia mức độ được như các em hiện thời, thì sự kiện cũng chưa đến nỗi nào. Mà cũng may thay, đầu trong chiều hướng nào, trong phạm vi nào, như sanh cũng vẫn giữ được truyền thống Cao-Đài. Đó là điều rất tốt cho công cuộc quy nguyên Đạo ngày kia.

Chúng Tiên Huynh nhận thấy sự hiện diện hôm nay của chư hướng đạo từ các Hội Thánh, Thánh Thất, Thánh Tịnh quang lâm đến dự lễ để thể hiện tinh thần liên giao hòa ái và xây dựng Đạo, đó là điều rất tốt vậy.

Tuổi Đạo đã bước sang đầu năm 46. Trải qua 45 năm trời, chúng Tiên Huynh tưởng lại chư hướng đạo và

các em đã kinh nghiệm rất nhiều về sự thăng trầm, hiệp tan tan hiệp, thịnh suy bỉ thối cùng sự vui buồn trong quãng đường ấy.

Hằng ngày, mỗi khi cúng thời, các em mở miệng đọc câu Kinh: «**Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp**», các em chịu khó khai triển học tập phân tích kỹ lưỡng về ý nghĩa của câu Kinh ấy để rồi sửa đổi đường lối và phương pháp hành đạo lại như thế nào để cùng nhau thông cảm, đặt trọn niềm tin ở nhau cho trọn chữ tín, để:

*Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy bảo cho nhau một chữ HÒA.*

Có vậy mới đi đến chỗ hiệp tâm, hiệp chí, hiệp lực phổ truyền một giáo lý Cao-Đài thuần nhất.

Cứ mỗi lần chư hướng đạo cùng các em đi dự một buổi Đạo lễ nào đó, khi về hãy ôn lại những gì nghe thấy được rằng chánh chơn thiện mỹ và hữu ích, thì hãy cố gắng ghi khắc những điều nghe thấy đó vào tâm não và liên tục nuôi dưỡng phát triển sự kiện ấy để tìm gặp lại nhau trong thời gian kế tiếp. Có như vậy mới mong nối nhịp cầu thông cảm xây dựng nền tảng quy nguyên Đạo. Nhược bằng mỗi một lần đến dự lễ, sau phần lễ bái liên giao cúng hành hương hoặc tiệc tùng liên hoan rồi, khi về đến địa phương là hết việc, thì dầu có sống cõi trần này trăm năm chẳng nữa, bốn củ lập lại mãi như vậy, Đạo không làm sao quy nguyên thống nhất được.

Chúng Tiên Huynh xin lập lại là nơi lòng mỗi em phải tạo sẵn cái móc hoà hiệp, chúng Tiên Huynh cùng các Đấng Thiêng Liêng sẽ đem những cái móc đó móc nối chuyễn nhau để thành một sợi dây Thiêng Liêng bền

chặt kết gộp bề thân yêu hòa ái. Đừng bao giờ có quan niệm rằng ngồi chờ đợi một ngày nào đó Thiêng Liêng sẽ đến làm cho Đạo thành nếu trong lòng mỗi người chưa sẵn sàng thành.

THI:

*Trời đã ban cho sẵn tánh Trời,
Ẩn trong tâm địa mỗi con người,
Thế nên hướng thiện, Trời phù trợ,
Rằng Đạo hoằng khai để giúp đời.*

28. CHÁNH KỸ HÓA NHÂN

NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Tuất thời 14 tháng 10 Canh-Tuất (12-11-1970) — BẠCH-LIÊN TIÊN-TRƯỜNG

THI:

*Sen trắng sinh sôi chốn vũng hồ,
Nhưng lòng vẫn giữ vị thơm tho,
Dù ai cướp mất màu tươi thắm,
Tiết hạnh ngàn năm vẫn phụng thờ.*

BẠCH-LIÊN TIÊN-TRƯỜNG, Tiên Huynh chào chư Thiên Ân hướng đạo, chào các em nam nữ hiện diện đàn tiền.

Được lệnh **Tam-Giáo-Tòa**, Tiên Huynh hân hạnh hội ngộ cùng các em giờ nay nơi đây, trước là thăm viếng các em, sau nữa là bày tỏ những gì kinh nghiệm trong khoảng đời hành đạo xưa kia để tỏ tình huynh đệ như tự thuở nào.

Các em ôi! Đã làm người thật là khó khăn lắm rồi, hướng hồ chi lại làm một bậc siêu phàm Thần Thánh mà kết quả của sự tu thân hành Đạo đem đến cho mình. Tuy vậy, xưa nay có biết bao nhiêu con người đã tiến lên những hàng siêu việt của ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật, thì chắc chắn mỗi con người hiện hữu nơi thế gian của chúng ta cũng chắc chắn là sẽ làm được việc cao cả đó.

Nói như vậy không phải là người tu của chúng ta là những người tham vọng cao kỳ đối với cuộc đời phù

phiếm ảo ảnh nầy đâu. Sự thật, việc tu hành là một việc phải có của mỗi người nơi thế gian để có đủ điều kiện vượt bậc trên con đường tiến hóa theo định luật tuần hoàn.

Vì quan niệm như vậy, trải một đời hành đạo của Tiên Huynh dốc hết tâm lực vì Thầy vì Đạo, mong phát huy truyền bá giáo lý Cao-Đài trong mọi lòng nhân thế. Song mặc dù đặt để trách nhiệm nặng nề cho mình trước sứ mạng mà Đức Chí-Tôn giao phó, trên công cuộc thực thi sứ mạng nầy, Tiên Huynh đã gặp rất nhiều chướng ngại từ thể chất đến tinh thần, từ ngoại cảnh ý thức nội tại, làm cho mình lắm khi phải hoang mang giao động cõi lòng, đâm ra thờ ơ buông lỏng!

Thế nào gọi là chướng ngại thể chất hay ngoại cảnh đó các em?

Chướng ngại nầy tuy thường xảy ra với mình nhưng ở con người tự tin, với một lập trường vững chắc, thì nó không có nghĩa gì bận rộn lắm. Chẳng hạn muốn thi hành công việc Đạo vào những chương trình cố định ấy, rủi ro vì tai nạn thời thế đưa đến bất ngờ hay phong vũ bất kỳ mang lại, đành phải ngưng trệ ý định của mình, hoặc vì kẻ ngoài Đạo xoi bói gièm pha làm cho mình xiêu lòng ngã dạ không còn tiếp tục việc tu hành nữa. Những điều đó rất thường xảy ra đối với mọi người.

Còn một chướng ngại rất lớn lao cho việc tu hành nữa là chướng ngại tinh thần.

Thế nào là chướng ngại tinh thần hay lý trí đó các em?

Theo Tiên Huynh, mỗi người sứ mạng của chúng ta không ai không nhiệt thành vì tiền đồ cơ Đạo, và ai cũng muốn xương minh làm cho cơ Đạo được thịnh hành.

Nhưng chính vì mỗi nhiệt thành tâm Đạo ấy thường lại xảy ra những va chạm ý thức lẫn nhau trên phương châm hành Đạo, nếu không khéo nuông chiều lẫn nhau sẽ đưa đến hậu quả đáng tiếc. Một ý riêng, một lời nói đưa ra mà không được ai chấp nhận để cùng thi hành lại còn phủ nhận bài bác thì dĩ nhiên con người với bản tánh phạm phu lại phát sinh ý niệm giận hờn, cho mình là phải, nếu mọi người không nghe theo là công việc sẽ hỏng hết.

Tiên Huynh nói thật, chính Tiên Huynh đã gặp trường hợp đó rồi. Vậy phải giải quyết chướng ngại ấy bằng cách nào đây?

Sau một cơn thịnh nộ tương bưng vì phản xạ tự nhiên của tánh phạm, trong lúc trầm lặng tâm hồn, cõi lòng như mặt nước hồ thu, thì mọi vật đều lộ diện, kể cả cái vụng về của mình cũng phô bày thật là khó coi, vội vàng tự hối, tự hứa với lòng sẽ mãi giữ sự bình tĩnh ấy để phán đoán, để quyết định mọi sự kiện mình muốn đem ra. Đó là cái lúc mà con người thật của mình làm chủ hoàn toàn đúng theo Thánh ý đó các em. Bởi ai cũng có tánh xấu tật hư, và ai cũng có lòng tốt và ngay cả đến kẻ trộm cướp cũng đều có tánh thiện, chỉ bị phạm tánh dục vọng che mờ mà thôi.

Nhìn thấy lịch trình diễn biến của cõi lòng như vậy, Tiên Huynh mới sửa soạn lại quyết định của mình, quả thật mình không hoàn toàn đúng hẳn đâu, vì hơn vô thập toàn, và người khác cũng chẳng hoàn toàn sai cả. Đem cái dở của mình mà trừ cái dở của người khác, đem cái hay của mình mà cộng với cái hay của người khác là xây dựng được một nền tảng thiện mỹ cho chung.

Hơn nữa, chúng ta là những người Thiên Ân hưởng đạo, là tín đồ thuần thành của **Chí-Tôn**, làm công việc

cho Ngài, tức là công việc thánh thiện. Mang lấy nhiệm vụ Thánh vào thân, phải dùng tâm Thánh để hành động việc của Thánh cho phù hợp mới nên kết quả, chớ như tự hãnh diện mình là sứ mạng Thánh, đem ra khoa trương với thiên hạ mà tâm địa không chút nào là Thánh thì có khác chi đem chén ngọc để vào đĩa đất vậy, đã xem không đẹp mắt mà lại phải bị vỡ tan, thật là uống tiếc vô cùng!

Đó là những sự kiện, những trạng thái mà ngày xưa còn sanh tiền cũng như các em thường phải vướng mắc, nhờ sớm ý thức được phương diện tổng quát về sự hòa hợp tinh thần để chen vai hành Đạo.

Này các em! Thầy đã dạy chúng ta, Thầy là biểu hiện của sinh tồn, của năng lực toàn chân toàn thiện. Trái lại, ma vương là biểu hiện cho sự diệt vong, không toàn thiện toàn mỹ, cho nên chúng ta để lòng mình không trong sạch, bụi trần còn dày đặc chung quanh, không hợp với sự chân thiện của Trời, thì ma vương thừa cơ hội xâm nhập vào, làm hại chúng ta mà tự mình không hay biết, ngộ đó là chân lý, là chánh đại quang minh! Đúng với câu Thánh xưa đã nói: **“Trong nhà có quân-tử thì quân-tử đến. Trong nhà có tiểu-nhơn thì tiểu-nhơn ngoài ngõ cũng đến với mình”**.

THI:

*Chân lý ở trong một cõi lòng,
Lặng yên thanh thoát Đạo lưu thông,
Chớ không ở những tay và miệng,
Nếu miệng là chơn, ám muội lòng.*

Trên là Tiên Huynh nêu vài nhận xét kinh nghiệm của mình cho các em soi rọi để tránh chừa những dấu vết

lem luốc, khai triển những con đường sáng lạng bao dung, ngõ hầu làm tròn câu **“Độ đời tế chúng”** mà sứ mạng các em đã từng gánh vác và hứa hẹn.

THI:

*Chánh kỹ rồi sau mới hóa nhân,
Đẹp đi những chương ngại tinh thần,
Một lòng ai cũng lòng lo Đạo,
Thì phải làm chi những nợ nần.*

29. NHÃN NHỤC

NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Tuất thời 14 tháng 10 Canh-Tuất (12-11-1970) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bản Đạo chào mừng chư Thiên Mạng, chư hiền đệ hiền muội đấng đấng đàn trung.

THI:

*Nam-hải nhìn xem cuộc thế trần,
Còn đang lặn hụp giữa mê tân,
Từ bi đem đến cho muôn loại,
Mà chẳng ai hay đạo Thánh Thần.*

Bản Đạo giờ nay nhân danh **Tam Trấn** đến cùng chư hiền đệ hiền muội để nhắc nhở ít lời đạo sự. Ban ân chư hiền đệ hiền muội tọa đàn tịnh tâm lắng nghe Bản Đạo phân bày.

THI:

*Thuyền từ đưa khách tục sang sông,
Lèo lái hỏi ai gắng hiệp đồng,
Nước ngược sóng đôi tâm giữ vững,
Hương về bá mạng với Tiên Ông.*

Thời đại Hạ Ngươn đã và đang diễn biến những tấn tuồng ly loạn khắp nơi trên mọi chiều hướng nhân sinh đau khổ. Giọt nước từ bi của Đạo-cả nhiệm mầu cũng đã rưới chan nơi trần gian để cứu vớt toàn linh trong giặc

mộng hải hùng. Lòng từ bi của **Đấng CHÍ-TÔN**, của những hàng Tiên Phật không bao quản cõi trần ô trược, đến để mà dìu dắt trở lại nguyên thủy của con người. **Chư hiền đệ hiền muội là hiện thân của Đấng Chí-Tôn, của Đại-Đạo, thì nên thể hiện phong thái của Thầy, của Đạo, của hàng Tiên Phật Thánh Thần, mà lấy lượng từ bi tu thân hành Đạo.**

Chư hiền đệ hiền muội! **Ai cũng thường cầu nguyện thiêng-liêng Trời Phật phò hộ cho mình, cho gia đình được an bình hạnh phúc, nhưng có bao giờ cầu nguyện cho mình đủ dạ từ bi để xẻ chia, để thông cảm, xử sự với tha nhân như Đức Chí-Tôn đối với chư hiền đệ muội không?**

Bản-Đạo nhận thấy ít có như vậy lắm! Vì không lưu ý điểm quan trọng đó, mới phát sinh những bất đồng lẫn nhau mà không có sự dung tình nhân nhục. **Nhân-nhục** không phải là một điều hèn yếu, thua sút đâu chư hiền đệ muội. **Chính những lúc chế ngự giặc lòng, những lúc đè nén sự giận dữ phiến muộn là những lúc sức mạnh vạn năng của tâm hồn được khơi dậy lấy lừng.** Có nhiều lần chiến thắng nội tâm lừng lẫy mà không hay biết, như vậy mới tạo cho mình một hào quang đạo hạnh sáng lạng vô cùng. Bởi người tu theo Đạo khác với người đời tự do phóng túng để thị dục cuốn lôi, chớ người đời kẻ Đạo ai cũng như ai, ngoài thân phàm xác thịt có chi là khác. **Khác với người, cao cả hơn người là ở chỗ làm cho lòng mình được yên ổn, được mãn tuệ, được rộng rãi như đại dương, như không gian vũ trụ vô cùng, mà người thế thường không ai làm nổi.**

Nếu nói khác với đời, chư hiền đệ hiền muội vội đi

ép mình ăn chay đọc kinh niệm Phật, bố thí cúng dường, sốt sắng hay lập dị ở hình thức lạ kỳ cho người đời tưởng mình là Thần Thánh, mà trong lòng không chịu chế giảm ngự trị thị dục, gặp cơ hội là bộc phát như ngọn lửa thiêu đốt một vật gì, ấy chẳng khác nào lửa gạt thế gian và chính mình đến cả Phật Trời nữa, hay có khác chi những trò sân khấu lúc ở hồi tan, làm cho người dễ cảm, lạc lòng hoặc buồn vui hoặc cười hoặc khóc trong chốc lát vậy.

THI:

*Đạo như nước biển rộng bao la,
Chảy khắp lạch sông khắp hải hà,
Chỗ sạch nơi dơ đều có nước,
Mà không mất chất của riêng ta.*

THI BÀI:

*Ta đây không phải là ta,
Cái ta giả tạm trần la buộc ràng.*

*Dễ chi gặp Đạo vàng đến độ,
Khó chi lìa tật đố nơi thân,
Trời kia cũng bởi thế nhân,
Mà đem quyền pháp độ lẫn giác mê.*

*Người tu học muốn về tiêu chuẩn,
Phương tiện dùng cung phụng Đạo Cao,
Tìm phương hòa hiệp với nhau,
Từ trong tâm thức sắc màu kể chi.*

*Có một lẽ từ bi nhân nại,
Thánh Thần Tiên đều phải chịu chung,*

*Nếu không kiên chí vẫy vùng,
Đây oan trôi buộc lâm chung muộn màng.*

*Đạo có lúc ẩn tàng vi tế,
Đạo có hồi hiện thể bao la,
Đóng khung chỉ một lòng tà,
Thiên tùng chẳng trọn rời ra luân hồi.*

*Muốn có được Thiên thời Nghiêu Thuấn,
Thì hơn hòa phải thuận trước đi,
Sầu-bi đổi lấy từ-bi,
Khiêm nhường thay thế khinh khi mạng đời.*

*Đã tự nhủ con Trời tá thế,
Dụng phép mẫu phổ tế quần linh,
Thì toan tu sửa thân mình,
Cho nên Thánh thiện nhục vinh chẳng màng.
Rạng danh một cõi Đạo vàng!*

30. TU TÁNH LUYỆN MẠNG

NGỌC-MINH-ĐÀI, Tuất thời Rằm tháng 10 Canh-Tuất (13-11-1970) — THÁI-BẠCH KIM-TINH GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO

THI:

*THÁI thế trần gian một sớm chiều,
BẠCH quang lê gót nhịp phù kiều,
KIM tiền sóng gờ nhờ bao thuở,
TINH thể thác đem cật bấy nhiêu.
GIÁO lý đã phân chơn với giả,
TÔNG đồ phải chọn đạo hay siêu,
ĐẠI đồng thế giới, ôi cao cả!
ĐẠO pháp nào tay đứng dắt dều.*

Bản Đạo đại hỷ chư Thiên Ân hưởng đạo, chư hiền đệ hiển muội hiện diện hôm nay.

Bản Đạo có phận sự giảng đàn để duyệt lại chương trình hành Đạo vừa qua của chư hiền đệ muội, đồng thời cũng để đôi lời tất yếu cho chư hiền tiếp tục đạo trình sắp đến. Bản Đạo miễn lễ chư hiền đệ hiển muội an tọa.

Con đường Đạo diệu viển mà năng lực của người vẫn hữu hạn, nhưng với tâm thành vì Đạo với sứ mạng Thiêng Liêng, chư hiền đệ muội đang vượt qua nhiều giai đoạn cam go mà kết quả đáng kể.

Con người mang một xác thân tứ đại này, dĩ nhiên phải ảnh hưởng theo hoàn cảnh thời tiết thuộc phạm vi

hữu chất. Hơn nữa, trong thời kỳ Hạ Ngươn mặt kiếp này đây đây những lần diễn ô trước nặng nề, dữ nhiều lành ít, cứ chen vào mọi con người, mà phương hại đó là cái nghiệp thân âu đành vậy.

Còn trên phương diện chơn tu, muốn được hoàn toàn đầy đủ năng lực thể chất để giúp tinh thần hành đạo hăng say thì cũng đều do tự chư hiền đệ hiền muội tạo lấy cả. Công phu tu tánh luyện mạng nếu chưa viên dung thì bảo sao còn những phiền ma não chướng ở xác thân.

THI:

*Cái thân tú đại ở trong đời,
Ma bịnh triền miên đệ muội ơi!
Muốn có thuốc thần trừ chướng ngại,
Giữ gìn đều đặn cửa lò Trời.*

HỢU:

*Lò Trời nung nấu bực tu chơn,
Tánh mạng sớm khuya mãi bảo tồn,
Đức cả đủ đầy truyền vạn chúng,
Tam niên nhủ bộ chẳng xem lờn.*

HỢU:

*Lờn dễ thì ma lại vấn vương,
Làm cho khổ sở đủ trăm đường,
Chí kiên bền một phương tu tỉnh,
Hành đạo lập công mới tỏ tường.*

Chư hiền đệ hiền muội! Trên đời này có những việc rất tầm thường, rất nhỏ nhặt mà chưa thi hành được, bởi

tưởng nó là phụ thuộc không cần thiết. Nếu nói như vậy là ở những người đã từng trải qua giai đoạn tu tiến đó rồi kìa. Còn chư hiền phần đông đều cần phải tập lần những phương ấy hầu đi đến giai đoạn sau này mới có thể hữu dụng với nhơn sanh, với nhơn loại.

Chư hiền đệ hiền muội cũng đã thấy một văn sĩ hay thi sĩ mỗi khi đã đến một trình độ điều luyện rồi thì không cần phải dùng những phương pháp hành văn niêm luật làm thơ nữa, mà khi đặt bút lên là thành chữ thành văn và có hồn ngay. Nếu đem lối đó mà dùng cho người còn đang tập tễnh làm văn làm thơ thì rất tai hại, vì nó sẽ không đưa người ta đến chỗ đạt được, lại còn bị hư hỏng khối óc, tư tưởng nữa là khác.

Đến như việc tu hành của chư hiền đệ hiền muội đây cũng vậy. Mặc dù đặt ra quy luật này, quy luật nọ hết sức là phiền phức, nhưng nếu không chấp nhận theo dõi làm cho xong những phương pháp nhỏ nhặt ấy thì mong gì đạt được cái cao xa hơn. Nếu vì dục vọng muốn đạt Đạo cấp thời mà bỏ những điều kiện rèn luyện linh tâm tư tưởng thì chẳng những không đạt được ý nguyện mà còn làm hỏng kiếp tu hành rất hoài công cho mình.

Đã nói rằng con đường Đạo về đến **Thượng-Đế** là diệu viển, là khôn cùng, nhưng không nên vì vậy mà chán nản với sức hữu hạn của mình. Cứ bước đi cho tròn mỗi bước, dù không thấy kết quả bây giờ, nhưng chính những cái bước đầy kiên nhẫn trọn vẹn ấy là tiềm năng đưa đến kết quả vậy.

Đạo là phụng thờ chân lý hay lẽ thật. Để chứng minh cho tiêu ngữ ấy, chư hiền đệ hiền muội can đảm đối diện với sự thật, đối diện với tâm linh chính mình, và khi đối

diện với tâm linh, nếu chư hiền đệ muội có gặp những trạng thái, những màu sắc tội lỗi lem luốc đây đây, đừng vội vàng hoảng sợ, vì vội vàng hoảng sợ nó sẽ làm cho mình bị ngộp trong những mặc cảm tội lỗi xấu xa.

Ngược lại, thẳng thắn chấp nhận nó để cảnh cáo tâm linh, để diệt trừ phiền não, thì những cái gì nơi cõi lòng mà chư hiền xem là một quái vật ghê tởm không muốn nhìn ấy, sẽ biến thành những đóa hoa sắc sỡ của giác ngộ của chơn như.

THI:

*Thường nhật sống đời sống chí linh,
Thoát ra cái vỏ bản thân mình,
Để xem đen trắng nơi tâm thức,
Hầu biết nguyên nhân sửa tánh tình.*

Muốn đạt được thành quả khả quan trên phương diện tu thân là một vấn đề liên tục trường kỳ đòi hỏi chí **kiên nhẫn** không ngừng nghỉ. Như có câu:

“Quân-tử dĩ tự cường bất tức.”

Theo hành động của Trời ngày đêm không ngừng nghỉ thì chư hiền đệ muội cũng là con Trời, nếu ngừng nghỉ thì bánh xe tuần hườn không nhân nhượng.

THÁNH GIÁO SƯ TẬP
ĐINH MÙI (1968)
CƠ - QUAN PHỔ - THÔNG GIÁO - LÝ ĐẠI - ĐẠO
SƯ TẬP